

POÈME
KIM VÂN KIỀU
TRUYỆN

Transcrit pour la première fois en Quốc-ngữ
avec des notes explicatives, et précédé d'un résumé succinct du sujet
en prose par P. J.-B.- Trương-Vĩnh-Ký.

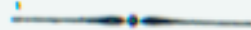
SÀIGÒN
BẢN IN NHÀ NƯỚC
1875

POÈME
KIM-VÂN-KIỀU
TRUYỆN

TRANSCRIT POUR LA PREMIÈRE FOIS EN QUỐC-NGỮ
AVEC DES NOTES EXPLICATIVES, ET PRÉCÉDÉ D'UN RÉSUMÉ SUCCINCT
DU SUJET EN PROSE

par

P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.



SÀIGÒN

BẢN IN NHÀ NƯỚC

1875.

Locked Press

Wadsworth

PL 4389

N56

1875



Tous droits réservés.

11 702 071

2101

V

AVANT-PROPOS.

Le poème que nous publions en quôc-ngũ, est celui qui est dans la bouche de tous les Annamites, hommes comme femmes, garçons comme filles. Il est le plus estimé, le plus goûté des lettrés, des illettrés et même des femmes, à cause de la morale qu'il renferme, si bien expliquée, si heureusement présentée sous tous les rapports, si justement appropriée à toutes les circonstances de la vie humaine. Est-on chagriné, on y puise des consolations ; est-on au comble de ses vœux, on y trouve l'image de son bonheur peinte avec des couleurs si vives, qu'on en ressent doublement le prix.

Les maximes, les locutions exquises, les expressions sentimentales y abondent ; les principes généraux et particuliers de la vie sociale y sont nettement et clairement exposés. S'agit-il des vicissitudes de la vie humaine ? on y voit une description merveilleuse de ce labyrinthe de l'existence.

L'effet moral de ce poème s'exerce sur toutes les classes et dans toutes les conditions des hommes. C'est là son mérite fondamental, appuyé d'ailleurs de tout le poids de l'instruction, de l'expérience et du talent de l'auteur, homme très-versé dans la littérature annamite, second père, on peut le dire, de la langue vulgaire versifiée.

Nguyễn-du, ce poète éminent, fut Hũu-tham-tri du ministère des rites. Son père était le grand prince (đại-vương) Nghiệm, du temps de la dynastie de Lê. Il composa son poème sous le règne de Gia-long, premier em-

pereur de la dynastie actuelle (Nguyễn) et il conquiert d'un seul coup les suffrages du souverain et de la cour.

L'autorité et l'approbation des hommes de lettres sanctionna son ouvrage comme le chef-d'œuvre de la poésie en langue annamite parlée.

Nous avons mis toute notre attention à en faire une transcription rigoureuse, et l'orthographe précise que nous avons observée dans les accents comme dans les finales des mots, pourra profiter, nous l'espérons, à ceux qui poursuivent l'étude et la connaissance du quôc-ngũ, cette forme du langage écrit, nouvelle encore bien que comptant plus de deux siècles et demi d'existence et destinée à faire marcher rapidement ceux qui s'y adonneront, dans la voie des connaissances humaines.

Sách này là sách ông Nguyễn-du, hữu tham tri bộ lễ, làm ra ; sách này đặt hay hơn hết các sách. (hãy coi trong tựa tiếng langsa).

TÍCH TÚY-KIỆU.

Đời *Gia-lĩnh* nhà *Minh*, có họ *Vương* làm quan viên-ngoại, sinh được ba đứa con, con út trai là *Vương-quan*, con đầu lòng hai đứa gái là *Túy-kiểu* nuôi *Túy-vân*, hai gá nhan-sắc đẹp-đẽ xinh-tốt quá chừng, lại thêm học-hành thông-minh, lịch-sự đủ đếu, cầm, kì, thi, họa chẳng thua ai.

Lúc ấy nhằm tiết tháng ba, người-ta hay đi tào mộ. Ba chị em mới rủ nhau đi chơi xuân, đi qua khỏi suối, *Túy-kiểu* thấy cái mồ con *Đạm-tiên*, không ai giấy cỏ, không ai viếng-thăm, thì nghĩ lại cái đếu hồng nhan bạc phận mà khóc, hồn *Đạm-tiên* về hòa thơ nuôi *Túy-kiểu*. Vừa chiều tối, ba chị em dắt nhau ra về, gặp *Kim-trọng* là bạn học với *Vương-quan*, chào hỏi chuyện-văn, hai chị em lạ khép-nép giấu mặt.

Về nhà *Túy-kiểu* đem nằm trần-trọc, chiêm-bao thấy *Đạm-tiên* về nói chuyện về nỗi đoạn trường dền sau. *Túy-kiểu* vùng khóc lên, mẹ nghe được hỏi làm sao vậy, thì nó nói chuyện chiêm-bao lại cho mẹ nó nghe. Thì mẹ nó la nó biểu nó đừng có tin chiêm-bao mộng mị, có thật vào đâu.

Còn chàng *Kim-trọng* từ khi gặp mặt *Túy-kiểu* về cứ tưởng nhớ luôn-luôn, nên chạy tới chỗ gặp khi trước, thì lại càng không thấy người, lại càng thương nhớ lắm: Cuồn gói đi thẳng qua *Lam-kiểu* tìm nhà *Túy-kiểu*. Tới đó thấy toà nhà cao lớn, mà xung-quanh có xây tường kín đi hết. Ngó thấy đằng sau có cái nhà, mới hỏi mới mướn đặng có ở mà học.

Đem đờn đem sách tới, dạo ở đó đã hơn hai tháng mà không gặp mặt *Túy-kieu*.

Bữa ấy *Túy-kieu* ra dạo vườn hoa chơi dưới gốc cây đào, anh ta nghe hơi có nó ra, thì chạy ra trèo vách dầm vô. Con kia nghe động đá tuột vô đóng cửa lại rồi. Ngó quanh ngó quắt thấy cây trâm giắt nơi nhánh đào, liền với tay lấy trâm cầm về. Sáng ngày ra *Túy-kieu* dậy chải-gờ biết mất trâm mới ra mới kiếm.

Bên này anh ta mới lên tiếng hỏi ai có mất trâm hay không? *Túy-kieu* thưa, ai có được thì xin cho lại. Anh ta chạy vô lấy thêm hai chiếc xuyên vàng gói vô cái khăn lụa, ra, leo lên, mới tỏ sự tình với *Túy-kieu*. Con *Kieu* nói, sự dựng vợ gả chồng là tại cha mẹ, mình còn thơ ấu dám biết đâu. *Kim-trọng* này-nl gần-vô xin cho một tiếng cho chắc rằng chịu thì thôi. *Kieu* liền chịu, giao trâm, khăn, xuyên, quạt rồi ai về nhà nấy.

Cách ít bữa tới ngày ăn lễ sanh-nhật ông ngoại *Túy-kieu*, cả hai ông bà và hai em *Túy-kieu*, đều đi, dò chị và ở nhà coi nhà. Chị ta ở nhà một mình thông-thả, đeo đồ vào, đánh áo đánh quần, đóng cửa, ra phía sau, tuột qua nhà *Kim-trọng*. Leo qua gặp *Kim-trọng* dắc vào nhà, ở đó trò-chuyện, làm thơ, làm phú, đánh đờn đánh địch, thể nguyện với nhau cho một ngày một đêm; khuya lại *Kim-trọng* muốn xấp việc, mà va không cho. Sáng ra từ-giã trở về. *Kim-trọng* được thơ nói chú chết, nên lo về chịu tang. Con *Kieu* về, thì kẻ lấy cha mẹ nó về. Rồi câu việc chi không biết, quan quân tới bắt cha nó, tịch-phong nhà cửa hết. *Túy-kieu* thương cha, nên lo đi bán mình mà chuộc cha. *Mã-giám-sanh* là tay ngoài mặt *Tú-bà* làm tàu-kẻ mua lấy nó.

Đem nó về lầu xanh, nó không chịu làm đi, nó lấy dao cắt cổ, tức mình vì tưởng mua về làm vợ, ai hay mua

về bắt làm đi. Thấy vậy mới dỗ nó, thôi thì ở đó, chờ có ai muốn thì gả nó mà lấy vốn lại.

Thúc-sanh tới buôn-bán, đi chơi đó gặp *Túy-kieu* ưng ý liền chuộc lấy đem về làm vợ. Cha *Thúc-sanh* la-đức con sao có cưới đó đi làm gì. *Thúc-sanh* không chịu bỏ, thì *Thúc-ông* là cha va, đi tới phủ đường mà thưa. Ông phủ tra hỏi rồi đem *Kieu* ra đánh đòn. *Thúc-sanh* đau lòng đứng thút-thít khóc, quan hỏi, bầm nói nó là đứa có tài nên tiếc. Quan mới dạy nó làm thơ đánh đòn mà coi. Hèn nó là gái có tài lại có nhan sắc, nên quan phủ khuyên cha *Thúc-sanh* biểu cho nó lấy nhau. Từ ấy về sau cha con hoà hiệp, lại càng đem lòng thương *Túy-kieu*.

Con *Kieu* là đứa biết đều, biết *Thúc-sanh* có vợ lớn ở bên nhà, nên năng nói biểu về mà nói cho vợ chính hay kéo sau rầy-rà khó-lòng. Mà *Thúc-sanh* về thì về chớ giàu không cho con *Hoạn-thơ* là vợ chính biết. Trong nó bạn-bè có thằng *Ứng* với thằng *Khuyển* về mét thót với *Hoạn-thơ*. Con *Hoạn-thơ* nổi máu ghen, cho quân ấy qua lén đốt nhà, bắt con *Túy-kieu* đem về giao cho mẹ nó hành-hà, đầy-đọa.

Lúc cháy nhà, thì quân bạn vớt xác chết trôi ném vào đó để làm tang. *Thúc-sanh* khi ấy đi khỏi. Cha va ở nhà chạy qua thấy nhà cháy tan-hoang, lại có gặp xương nên tưởng *Túy-kieu* đã bị chết thiêu rồi. *Thúc-sanh* về nghe nói lại rầu-rĩ khóc-lóc. Mới muốn thấy pháp đánh đồng thiếp mà kiếm *Túy-kieu*. Thì thiếp nói nó còn sống, không có chết: Một năm nữa sẽ thấy nhau mà không dám nhìn. *Thúc-sanh* không tin mắng thấy nói bậy.

Bên kia bà mẹ *Hoạn-thơ* hành con *Kieu* cho đến, rồi lại giao về cho con *Hoạn-thơ*.

Thúc-sanh về thì con *Hoạn-thơ* bắt nó ra lạy mắng thấy, bắt hầu-hạ đó. *Thúc-sanh* thấy biết mà không dám nhìn.

Sau thấy đầy-đọa quá tội-nghiệp, thì nói với *Hoạn-thơ* biểu nói tay, đừng có hành-hà quá mà thất đức, thì *Hoạn-thơ* mới cho ra ở giữ chùa *Quan-âm-các*.

Cách ít bữa, *Hoạn-thơ*, giả dò về thăm mẹ, mà trá núp rình coi; mới thấy *Thúc-sanh* vô chùa nói chuyện với *Túy-kiểu*. Vợ hỏi đi đâu vậy thì nói đi coi người viết kinh, chữ viết tốt lắm. Hai vợ chồng đem nhau về, để con đòi ở lại đó. *Kiểu* hỏi biết nó với *Hoạn-thơ* đã rình nghe ngoài vách. Nên sợ tính bẽ tròn đi. Mà sợ bơ-vơ đối biết lấy chi mà ăn, nên ăn-cấp cái chuông vàng với cái khánh bạc, khuya nhảy vách ra đi. Sáng ra tới chùa *Giác-duyên*, vô đó nói mình ở *Bắc-kinh*, sư trưởng sai đem chuông khánh cúng, thì bà *Giác-duyên* biểu ở đó mà chờ sư trưởng qua.

Yt lâu có người ở am *Hoạn-thơ* qua chơi thấy chuông vàng khánh bạc mới nói bên am ấy có mặt đó ày. Tội lại bà *Giác-duyên* tra *Túy-kiểu*, thì *Túy-kiểu* nói thiệt ra. Biểu lo mà tròn đi, thì lại gởi cho bà *Bạc-bà* lãnh về, đem gả cho cháu tên là *Bạc-hạnh*. *Bạc-hạnh* đem về *Châu-thai* bán lại cho tàu kẻ. Mà *Túy-kiểu* cũng không chịu làm đi.

Sau *Từ-hải* tới đó chơi thích ý mới chuộc lấy đem về làm vợ. Dọn nhà cửa cho ở được nửa năm. Khi ấy *Từ-hải* tính đi làm giặc. *Kiểu* xin đi theo, mà *Từ-hải* không cho, nói bận chơn bận cẳng, khó-lòng, hãy ở lại nhà, nội trong một năm sẽ về rước. Thì thật một năm *Từ-hải* làm giặc được trở về rước. Khi ấy oai quyền lớn, anh-hùng nhứt xứ, làm lớn thiên-hạ, *Túy-kiểu* mới xin mà trả ân oán cho rồi.

Vậy sai quân đi mời *Thúc-sanh*, mẹ già ở với mẹ con *Hoạn-thơ*, với bà *Giác-duyên*; bắt *Tù-bà*, *Má-giám-sanh*, con *Hoạn-thơ*, *Bạc-hạnh*, *Bạc-bà*, thằng *Ứng*, thằng *Khuyển*, đem về đến ơn trả oán.

Thúc-sanh thì cho một trăm cuộn gấm, một ngàn cân bạc;
Mụ già và bà *Giác-duyên* một trăm lượng vàng;
Hoạn-thơ thì nhieh bỏ xó rồi tha về;
Còn bao nhiêu chém hết.

Rồi ra lạy tạ chổng vì nhờ chổng mà đến ơn trả oán được.

Túy-kiểu cảm bà *Giác-duyên* lại chơi ít lâu: Vì ở cùn chưa định sở, sợ sau khó gặp nhau, thì bà *Giác-duyên* nói: Không hề gì: « Năm năm nữa gặp nhau tại sông *Tiến-đường*, ấy là lời bà *Giác-sư* nói tiên-tri. »

Lúc ấy *Trào* sai ông *Hồ-tổng-hiến* ra đánh *Từ-hải*, mà liệu thế đánh không lại, nên sai sứ đem lễ vật cho *Túy-kiểu* với *Từ-hải*, khuyên ra hàng-đầu thú tội. *Từ-hải* dưng-dưng không chịu đầu. *Túy-kiểu* năn-nỉ nói thiệt hơn, biểu thì đầu đi cho được chữ trung chữ hiếu: Trước là được về gặp cha mẹ, sau là được trung với vua. *Từ-hải* bèn nghe lời bỏ giáo hàng-đầu.

Túy-kiểu cho tin cho *Hồ-tổng-hiến* đem quân-gia ra rước, chẳng ngờ dạy quân bắt *Từ-hải* đi. *Từ-hải* chết mà không ngã. Quân về nói lại với *Túy-kiểu*. *Túy-kiểu* ra khóc-lóc nói là tại mình cho nên chổng mới chết làm-vậy, thì xác té xuống. Quân bắt *Túy-kiểu* đem vô *Hồ-tổng-hiến* hỏi *Túy-kiểu* muốn xin đi-gì với Triều đình vì công đã giúp lời cho *Từ-hải* ra đầu. *Túy-kiểu* bầm không có công gì, một xin xác *Từ-hải* đem về chôn.

Hồ-tổng-hiến mở tiệc đãi quan quân tướng sĩ, đem *Túy-kiểu* về chơi một đêm. Sáng ngày ra tỉnh rước mới giết mình sợ e mình lấy vợ giặc có tội với Triều đình, nên đem gả cho thổ quan đất ấy.

Thổ quan đem kiệu rước về đem xuống tàu đậu nơi sông *Tiến-đường*. Nghe sóng gió ầm-ầm, hỏi quân ở đó là đâu? Quân nói là sông *Tiến-đường*, liền nhớ lại lời tiên

tri bà *Giác-sư* (là bà *Tam-hiệp*) bèn đâm đầu xuống sông.

Bà *Giác-duyên* biết lời tiên-tri ấy thuở trước đã tới che lều ở đó sớm tối mướn chài chài lên chài xuống hoài, khi ấy mới chài được vớt lên đem về am nuôi.

Còn *Vương-quan* và *Kim-trọng* lấy *Túy-vân* thê con *Túy-kiểu*, thì dậu vua sai đi ngói tri huyện các xứ ấy, nhớ đến hỏi thăm người-ta có biết có nghe tích con *Túy-kiểu* hay không. Thì người-ta nói có, mà không biết bây giờ ở đâu. Kiếm tìm hoài không ra.

Năm ấy cái nhậm, vua sai đi ngói xứ khác, hai anh em đi tới sông *Tiến-đường*, nghe nói *Túy-kiểu* chết tại đó thì rước thấy làm chay, đặt bài vị mà tế. Mẹ *Giác-duyên* đi coi thấy một vị thì biết là tể con *Túy-kiểu*, mới hỏi là ai tới làm chay; biết là anh em, cha mẹ *Túy-kiểu* thì nói *Túy-kiểu* còn sống ở tại am mình. Dắt về nhìn ra thiết tịch; đem nó về, nó không chịu về. Cha mẹ la-dức nói muốn tu thì sẽ lập am tại nhà cho mà tu, cùng rước bà *Giác-duyên* về đó tu với nó, thì nó mới chịu về.

Am-tự lập xong rồi, cho đi tìm rước bà *Giác-duyên* thì đã mất đi bao giờ biệt tăm biệt tích.

KIM, VÂN, KIÊU, TRUYỀN.

Trăm năm (1) trong cõi người-ta,
chữ tài chữ mệnh (2) khéo là ghét nhau !
Trải qua một cuộc bể dâu, (3)
những đấng trông thấy đá đau-đốn lòng !
Lạ chi bí sắc tư phong ? (4)
trời xanh quen với má hồng đánh ghen ?
Kiêu thơm (5) lần dở trước đèn,
phong tình có lúc còn truyền sử xanh.
Rằng năm Gia-tĩnh triều Minh,
bồn phương phẳng-lặng, hai kinh (6) vững-vàng ;
Có nhà Vương-ngoại họ Vương,
gia tư nhủ cũng thường thường bực trung.
Một trai con thứ rốt lòng,
Vương-quan là chữ nổi dòng nhu gia.

(1) Đời người-ta một trăm năm làm hạn, vì vậy : « Ba vạn sáu ngàn ngày » « Bá niên giai lão. »

(2) Hữu tài vô mệnh, hữu mệnh vô tài, tài mệnh tương đò. —
Hễ có tài thì không có mệnh, mà có mệnh thì lại không có tài,
nên rằng : tài mệnh ghét nhau.

(3) Tam thập niên vì nhứt biến, thương hải biến vi tang điền,
tang điền biến vi thương hải. — Chỉ cuộc đời hay đổi-dời.

(4) — Kia rất ây chời. — Được cái kia ft, thì cái ây nhiều, không
cân nhau bao-giờ.

(5) — Sách hay, bản hay.

(6) — Là Nam-kinh với Bắc-kinh. — Bắc là Yên-kinh, nam là
Kim-lặng.

- Dấu lòng hai à Tô-nga, (1)
Túy-kiểu là chị, em là Túy-vân.
Mai cốt cách, tuyết tinh thần, (2)
một người một vẻ, mười phần vẹn mười.
Vân xem trang trọng tốt vời,
khuôn lưng đầy-đặn, nết người nở-nang ;
Hoa cười ngọc thốt đoan trang, (3)
mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.
Kiểu càng sắc-sảo mặn-mà,
so bé tài sắc lại là phần hơn.
Gương thu thủy, vít xuân sơn, (4)
hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh ;
Một hai nghiêng nước nghiêng thành,
sắc đành đòi một, tài đành hoà hai :
Thông-minh vốn sẵn tư (5) trời,
vẹn nghề thi hoạ, đủ nghề ca ngâm.
Cung thương lầu bạc năm âm, (6)
nghề riêng ăn đứt, hổ cầm (7) một trương.
Khúc nhà tay lựa nên chương,
một thiên bạc mạng lại càng nào nhàn.
Phong lưu rất mực hồng quần,
xuân xanh xấp-xì tới tuần cập kê. (8)
- (1) Nàng Tô-nga, hay là gã Hàng-nga, là thằng cuội ở trên trăng.
— Chỉ là tiền, rình-tốt.
(2) — Cốt cách điệu dàng như mai, tinh thần trắng trong như tuyết.
(3) — Ngay-thẳng, từ-tỏ, đẽ-đạm.
(4) — Nhấn hoành thu thủy, mi tợ viễn sơn. — Con mắt trong
như nước mùa thu, chàng mày dựng như hình núi coi xa.
(5) — Thiên tư. — Tánh trời cho.
(6) Là cung, thương, giác, trí, võ.
(7) — Hổ cầm. — Cái nguyệt cầm. Dáng nó bới bên mọi hổ
bày ra nên kêu là Hổ cầm.
(8) — Thập hữu ngũ niên nhi kê. — Đến mười lăm tuổi gái
mới giắt trâm, nên kêu *Tuần cập kê*, là tới chừng mười lăm tuổi.

Ym niêm trướng xù màn che,
tường đông ong bướm, đi về mặc ai.
Mùa xuân con én đưa thoi,
thiếu quang (1) chín chục đã ngoài sáu mươi.
Cỏ non xanh tận chơn trời,
nhành lê trắng điểm một vài bông-hoa.
Thanh minh (2) trong tiết ngày ba,
lễ là tảo mộ, gọi là đạp thanh.
Gần xa náo-nức én anh,
chị em sắm-sửa bộ hành chơi xuân.
Đập-đều tài-tử giai-nhơn,
ngựa-xe như nước, áo-quần như nệm. (3)
Ngõn-ngang gò đông kéo lên,
thoi vàng bỏ rắc, tro tàn giấy bay.
Tà tà bông ngả về tây, (4)
chị em thơ thẩn ran tay ra về.
Bước dần theo ngọn tiểu khê,
lần xem phong cảnh có bề thanh-thanh.
Nao-nao dòng nước uốn quanh,
nhịp cầu nhỏ-nhỏ cuối gành bước sang.
Sờ-sờ nầm đất bên đàng, (5)
đầu-đầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh.
Rừng sao trong tiết thanh minh,
mà đây hương khói vắng tanh thê mà ?

(1) Cửu thập thiếu quang. — Chỉ mùa xuân ba tháng (là 90 ngày) mà ngoài sáu mươi là đã qua khỏi hai tháng rồi, vừa qua mồng ba tháng ba.

(2) Tiết thanh minh. — Ngày mồng ba tháng ba đi giấy má. — Hàn thực, tích Tàn-văn-công ồm Giết-tử-suy; cầm lửa ba ngày vì tương tiết Tử-suy bị đốt rừng cho mà ra mà không ra ở trong ấy mà chết.

(3) — Người-ta đông dập-đều, chật như nệm.

(4) — Chiều, mặt trời xiêng lặn.

(5) Nầm đất. — Má, đắp mô lên.

Vương-quan mới dẫn gần xa,
Đạm-tiến nàng ấy xưa là ca nhi : (1)
Nổi danh tài sắc một thì,
xôn-xao ngoài cửa hiem gì ến anh ?
Kiếp hồng nhan có mong-manh, (2)
nửa chừng xuân, thoát gây nhàn thiên hương. (3)
Có người khách ở viên phượng,
xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi ;
Thuyền tình (4) vừa ghé đến nơi,
thì đã trăm gãy bình rơi bao-giờ : (5)
Phòng không lạnh ngắt như tờ,
dầu xe ngựa đã rêu lờ mờ xanh ;
Khóc than khôn xiết sự tình,
khéo vô duyên bấy là mình (6) với ta !
Đã không duyên trước chàng thà,
thì chỉ chút đích (7) gọi là duyên sau :
Sấm sanh níp giấy xe châu, (8)
vùi nồng (9) một nắm mặc dầu cỏ hoa ;
Trái bao thỏ lặn ác tà, (10)
ấy mỡ vô chủ, ai mà viêng-thăm ?
Lòng đâu sán mòn thương tâm,
thoạt nghe kiêu thoát đầm-đầm châu sa.

(1) — Con hát. — Con đi.

(2) Mong-manh. — Mông-méo, mông-mảnh. Hồng nhan bạc phận.

(3) — Quốc sắc thiên hương. — Trạng mỹ nữ. — Con gái xinh.

(4) — Tình nhơn. — Người có tình, phải lòng.....

(5) — Trăm chiếc bình trăm. — Chết đi rồi.

(6) — Mình là chỉ con Đạm-tiến.

(7) — Chút đỉnh, chút xiêu.

(8) Níp giấy. — Rương giấy để đồ minh khí. — Xe châu. — Nhà táng. — Nhà vàng, rạp để chôn xác.

(9) — Chôn cạn (Nông trừ. — Cạn xợt).

(10) — Biệt bao lâu năm đã qua rồi. (Nhặt nguyệt văng lại bát tri kỷ niên). Thỏ là thỏ bạc. — Mặt trăng. — Ác là ác vàng. — Mặt trời.

Dau-đớn thay phận đờn-bà !
lời rằng : bạc mạng cũng là lời chung.
Phụ-phàng chi bĩy hoá công ? (1)
ngày xanh mòn-mỏi má hồng phui-phía ?
Sông làm vợ khắp người-ta,
hại (2) thay thác xuống làm ma không chống ?
Nào người phụng chạ loan chung ?
nào người tiếc lộc tham hồng là ai ?
Đã không kẻ đoái người hoài,
sấn đây ta kiếm một vài nén hương.
Gọi là gặp-gỡ giữa đàng,
họ là người dưới suối vàng (3) biết cho.
Lâm-dâm khăn vái nhỏ to,
sọt ngổ và gặt (4) trước mộ bước ra ;
Một vùng cỏ áy bóng tà, (5)
gió hiu-hiu thổi một và ngọn lau.
Rút trâm sân giắt mái đầu,
vạch da cây vịnh bốn câu ba vắn.
Lại càng mê-mải tâm thần,
lại càng đứng sừng tắn-ngắn chẳng ra ?
Lại càng ủ-dột nét hoa,
sầu tuôn đứt nỗi châu sa vắn dài.
Vấn rằng chi cũng nực cười,
khéo dư nước-mắt khóc người đời xưa ?
Rằng hồng nhan tự thuở xưa,
cái đức bạc mạng có chừa ai đâu ?

(1) — Tạo hóa công. — Thợ trời ; đứng dựng nên trời đất muôn vật.

(2) — Thương hại thay !

(3) — Hoàng tuyền khách. — Suối vàng. — Âm phủ.

(4) Và gặt. — Vài cái gặt đầu. — Lặt vài cái.

(5) Cỏ áy. — Cỏ xâu. Bóng tà. — Chiều. (Thái dương ánh tà).

Nỗi niềm tường đến mà đau,
thầy người nằm đây biết sau thế nào ?
Quan rằng : chị nói hay sao ?
một đếu là một vắn vào khó nghe ?
Ở đây âm khí nặng-nề,
bóng chiếu đá ngả dậm về còn xa.
Kiểu rằng : nhứtng đứng tài-hoa,
thác là thầy phách (1) còn là tinh-anh.
Để hay tình lại gặp tình,
chờ xem ắt thầy hiện-linh bây-giờ.
Một lời nói chưa kịp thừa,
phút đầu trận gió cuốn cờ đến ngay.
Ao-ào đồ lộc rung cây,
ở trong đường có hương bay ít nhiều.
Đề chừng ngọn gió lán theo,
vít giày từng bước in rêu rành-rành.
Mặt nhìn ai nầy đếu kinh,
nàng rằng : nầy thật tinh thành chẳng xa :
Hữu tình ta lại biết ta,
chớ né u hiển mới là chị em ?
Đá lòng hiển hiện cho xem,
tạ lòng nàng lại nói thêm và lời.
Lòng thơ lai-láng bối-hối,
gốc cây lại vạch một bài cô thi. —
Dùng-dằng dờ ở dờ về,
lạc vàng đầu đá tiếng nghe gấn-gấn.
Trống chừng thấy một vắn-nhân,
lòng buông tay khẩu bước lán dậm băng, (2)

(1) — Tứ kiên tinh phách. — Thầy vía người mất. — Tinh anh
(Sanh thị anh minh.) Thông minh.

(2) — Đường đi.

Đế huê lưng túi gió trắng, (1)
sau chơn theo một vài thằng con-con.
Tuyết in sắc ngựa cu don, (2)
cỏ pha màu áo nhuộm non da trời. (3)
Nẻo xa mới tỏ mặt người,
khách đà xuống ngựa tới nơi tự tình. (4)
Giai nhưn (5) lẩn bước dặm xanh,
một vùng như thấy cây quỳnh nhành dao. (6)
Chàng Vương quen mặt ra chào,
hai Kiều e mặt nép vào dưới hoa.
Nguyên người quanh-quất đầu xa,
họ Kim tên Trọng vốn nhà trâm anh. (7)
Nền phú hậu, bậc tài danh, (8)
văn chương nét đất, thông minh tánh trời.
Thiên-tư tài mạo tốt vời,
vào trong phong nhã (9) ra ngoài hào hoa.
Đồng quanh (10) vẫn nước đất nhà,
với Vương quan trước vẫn là đồng thân. (11)
Văn nghe thơm nức hương lân,
một nền đồng tước (12) toả xuân hai kiêu. (13)

- (1) — Chỉ người cố tình hay ve-vãn.
(2) — Con ngựa cu don don.
(3) — Áo xanh. (Thiên thanh).
(4) Tự tình. — Nói chuyện.
(5) — Người tử tế.
(6) — Ngó vô đám ấy thấy hai người con gái xinh lắm.
(7) Trâm anh. — Con nhà quan, con nhà tử tế.
(8) — Con nhà giàu đã lâu đời, học hành giỏi.
(9) Phong nhã. — Phong lưu như nhã. — Hào hoa. — Lịch sự có thể có thiệp.
(10) — Xung quanh.
(11) — Quen lẩn lại là bạn học.
(12) — Đồng tước. — Đãi đồng tước, đời hậu Hán, Trào-mạnh, đức làm ra để lấy cho được Đông-ngô bát nhựt kiêu mà đem về đó...
(13) — Toả xuân. — Khoá phòng xuân.

Nước non cách mấy buống thêu, (1)
nhưng là trộm nhớ thắm yêu chốc-mòng.
May thay giải cầu tương phùng! (2)
Gặp tuần đồ lá (3) thỏa lòng ươm hoa.
Bóng hồng liếc thấy nẻo xa,
xuân lan thu cúc mận mà cả hai.
Người quốc sắc, kẻ thiên tài (4)
tình trong như đá, mặt ngoài còn e.
Rập-rình cơn tình cơn mê,
rõn ngối chẳng tiện, dứt về chìn khôn.
Gió chiều như giục cơn buồn,
khách đà lên ngựa, người còn ghé theo.
Nhịp cầu dài nước trong veo,
bên cầu tơ liễu bóng chiều tha-la. (5)
Kiểu từ trở gót trưởng hoa,
mặt-trời lặn núi, chiêmng đà thu không.
Gương nga (6) vạnh vạnh (7) đầy song,
vàng gieo ngần nước, cây lóng bóng sân. (8)
Hải-đường (9) rá ngọn đông lân,
giọt sương gieo nặng, nhánh xuân là-đà.

(1) — Buống thêu. — Tú phòng. — Buống con gái.

(2) — Gặp-gỡ nhau.

(3) — Tuần đồ lá là mùa đông lá rụng; Mai khi rụng lá hết đi rồi, thì mới trở bông.

(4) Người quốc sắc. — Là *Túy-Kiểu*. — Kẻ thiên tài, là chỉ về *Kim-trọng*.

(5) Tha la. — Rã ra, phát-phơ.

(6) — Mặt trăng. —

(7) — Tròn tròn.

(8) — Mặt trời đã lặn đi rồi, đêm thắm trăng mọc đã gieo bóng ra trước sân.

(9) — Tên cây hải đường nó rá ngọn qua nhà gần đó mà ở phía đông.

Dầm dầm lặng ngấm bóng nga, (1)
đơn (2) đường gần với nẻo xa bời-bời.
Người mà đèn thê thì thối,
đời phiến hoa (3) cũng là đời bỏ đi.
Người đâu gặp-gỡ làm chi ?
trăm năm biết có duyên gì hay không
Ngôn-ngang trăm mối bẽ lòng ;
nền cầu tuyết-diệu ngụ trong tánh tình.
Chinh-chinh bóng nguyệt xê mảnh, (4)
dựa loan bên triện một mình thiu-thiu.
Thoát đâu thấy một tiểu kiều,
có châu phong vận, (5) có châu thanh tân (6)
Sương in mặt tuyết pha thân,
trên vàng (7) lửng-đứng như gần như xa.
Chào mừng đơn hồi dò-la,
nguồn đào lạc lối, đâu mà đèn đây ?
Thưa rằng : thỉnh khí (8) xưa nay,
mới cùng nhau lúc ban ngày đã quên ?
Ilàn gia (9) ở mái tây thiên,
dưới dòng nước chảy, bên trên có cầu.
Mây lòng hạ cô (10) đèn nhau,
mây lời hạ tứ (11) ném châu gieo vàng.

(1) — Dầm dầm ngấm ngấm bóng trắng.

(2) — Đơn ren. — Hồi trong mình, nghĩ....

(3) Phiến hoa. — Lịch sự, xinh tốt.

(4) — Khuya rồi.

(5) Phong vận, xinh tốt.

(6) Thanh tân. — Sạch-sẻ.

(7) — Trên cu lơn vàng.

(8) Thỉnh khí. (Đồng thỉnh tương ứng, đồng khí tương cầu).

(9) Ilàn-gia. — Nhà nghèo. (Má con Đạm-tiền).

(10) Hạ cô. — Ngó xuống. — Lạy, cúng, quải.

(11) Hạ tứ. — Cho xuống. (Làm thơ cho hay như ném châu gieo vàng).

Vâng trình hội chủ (1) xem tường,
mà xem trong sổ đoạn trường (2) có tên.
Ấu đành quả kiếp nhơn duyên,
cũng người một hội một thuyền đầu xa.
Náy mười bài mới, mới ra,
câu thần lại mượn bút hoa vẽ-vời.
Kiểu vâng lãnh ý để bài,
tay tiên một vẽ, đủ mười khúc ngâm.
Xem thơ thức-thòm khen thắm,
giá đành tú khẩu cảm tâm (3) khác thường.
Vị đem vào tập đoạn trường,
thì treo dài nhứt, chỉ nhường cho ai.
Thêm hoa khách đã trở lại,
nàng còn cảm lại một hai tự tình.
Gió đầu tịch bức mảnh-mảnh,
tình ra mới biết rằng mình chiêm-bao.
Trông theo nào thấy đầu nào,
hương thừa đường hấy ra vào đầu đây ?
Một mình lưỡng-lự canh chầy,
đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh.
Hoa trôi bèo giạt đã đành,
biết duyên mình biết phận mình thế thôi.
Nỗi riêng dập dập sóng đối,
nghĩ đời cơn lại sực sực đời cơn.
Giọng kiêu rên-rỉ trướng loan,
nhà huyền (4) chợt tỉnh hồi can cố gì ?
Cớ sao trần-trọc canh khuya ?
màu hoa lẻ hấy dăm-đế giọt mưa.

(1) Hội chủ. — Mụ trùm. (Coi lấy hồn đi-diềm).

(2) Đoạn trường. — Sổ quân đi điềm.

(3) — Miệng theo lòng găm.

(4) — Huyền đường. — Mệ.

Thưa rằng : chút phận ngày thơ,
dưỡng sanh đòi nợ (1) tóc tơ (2) chưa đến.
Buổi ngày chơi mà *Dạm-tiền*,
nhấp đi phút thấy ứng liền chiêm-bao.
Đoạn trường là sỏ thẻ nào,
bài ra thẻ ấy vịnh vào thẻ kia ?
Cứ trong mộng triệu mà suy,
phận con biết có ra gì mai sau ?
Dạy rằng mộng huyền cứ đầu,
bồng không mua náo, chắc sáu nghĩ nao ?
Vưng lời khuyến giải tháp cao,
chưa xong đều nghĩ, lại vào mạch tương. (3)
Ngoài song thỏ-thẻ anh vàng, (4)
cuối tường bông liễu bay ngang trước mảnh.
Hiên tà gác bóng chênh-chênh, (5)
nổi riêng riêng chạnh tắc riêng một mình.
Cho hay là thói hữu tình,
đồ ai đứt mối tơ mảnh (6) cho xong ?
Chàng Kim từ lại thơ song,
nổi nằng cánh cánh (7) bên lòng biếng khuấy.
Sầu đông càng khác càng đầy, (8)
ba thu dồn lại một ngày dài ghê. (9)

(1) Đòi nợ. — Công cha nghĩa mẹ.

(2) Tóc-tơ. — Máy-mún, mỏng-mảnh. (Đầu một chút cũng chưa đến được).

(3) — Nước mắt. (Mạch Tương — Mạch sông Tương). Chỉ bà Ngao-hoàng, Nữ-anh khóc chồng....)

(4) — Chim vàng anh.

(5) — Xả chiếu.

(6) Mối tơ hồng.

(7) — Ngay ngay.

(8) — Sự buồn rầu càng nghĩ càng thêm hoài.

(9) — Nhứt nhứt tam thu. (Một ngày bằng ba năm).

Mây tản toả kín song the, (1)
bụi hồng lẻo-đẻo đi về chiêm-bao. (2)
Tuần trăng khuyết, đĩa dầu hao, (3)
mặt mơ tường mặt, lòng ngao-ngán lòng.
Phòng vẫn hơi giá như đồng,
trước (4) se ngón thỏ, tơ (5) dùn phiếm loan.
Mành tương (6) phất phất gió đàn,
hương gây mùi nhớ, trà khan giọng tình.
Vĩ chẳng duyên nợ ba sanh, (7)
làm chi đem thói khuynh thành trêu người.
Bâng-khuâng nhớ cảnh nhớ người,
nhớ nơi kỳ ngộ vội dời chơn đi.
Một đàng cỏ mọc xanh rì,
nước ngâm trong vắt thấy gì nửa đầu.
Gió chiều như khảy cưa sâu,
vì lau (8) hiu hắt như màu khảy treu.
Nghề riêng nhớ ít tường nhiều,
xăm-xăm đề neo Lam-kieu lẩn sang.
Thăm nghiêm kín cổng cao tường,
cạn dòng lá thắm, dứt đường chim xanh.
Lơ-thơ tơ liễu buông mành,
con anh học nói trên nhành mĩ-mai.

(1) — Mây mặt như trên *Tấn lân*.

(2) — Lúc gặp tại bụi hồng thế nào, thì lẻo-đẻo chiêm-bao thấy-hoài.

(3) — Trong tháng cuối muện đi rồi, tìm lặn dầu hao, đêm nào, đêm nầy, nghĩ nhớ *Túy-kieu* hoài.

(4) — Quyển sách.

(5) — Đờn.

(6) — Sáo tre. (Cũng vì tích nước mặt *Ngao-hoàng*, *Nữ-anh*, tại sông Tương.)

(7) — Phụ sanh chi, sự giáo chi, quân tự chi. — Nhân sanh ư tam, sự chi như nhứt.

(8) — Bờ lau gió thổi hiu hắt như giục cưa sâu.

Mây lần cửa đóng then gài,
dây thêm hoa rụng biết người ở đâu.
Chấn-ngấn đứng trót giờ lâu,
đạo quanh chợt thấy mái sau có nhà.
Là nhà Ngô-việt thương gia,
phòng không để đó người xa chưa về.
Lấy đều du học hỏi thuê,
túi đờn cặp sách để huế dọn sang.
Có cây có đá sẵn-sàng, (1)
có hiền lâm túy (2) nét vàng chưa phai.
Mừng thăm chôn ấy chữ bài,
ba sinh âu hân duyên trời chi đây.
Song hổ (3) nửa khép cánh mây,
tường đông ghé mắt ngày ngày hồng trông.
Tắc gang động toả nguyên phong, (4)
tuyết mù nào thấy bóng hồng vào ra.
Những từ quán các lân-la,
tuần trăng thăm thoát nay đã thêm hai.
Cách tường phải buổi im trời,
dưới đào đường thấy bóng người thút-tha.
Buông kim xóc áo vội ra,
hương còn thơm nức người đã vắng tanh.
Lần theo tường găm (5) đạo quanh,
trên nhành liễu thấy một nhành kim xoa. (6)
Ưa tay với lấy về nhà,
Này trong quẻ các đầu mà đến đây ?

(1) — Có kiếng vật non bộ sẵn-sàng.

(2) — Hiệu đề: Lâm-túy-hiền, thếp vàng.

(3) — Cửa sổ phát giầy.....

(4) — Tuy gần một bên mà cửa đóng nguyên phong không thấy Túy-kiểu ra.

(5) Tường găm. — Vách tường dưới chơn có trồng bông hoa.

(6) Kim xoa. — Trâm vàng, trâm cúc.

Gắm âu người ấy báu này,
chẳng duyên chưa để vào tay ai cầm.
Liền tay nhúm-nhĩa biêng nằm,
hãy còn thoảng thoảng hương trăm chưa phai.
Tan sương (1) đã thấy bóng người,
quanh tường ra ý tìm tòi ngẩn-ngờ.
Sanh đà có ý đợi-chờ,
cách tường lên tiếng xa đưa ướm lòng.
Xoa đầu bắt được hư không,
biết đầu Hiệp-phủ (2) mà mong châu về.
Tiếng *Kiều* nghe lọt bên kia,
ơn lòng quân-tử sá gì của rơi.
Chiếc xoa là của mây mười ?
mà lòng trọng ngái khinh tài xiết bao.
Sanh rằng lân-lý ra vào,
gần đây nào phải người nào xa-xôi.
Được rày nhờ chút thơm rơi,
kẻ đã thiếu nào lòng người bây nay.
Mây lâu mới được một ngày,
dừng chơn gạn chút niềm tây (3) gọi là.
Vội vào thêm lấy của nhà,
xuyến vàng đôi chiếc, khăn là (4) một vuông. (5)

(1) Tan sương. — Sáng ra.

(2) Hiệp-phủ thuộc về Annam thuở trước, là quận Hiệp-phủ dưới bãi biển có châu nhiều mà sau quan Tàu qua trị dân, xấu bờ nặng, đồ khổ dân trốn đi quận khác, thì châu nó cũng đi mất đi hết; đến sau có quan thanh liêm từ tề tới chiếu qui, dân về thì chỗ ấy có châu lại như trước; nên rằng: Châu về Hiệp-phủ.

(3) Niềm tây. — Chuyện riêng, tình riêng.

(4) Là. — Lụa là, là lụa.

(5) — Một vuông. — Một cái khăn, như nói vuông, hay là chuồng nhiều.....

Vén mây nhón bước ngọn tường,
phải người hôm nọ rõ-ràng chững nhe ? (1)
Sượng-sùng dờ ý rụt-rè, (2)
kẻ nhìn tận mặt người e cúi đầu.
Rằng từ ngẫu nhĩ (3) gặp nhau,
thăm trông trộm nhớ bấy lâu đã dốn.
Xương mai tính đã xò mòn,
lần-lữa ai biết bấy còn hôm nay.
Tháng tròn như gởi cung mây,
chàng chẳng một phận ập cây đá liễu. (4)
Tận đây xin một hai đầu,
đài gương soi đèn dầu bèo cho chững ? (5)
Ngẩn-ngừ nàng mới thừa rằng:
thối nhà băng tuyết (6) chắt hàng phỉ phong. (7)
Đầu khi lá thắm chỉ hồng, (8)
nên chẳng thì cũng tại lòng mẹ cha.
Nặng lòng xót liễu vì hoa,
trẻ thơ đã biết đầu mà dám thừa.
Sanh rằng rày gió mai mưa,
ngày xuân đã dễ tình-cờ mấy khi.

(1) Chững nhe. — Phải không hế ?

(2) Rụt-rè. — Thăm-thời thăm-thụt.

(3) Ngẫu nhĩ. — Tình-cờ.

(4) Cả tháng tròn những ập cây chờ thỏ.

(5) — Dực đài gương cao trọng lắm vậy mà có đoái đèn phận bèo như bèo nấy chững.

(6) — Giá tuyết. — Trong sạch từ-tò như giá như tuyết.

(7) Phỉ phong. — Kín đáo. — Gái còn trinh tiết.

(8) Lá thắm. — (Ngự cầu hồng diệp) tích bà Hàn-phu-nhơn viết trong lá thả theo nước, ông Vu-hựu được, hoà thơ lại....
Đền sau phống cung nữ ra, thì Vu-hựu chuộc về làm vợ. — Sau nói chuyện với nhau mới biết thiên duyên tại Hồng-diệp. Cầm-hồng — Xích thành hệ túc. — Nhơn duyên.

Dấu chẳng xét tâm tình si, (1)
thiệt đây mà có ích gì đến ai?
Chút chi gần-vớ một hai,
cho đành rồi sẽ liệu bài môi-manh.
Khuôn linh (2) dấu phụ tắc thành, (3)
cũng liễu bỏ quá xuân xanh một đời.
Lượng xuân dấu quyết hẹp-hòi,
công-đeo đấn (4) chẳng thiệt-thời lắm ru?
Lặng nghe lời nói như dấu, (5)
chịu xuân dễ khiến nết thu ngại-ngùng.
Rằng trong buổi mới lạ-lùng,
nể lòng có lẽ cảm lòng cho đang.
Đá lòng quân-tử đa mang,
một lời vưng tạc đá vàng thùy chung.
Được lời như cội tâm lòng,
đỡ kim hườn (6) với khăn hồng trao tay.
Rằng trăm năm (7) cũng từ đây,
của tin gọi một chút nấy làm ghi.
Sấn tay bả (8) quạt hoa qui,
với nhành xoa ấy tức-thì đôi trao.
Một lời vừa gần tắt giao, (9)
mái sau đường có xôn-xao tiếng người.
Vội-vàng lá rụng hoa rơi,
chàng về thơ viện, nàng dờn lầu trang.

(1) Si. — Ngây đại.

(2) — Linh cơ. — Tạo hoá lộ. — Trời.

(3) — Tắc thành. — Phương thôn. — Lòng thành.

(4) — Đeo đuổi.

(5) Như dấu. — Trơn lu.

(6) Kim hườn. — Chiếc-neo, xuyến.

(7) Trăm năm. — Bá niên giai lão.

(8) Bả. — Cắm.

(9) Tắt giao. — Keo sơn.

Từ phen đá biết tuổi vàng,
tinh càng thâm-thía dạ càng ngàn-ngơ:
Sông Tương một dải nông trời, (1)
bên trông đầu nọ bên chờ cuối kia.
Một tường tuyết chở sương che,
tín xuân đầu dễ đi về cho năng ?
Lần lần ngày gió đêm trăng,
thưa hồng rậm lục (2) đã chừng xuân qua.
Ngày vừa sanh nhật ngoại gia,
trên hai đường, dưới nữa là hai em.
Tăng-bảng sấm-sừa áo xiêm,
bên dâng một lễ xa đem tât thành.
Nhà lan thanh-vắng một mình,
gấm cơ hội ngộ đã đành hôm-nay.
Thì trân (3) thức thức sán bày,
gót sen thoát thoát dạo ngay mái tường.
Cánh hoa sẽ dăng tiếng vàng,
dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông.
Trách lòng hơ-hùng bày lòng !
lửa hương chốc để lạnh-lùng bày lâu.
Nhưng là đáp nhớ đôi sầu,
tuyết sương nhuộm nửa mái đầu hoa râm.
Nàng rằng gió bắt mưa cầm,
đá cam tẻ với tri âm bày chầy.
Vắng nhà được buổi hôm nay,
lầy lòng gọi chút ra đây tạ lòng.
Lần theo núi giả (4) đi vòng,
cuối tường dường có nẻo thông mới rào.

(1) Nông trời. — Cạn xợt.

(2) — Lá úa rụng, lộc đâm ra, qua xuân.

(3) Thì trân. — Đồ ngon theo mùa.

(4) — Non bộ đất.

Sân tay mở cửa động đào, (1)
rẽ mây trông rõ lối vào thiên thai. (2)
Mặt nhìn mặt càng thêm tươi,
bên lời vạn phước (3) bên lời hàn huyên. (4)
Sánh vai về chôn thơ hiên,
ngâm lời phong nguyệt (5) nặng nguyên non sông. (6)
Trên an bút giá thơ đông,
đạm thanh một bức tranh tòng treo trên.
Phong sương được vẻ thiên nhiên, (7)
mặn khen nét bút càng nhìn càng tươi.
Sanh rằng phác họa (8) vừa rồi,
phải để xin một vài lời thêm hoa.
Một khi gió táp mưa sa,
khoảng trên dùng bút thảo và bốn câu.
Khen tài nhà ngọc phun châu, (9)
nàng Ban à Tạ cũng đâu thể nầy. (10)
Kiếp tu xưa vì chưa dày,
bực nào đôi được giá nầy cho ngang.
Nàng rằng trộm liếc dòng quang, (11)
chàng sân ngọc bội cũng phường kim môn. (12)

(1) Động đào. — Đào nguyên động (*Động-tiên*).

(2) Thiên-thai. — Núi Tiên ở. *Lưu-thần, Nguyễn-triều* đi hái thuốc mà gặp Tiên.

(3) Lời vạn phước. — Lời con gái chào chúc.

(4) Hàn huyên. — Âm lạnh.

(5) Phong nguyệt. — Gió trăng. — Hoa tình.

(6) — Thế nguyên, chỉ núi sông mà thế.

(7) — Tự nhiên.

(8) Phác họa. — Vẽ vụng.

(9) — Thở ngọc phun châu. — Lời nói hay, thơ làm hay.

(10) Nàng Ban. — Là Ban-cơ làm Hán sử thế cho Ban cô chèn đi. — Tạ. — *Tạ-đạo-huấn*, ngâm thơ giỏi.

(11) — Mặt mũi, hình dáng.

(12) Ngọc bội. — Dẻo ngọc. — Kim môn. — Hàn lâm viện kim mã môn.

Nghĩ mình phận mỏng cánh chuồn,
 khuôn xanh (1) biết có vuông tròn mà hay ?
Nhớ từ năm hấy thơ ngây,
 có người tướng sĩ đoán ngay một lời :
Anh hoa phát tiết ra ngoài,
 ngàn thu bạc mạng một đời tài hoa.
Trông người lại nhăm đến ta,
 một dày một mỏng biết là có nên.
Sanh rằng giải câu (2) là duyên,
 xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.
Đầu đuôi giải kiết (3) đến đầu,
 thì đem vàng đá mà liệu với thân.
Đủ đều trung khúc (4) ăn cần,
 lòng xuân phơi phơi chén xuân tàng tàng. (5)
Ngày vui vắn chẳng đầy gang,
 trông ra ác đá ngậm gương non đoài. (6)
Vắng nhà chẳng tiện ngồi dài,
 giá chàng nàng mới kịp đời song sa.
Đến nhà vừa thấy tin nhà,
 hai thân còn dở tiệc hoa chưa về.
Cửa ngoài vội xù rèm the,
 xăm-xăm băng lối vườn khuya một mình.
Nhật thừa gương gỏi đầu nhành, (7)
 ngọn đèn trông thấy tướng huỳnh hắt-hiu.
Sanh vừa dựa án thiu-thiu,
 dở chiều như tỉnh dở chiều như mê.

(1) Khuôn xanh. — Trời xanh.

(2) Giải câu. — Gặp gỡ.

(3) Giải kiết. — Giải hung cầu kiết. — Do tích thấy phù thủy.

(4) Trung khúc. — Việc kín trong lòng.

(5) Tàng tàng. — Xoàng xoàng.

(6) — Mặt trời lặn.

(7) Gương gỏi đầu nhành. — Mặt trăng gỏi trên nhành cây.

Tiếng lên sẽ động giấc hòe,
bóng trăng đã xế hoa lê lại gần.
Bâng-khuâng đánh hiệp non Thán, (1)
còn nghi giấc mộng đêm xuân mơ-màng.
Nàng rằng khoảng vắng đêm trăng,
vì hoa cho phải đổ đàng tìm hoa.
Bây-giờ rõ mặt đôi ta,
biết đâu rồi nửa chẳng là chiêm-bao.
Vội vàng làm lẽ rước vào,
đài sen nổi nền, song đào thêm hương.
Tiên (2) thể cùng thảo một chương,
tóc mây một món dao vàng một đôi.
Vàng-trắng vặc-vặc giữa trời,
đỉnh-ninh hai mặt một lời song-song.
Tóc tơ căn-vện tắc lòng,
trăm năm tạc một chữ đồng (3) đến xương.
Chén hà (4) sánh giọng quỳnh tương, (5)
dải là hương lộn, bình gương bóng lóng. (6)
Sanh rằng gió mát trăng trong,
bây lâu nay một chút lòng chưa cam.
Giọt sương chưa nặng cầu lam, (7)

(1) Đánh hiệp. — Núi Hiệp-sơn. — Non thán. — Tam thán sơn — cảnh tiên.

(2) Tiên. — Tờ.

(3) Chữ đồng. — đồng tịch đồng sàng, đồng sanh, đồng tử.

(4) Chén hà (hà bôi) chén ngọc tứ hà.

(5) — Tiệc rựu cầm uông chúc thọ.

(6) — Dải là-dống tâm kiết. Hương tàn đèn lụn. — Đã khuya lắm.

(7) Cầu lam. — (Lam kiều) tích Lam diển chương ngọc, Lư-sanh muốn con gái bà quán mà người ta không gả, biểu có một đầu ngọc đem đến thì mới được. Lư-sang đi tới cầu Lam-kiều, gặp ông già cho ba cục đá dặn đem trồng nơi lam diển đủ một trăm ngày thì thành một đầu ngọc, Lư thì quả có làm vậy, nên dùng tích ấy.

sợ lẩn-khẩn (1) quá ra sàm-sở chẳng. (2)
Nàng rằng hồng điệp xích thằng,
một lời cũng đã tiếng rằng tương tri.
Đừng đếu nguyệt nọ hoa kia,
ngoài ra ai lại tiết gì với ai.
Rằng nghe nổi tiếng cấm đài,
nước non luông những lóng tai Chung-kỳ. (3)
Thưa rằng tiện kị sá chi?
đá lòng dạy đến dạy thì phải vưng.
Hiền sau treo sẵn cấm trướng,
vội-vàng sanh đá tay nưng ngang mày.
Nàng rằng ghé mọn riêng-tây,
làm chi cho nặng lòng người lấm thán.
Lựa dần dây vô dây vãn, (4)
bồn dây to nhỏ theo vắn cung thương.
Khúc đầu Hán Sở chiến trường.
nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.
Khúc đầu Tư-mã hoàng cầu (5)
nghe ra như oán như sầu phải chẳng.
Kê-khang nấy khúc quảng-lãng, (6)
một rằng lưu thủy, hai rằng hành vân. (7)
Quá quan nấy khúc chiêu-quân, (8)
nửa phần luyện chúa nửa phần tư gia.

(1) Lẩn-khẩn. — Lẩn-dây.

(2) Sàm-sở. — Lẩn-dân, bốc-mạt.

(3) Chung-từ-kỳ là người lóng tai nghe ông Bá-nha đồn.

(4) Dây vô. — Dây dài. Dây vãn. — Dây tiêu.

(5) — Ông Tư-mã-tương-như hay là Trường-khanh đồn khúc Phụng-cầu-hoàng, Trắc-vân-quân nhỏ tuổi goá chồng đêm nghe lên leo vách thành qua; sau lấy nhau nên vợ nên chồng

(6) — Ông Kê-khang đồn bán Quảng-lãng hay lắm....

(7) Hành vân. — Bán đồn về việc đi dạo chơi.

(8) — Bán lúc bà Chiêu-quân ra Ngọc-môn-quan than thân mà đi cống Hồ.

Trong như tiếng hạc bay qua,
đục như tiếng suối mới sa nửa vời.
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
tiếng mau đập đập như trời đổ mưa.
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
khiến người ngồi đây cũng ngơ-ngẩn sầu.
Khi dựa gối khi cúi đầu,
khi gò chín khúc, (1) khi châu đôi mày. (2)
Rằng hay thì thật là hay,
nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào.
Lựa chi những khúc tiêu tao (3),
chột lòng mình cũng nao nao lòng người.
Rằng quen mặt nết đi rồi,
tẻ (4) vui thôi cũng tánh trời biết sao.
Lời vàng vưng lãnh ý cao,
hoạ dần dần bớt chút nào được không.
Hoa hương càng tỏ thức hồng,
đầu mày cuối mắt càng nóng tâm yêu.
Sóng tình dường đã xiêu xiêu,
xem trong âu-yếm, (4) có chịu là-lời. (5)
Thưa rằng đừng lấy làm chơi,
giẽ (6) cho thưa hết một lời đã nao.
Vị chỉ một đoá yêu đào, (7)
vườn hồng chỉ dăm ngăn rào chím xanh.
Đã cho vào bực bỏ kinh, (8)
đạo tòng phu, lấy chữ trinh làm đầu.

(1) — Ruột (cửu phúc hồi trường).

(2) — Nhân hai cái mày.

(3) — Ai oán, thâm-thiết.

(4) Tẻ. — Buồn.

(5) Là lời. — Là lừa.

(6) Giẽ. — (Hưỵm) — Khoan đã, thủng-thắng.

(7) — Đào chỉ yêu yêu. — Yêu điệu như lá đào.

(8) Bỏ kinh (Quần bỏ kinh xoa) thật đạo vợ chồng.

Ra tướng trên Bộc trong đầu, (1)
thì con người ấy ai cầu làm chi.
Phải đều ăn xối ở thì,
tiết trâm năm nở bỏ đi một ngày.
Gấm duyên kỳ ngộ xưa nay,
lừa dối ai lại đẹp tày *Thôi Trương*. (2)
Mây mưa đánh đổ đá vàng,
quá chịu nên đã chán-chường én anh.
Trong khi kết cánh trên nhành,
mà lòng rẽ-rúng (3) đã trình một bên.
Mái tây để lạnh hương nguyên,
cho duyên dầm-thấm ra duyên bi-bàng. (4)
Giao thoi (5) trước chẳng giữ-giàng, (6)
để sau nên thẹn cùng chàng bởi ai ?
Vội chi liễu ép hoa nài,
còn thân át cũng đến bối có khi.
Thấy lời đoan chánh (7) dễ nghe,
chàng càng thêm nể thêm vì mười phần.
Bóng tàu (8) vừa lợt về ngân, (9)
tin đầu đã đến cửa ngân gọi vào.

(1) Trên bộc. — Bộc thượng (Sông bộc). Trong đầu. — Tang trung (bãi đầu). Đầu đọc giàu.

(2) Thôi. — Thôi oanh oanh (Tên con gái). Trương — Trương cung (Tên con trai); hai đứa trai gái với nhau mà sau mẹ không gả, nên lầy nhau không động mà bỏ nhau.

(3) Rẽ rúng. — Dễ lắm.

(4) Bi-bàng. — hổ thẹn, xấu hổ.

(5) Giữ giàng. — Giữ gìn.

(6) Giao thoi. — Tích con gái kia quăng thoi gãy răng cái lão Tà-côn là con trai đến chọc nó.

(7) Đoan chánh. — Ngay thẳng.

(8) Bóng tàu. — Bóng một trăng.

(9) Ngân. — Sông ngân hà.

Nàng thì vội trở buống thêu,
 sinh thì rào bước sân đào vội-ra.
Cửa ngoài vừa ngỏ then hoa,
 gia đồng vào gọi thơ nhà mới sang.
Đem tin thúc phụ từ đường,
 bơ-vơ lữ thần (1) tha hương để huế. (2)
Liêu-dương cách trở sơn khê,
 xuân đường (3) kíp gọi sinh về hộ tang.
Mất tin xiết nỗi kinh hoàng,
 băng mình lên trước đài trang tự tình.
Gót đầu (4) mọi nỗi đình-ninh,
 nỗi nhà tan-tóc (5) nỗi mình xa-xôi.
Sự đâu chưa kịp đôi hồi,
 duyên đâu chưa kịp một lời trao tơ.
Trăng thế còn đó sờ-sờ,
 đám xa-xuôi mặt mà thừa-thốt lòng.
Ngoài ngàn dặm chốc ba đông, (6)
 môi sâu khi gờ cho xong còn chảy.
Gin vàng giữ ngọc cho hay,
 cho đành lòng kẻ chơn mây cuối trời. (7)
Tai nghe ruột rời bời-bời,
 ngán-ngừ nàng mới giải (8) lời trước sau:

(1) Lữ thần. — Quân giữa đường, chết dọc đường.

(2) Để huế. — Dem về.

(3) Xuân đường. — (Thường thường người ta hay nói Thôn đường mà thật nó là *Xuân*.) Sơn trung hữu thụ bát thiên niên xuân, cổ hiệu phụ viết xuân). Sinh. — Học sinh

(4) Gót đầu. — Đầu đuôi, gốc ngọn.

(5) Tan tóc. — Để tang, để ché (Có tang thì không nên chải gờ làm tốt làm tệ).

(6) Ba đông. — Ba năm (Tam niên tang).

(7) — Xa xôi.

(8) Giải. — Bày ra.

Ông tơ (1) ghét bỏ chi nhau ?
chưa vui sum-hiệp đã sáu chia-phui ; (2)
Cùng nhau trót đã nặng lời,
đau thay mái tóc, dăm đời lòng tơ.
Quán bao tháng đợi năm chờ,
nghĩ người ăn gió nằm mưa (3) xót thắm.
Đã nguyên đôi chữ đồng tâm,
trăm năm thể chẳng ôi cảm thuyền ai. (4)
Còn non còn nước còn dài,
còn về còn nhớ đến ngày hôm nay.
Dùng-dùng chưa nỡ rời tay,
vắng đông (5) trông đã đứng ngay nóc nhà.
Ngại-ngùng một bước một xa,
một lời trân trọng, châu sa mây hàng.
Buộc yên quày gánh vội-vàng,
mỗi sáu sè (6) nửa, bước đường chia hai.
Buồn muôn phong cảnh quê người,
đầu nhanh quyền nhất, cuối trời nhận thừa.

(1) Ông tơ. — Tích ông tơ bà nguyệt xe dây buộc nhưn duyên người-ta. Tên Vi-cổ nhưn trời sáng trăng đi chơi trên núi, thấy ông già ngồi xe chỉ điếu. Nó mới hỏi ông làm làm chi vậy. Ông tiên rằng : Tao xe nhưn duyên vợ chồng người-ta hết thấy và tao biết trước ai lấy ai, sang lên, khó giàu gì cũng biết, lại nói tiên tri rằng nó sau sẽ lấy vợ là con ăn mây ngoai chợ. Vi-cổ về gặp con mẹ ăn mây bồng con gái nhỏ, thì muốn giết nó đi, mà nó bồng con chạy khỏi, phóng giáo theo nhằm con nhỏ có vút ra, rồi tròn đi mất. Anh ta học-hành giỏi làm quan, sau cưới con ông quan kia về làm vợ, tưởng đã khỏi số lấy con ăn mây. Ai ngờ sau thấy vợ có vút thì hỏi phân ra mới biết nó là con ăn mây, làm con nuôi ông quan gả cho mình, thì mới biết sự nhưn duyên có số tiền định.

(2) Chia phui. — Chia-chác, phân-rẽ nhau ra.

(3) — Chan phong túc vũ. — Dặm sương giải nắng.

(4) — Bão ừ bà quá biệt thuyền. — Ôm đờn ừ mà qua ghekhắc.

(5) Vắng đông. — Mặt trời.

(6) Sè. — Xẻ, sứt.

Náo người chải gió dầm mưa,
một ngày nặng gánh tương tư một ngày.
Nàng thì đứng rú hiên tây,
chín châu vắn-vít như vậy mỗi tơ.
Trông chừng khói ngút song thưa,
hoa trời chác thắm, liễu xơ-xác vàng. (1)
Chân-nấn ráo gót lầu trang, (2)
một đoàn mừng thọ ngoại hương mới về.
Hàn huyền (3) chưa kịp tả đề, (4)
sai nha bỗng thấy bốn bề xôn-xao.
Người nách thước, kẻ tay đao,
đầu trâu mặt ngựa ào-ào như sóng.
Vợ quàng một lão một trai, (5)
một dây vô lại (6) buộc hai thâm tình.
Đầy nhà vang tiếng ruối xanh, (7)
rụng rời không dệt, tan tành quả may. (8)
Đổ tè nhuyển, (9) của riêng tây,
sạch-sành-sanh (10) quét cho đầy túi tham.
Đều đâu bay bổng (11) ai làm,
này ai đơn huyền, trật hàm bỗng nhưng ;
Hỏi ra sau mới biết rằng,
phải tên xưng xuất tại thẳng bán tơ.

(1) — Qua thu.

(2) Lầu trang. — Chỗ con gái ở; phòng con gái ở.

(3) Hàn huyền. — Lạnh âm. — Hồi thâm.

(4) Tả đề. — Hồi hạn.

(5) Bất ngang một ông già, một người trai.

(6) Vô lại. — Không nhờ. — Oan.

(7) Ruối xanh. — (thương nhăng). — Nha lại, lệ dịch.

(8) — Phá, soát, lục cả nhà cho đến không còn gì nữa.

(9) Đổ tè nhuyển. — Đổ kín, đổ nhỏ, đổ nữ trang.

(10) Sạch sành sanh. — Sạch bách, ráo rày.

(11) Bay bổng. — Tai bay vạ gió.

Một nhà hoàng-hôt ngàn-ngơ,
tiếng oan dầy dặt, án ngờ dầy mây.
Hạ từ (1) van-vái trót ngày,
điêu tai lân truít, phụ tay tới-tàn. (2)
Rường cao rút ngược dầy oan,
dầu vàng đá cứng nát gan lựa người.
Mặt trông đau-đớn rụng-rời,
oan nấy còn một kêu trời những xa.
Một ngày lạ thói sai nha, (3) *
làm cho khỗ hại (4) chẳng qua vì tiền.
Sao cho cốt nhục vẹn tuyền,
trong khi ngộ biến từng quyền (5) biết sao.
Duyên hội ngộ, đức cù lao,
chữ tình chữ hiếu, bên nào nặng hơn ?
Đề lời thệ hải minh sơn, (6)
làm con trước phải đến ơn sinh thành.
Quyết tình nàng mới hạ tình, (7)
giữ cho đề thiếp bán mình chuộc cha.
Họ chung có kẻ lại già,
cũng trong nhà dịch lại là từ tâm.
Thầy nàng hiểu trọng tình thâm,
vì nàng nghĩ cũng thương thắm xót vay.
Tình bài lột đó trọn đây,
có ba trăm lượng việc nấy mới xuôi.
Dem về tạm phủ giam ngoài,
nhủ rằng qui liệu (8) trong đôi ba ngày.

(1) Hạ từ — Đồ nhỏ, hạ mình xuống mà xin.....

(2) Nó không nghe, không vì, cứ phép khảo kệp.

(3) Sai nha. — Nhà tơ (Kẻ quan sai).

(4) Khỗ hại. — Độc dữ.

(5) Quyền. — Đỡ.

(6) — Chỉ non chỉ nước mà thề. Lời thề.

(7) Hạ tình. — Để dẹp tình lại, mà lo hiếu.

(8) Qui liệu. — Tính toán.

Thương lòng con trẻ thơ-ngày,
gặp cơn hoạ gió tai bay bất kỳ.
Đau lòng từ biệt sinh ly,
thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên ?
Hạt mưa sá nghĩ phận hèn,
liều đem tắc cò quyết cấn ba xuân. (1)
Sợ lòng ngò với băng nhân, (2)
tin sương đồn-đái xa gần xôn-xao.
Gần miến có một mụ nào,
đưa người viễn khách tìm vào vãn danh.
Hỏi tên rằng *Mã-giám-sanh*,
hỏi quê rằng huyện *Lâm-thanh* cũng gần.
Quá niên giặc ngoại bôn tuần,
râu mày nhân-nhụi (3) áo quần bảnh-bao. (4)
Trước thấy sau tứ xôn-xao,
nhà băng đưa mời rước vào lầu trang.
Ghé lên ngồi tốt sán-sàng,
phòng trong mời đá giục nàng kíp ra.
Nổi mình thêm tức nổi nhà,
thêm hoa một bước, giọt hoa mấy hàng.
Ngại-ngùng then gió e sương,
xem hoa bóng then, trông gương mặt dày.
Môi còn vén tóc bắt tay,
nét buồn như cúc, điệu gầy như mai.
Đắn-đo (5) cân sắc cân tài,
ép cung cảm nguyệt, thử bài quạt thơ.

(1) Ba xuân. — (tam sanh).

(2) Băng nhân. — Kẻ làm mai, kẻ đem mối.

(3) Nhân-nhụi. — Trơn-tru. Trơn-lu.

(4) Bảnh-bao. — Tươi-tỉnh, tử-tê.

(5) Đắn đo. — Đoan ren, so đo.

Mặn-nồng một vè một ưa,
bồng lòng khách mới tùy cơ đặt-diu. (1)
Rằng mua ngọc đến *Lam-kiêu*,
sinh nghi xin dạy bao nhiêu đây chương.
Mỗi rằng đáng giá ngàn vàng,
rập nhà nhờ lượng người thương dám nài.
Cò-kè bớt một thêm hai,
giờ lâu giá vững ngoài bốn trăm.
Một lời thuyên đã êm dầm,
hãy đưa canh thiếp trước cấm làm ghi.
Định kì nạp thẻ vu qui, (2)
tiến lưng đã có việc gì chẳng xong ?
Một lời cậy với *Chung-công*,
khất tờ tạm lánh *Vương-ông* về nhà.
Thương tình con trẻ cha già,
nhìn nàng, ông đã máu sa ruột xâu :
Nuôi con những ước về sau,
trao tơ (3) phải lúa, gieo cầu đáng nơi. (4)
Trời làm chi cực bầy trời !
nấy ai vu thác cho người hiệp tan ?
Búa đao bao quản thân tàn,
nở đầy-đọa trẻ, càng oan-khộc già.

(1) Đặt-diu. — Nói phải chăng.

(2) Nạp thẻ vu qui. — Cưới rồi đưa dâu.

(3) Gieo cầu. — (Tứ cầu) tích con ông *Lư-lăng-vương* có con gái tên là *Cầm-bình-công-chúa* kén chồng, may trái cầu thêu, ngồi trên lầu quăng xuống, ai bắt được thì là chồng. khi ấy có hai anh em con chú con bác, là *Tiệt-giao*, bắt được, *Tiệt-quì*, lại giành số cái bao găm bút hai ra ; nên *Lư-lăng-vương* gả con chị cho *Tiệt-giao*, còn con em đưa cho *Tiệt-quì*. — Rể xứng, rể kén được.

(4) Trao tơ. — Tích con gái *Lý-lâm-phủ* quan tể tướng đời nhà *Đường*, có nhiều con gái, mời các quan viên nhỏ trai tới rồi trong lầu có chỉ tơ đỏ thả ra từ mái ra cửa sổ, ông nào nắm nhâm đưa nào, lấy dứ anầy làm vợ.

Một lời sau trước cũng ra,
thời thì mặt khuất, chẳng thà lòng đau.
Nhiều lời như chảy dòng châu,
liều mình ông đã gieo đầu tường vôi.
Vội-vàng kẻ giữ người coi,
nhỏ to nằng lị tìm lời khuyên can.
Vì chỉ một mảnh hồng nhan (1)
tóc tơ gọi chút đến ơn sinh thành.
Dâng thơ đã thẹn Nàng-oanh, (2)
lại thua Á-ly bán mình hay sao ? (3)
Xuân huyền (4) tuổi học càng cao,
một cây gánh vác biết bao nhiêu nhành ?
Lòng thơ đầu chùng đứt tình,
gió mây âu hân tan-tành nước non.
Thà rằng liều một thân con,
hoa đầu rã cánh, lá còn xanh cây.
Phận sao đành vậy cũng vậy,
cầm như chẳng đậu những ngày còn xanh.
Cung đứng tình quắt lo quanh,
tan nhà là một, thiệt mình là hai.
Phải lời ông cũng ếm tai,
nhìn nhau giọt vắn giọt dài ngồn-ngang. (5)

(1) Mảnh hồng nhan. — Thân phận con gái.

(2) Nàng Oanh. — Tích đời nhà Hán, Văn-đô, con Đế-oanh là con Thuận-vu-khôn. Cha bị tội đáng phải hình, thì nàng Đế-oanh tới ngự môn xin bán mình vào cung làm mọi mà chuộc cho khỏi hình. Vua cảm lời Đế-oanh xuống chiếu bỏ nhục hình đời Tấn đi. Mà tha tội cho cha nó.

(3) Con Lý-cô-trình-nương, cha mắc tội oan, bán mình mà chuộc tội cha.

(4) Huyền thảo vong ưu, cố dĩ huyền hồ mẫn vi huyền đường. — Hễ giắt có huyền lên đầu thì quên hết-lo, cho nên lấy đó mà chỉ là mị.

(5) Ngồn-ngang. — Dọc ngang.

Mái ngoài họ Mã vừa sang,
tờ hoa đã kỹ cân vàng mới trao.
Trăng già (1) độc-địa làm sao;
cắm dây chằng lự, buộc vào tự nhiên.
Trong tay đã sẵn đồng tiền,
dầu lòng đổi trắng thay đen khó gì ?
Họ Chung ra sức giúp vì,
lễ tâm đã đặt, tụng kỳ cũng xong.
Một nhà đã tiệm thông-dong.
tinh kỳ (2) giục-giả đã mong độ vớ.
Một mình nường ngọn đèn khuya,
áo dầm giọt lụy, tóc xe môi sấu.
Phận dầu dầu vậy cũng dầu,
xót lòng đeo-đứng bấy lâu một lời.
Công-trình kẻ biết mấy mươi ?
vì ta khăng-khít (3) cho người dờ-dang.
Thế lòng chưa ráo chén vàng,
lời thể thôi đã phụ-phàng với hoa.
Trời Liêu (4) non nước bao xa,
nghĩ đâu rẽ cửa, phân nhà từ tôi.
Biết bao duyên nợ thế bói,
kiếp này thôi thể thì thôi còn gì ?
Tái sanh chưa dứt nhang thể,
làm thân trâu ngựa, đến nghỉ trước mai.
Nợ tình chưa trả cho ai,
khởi tình (5) mang xuống tuyến đài (6) chưa tan.

(5) Trăng-già. — Nguyệt lão, bà nguyệt lão.

(6) Tinh kì. — Kì hẹn đưa dâu.

(1) Khăng-khít. — Chặt chĩa.

(2) Trời liễu. — Đất Liễu-dương.

(3) Khởi-tình. — Nguyên tích thuật xưa có người con gái có tình tri giao với người học trò, bị đứu cón quan gbuớc chột đi; ùnh nó chưa thoả nên hoá ra người ta nhỏ nằm dưới lưng, đèn khi quan quặt nghiệm, người ùnh nhơn tới ngó thấy mặt khóc lên mộ tiếng, khi ấy khởi tình mới tan đi.

(4) Tuyến đài. — Cứu tuyến. — Chín suối.

Nỗi riêng riêng những bàng-hoàng,
đầu chong trắng đĩa, lụy tràn thắm khăn.
Tuy-vấn chợt tỉnh giấc xuân,
dưới đèn ghé đèn, ân-cấn hỏi-han :
Cơ trời dầu bể đa đoan,
một nhà đề chị riêng oan một mình.
Cớ chi ngồi nhàn tàn canh,
nỗi riêng còn mắc mười tình chi đây.
Rằng lòng đương thôn-thức đấy,
tơ duyên còn vướng mối nầy chưa xong.
Hờ mối ra cũng thẹn-thùng,
để lòng thì phụ, tâm lòng với ai.
Cậy em, em có chịu lời,
ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.
Giữa đường đứt gánh tương tư, (1)
keo loan chấp mối, tơ thừa mặc em.
Kể từ khi gặp chàng *Kim*,
khi ngày quýt ước, khi đêm chén thề.
Sự đâu sóng gió bất kỳ,
hiều tình có nhẽ (2) hai bể vẹn hai ?
Ngày xuân em hãy còn dài,
xót tình máu-mủ, thay lời nước non.
Chị dầu thịt nát xương mòn,
ngậm cười chín suối (3) hãy còn thơm lây.
Chiếc vành với bức tờ mây,
duyên nầy thì giữ, vật nầy của chung.
Dầu em nên vợ nên chồng,
xót người mạng bạc, át lòng chớ quên.
Mắt người còn chút của tin,
phím đàn với mảnh hương nguyên ngày xưa.

(1) Tương tư. — Nhớ nhau.

(2) Nhẽ. — Lẽ.

(3) Chín suối. — Cửu tuyền.

Mai sau dầu đèn bao giờ,
đốt lò hương ấy, chờ tơ phím nầy.
Trông ra ngọn cỏ lá cây,
thầy hiu-hắt gió thổi hay chị về.
Hồn còn mang nặng lời thề,
nát thân bồ liễu, đền nghì trước mai. (1)
Dạ đài cách mặt khuất lời,
chứa-chơn giọt lụy cho người thác oan ;
Bây-giờ trăm gảy bình tan,
kẻ làm sao xiết muốn vãn ái ân ?
Trăm ngàn gởi lạy tình quân,
tóc tơ vắn-vỏi có ngần ấy thời.
Phận sao phận bạc như vôi, (2)
đã đành nước chảy hoa trôi lỡ-làng.
Ôi *Kim-lang* hỡi *Kim-lang*,
thời thời thiếp đã phụ chàng từ đây ;
Cạn lời hồn ngắt máu say,
một hơi lặng ngắt, đôi tay lạnh đông.
Xuân huyền chợt tỉnh giấc nồng,
một nhà chật ních kẻ trong người ngoài.
Kẻ thang người thuốc bời-bời,
mới dầu cơn vậng chưa phai giọt hồng.
Hỏi sao ra sự lạ-lùng,
Kiểu càng nức-nở (3) mở không ra lời.
Nỗi nàng *Ván* mới di tai,
chiếc vành đây với tờ-bối ở đây.
Nấy cha làm lỗi duyên mây,
thời thì nỗi ấy sau nấy đã em.

(1) Bồ liễu. — Phận con gái. — Trước mai. — Vợ chồng.

(2) Bạc như vôi. — Trắng như vôi. — Bạc quá.

(3) Nức-nở. — Tức-tôi.

Vì ai rụng cái rơi kim, (1)
để con bèo nổi mây chìm vì ai ?
Lời con nhủ lại một hai,
điều mòn bia đá, đám sai tác vàng.
Lạy rồi nàng lại thưa chường,
nhờ cha già được nghĩa chàng cho xuôi.
Sá chi thân phận tôi đòi,
điều rình xương trắng quẽ người quân đầu. (2)
Xiết bao kẻ nổi thâm sâu,
khắc canh đã giục, nam lâu mây hồi.
Kiệu hoa đầu đã đến ngoài,
quần huyển (3) đầu lại giục người sinh ly.
Đau lòng kẻ ở người đi,
lụy rơi thâm đá, tơ chia rá tằm.
Trời hôm mây kéo tới dầm,
dầu-dầu ngọn cỏ dầm-dầm nhàn sương.
Rước nàng về đến trú phường, (4)
lôn bề xuân toả một nàng ở trong.
Ngập-ngừng then lặc e hồng,
nghĩ lòng lại xót-xa lòng đòi phen.
Phẩm tiên rơi đèn tay hèn,
hoài công (5) nặng giữ mưa gìn với ai.
Biết thân đến bước lạc-loài,
nhụy đào đã bẻ cho người tình chung. (6)
Vì ai ngăn đón gió đông,
thiệt lòng khi ở đau lòng khi đi.

(1) Kim cái. — Kim rơi cái rụng. — Vợ chồng phân rẽ.

(2) Xương trắng (Bạch cốt phao khí tha hương) chết bỏ xương dật người.

(3) Quần huyển. — Dờn dịch, nhạc tới rước dâu.

(4) Trú phường. — Chỗ ở tạm.

(5) Hoài công. — Tiếc công, uổng công.

(6) Người tình chung. — Kim-trọng. —

Trùng phùng (1) đầu họa có khi,
thần nấy thời có còn gì mà mong ?
Đã sinh ra sô long-đong,
còn mang lấy kiếp má hồng đặng sao.
Trên án sên có con dao,
giữ cầm nằng đá gói vào chéo khăn.
Phòng khi nước đá đèn chơn,
dao nấy thì liệu với thân phận nầy.
Đếm sáu một khác một chầy,
bằng-khuảng như tình như say một mình.
Chàng ngờ gã *Mã-giám-sinh*,
vẫn là một đứa phong tình (2) đã quen.
Quá chơi lại gặp hối đen,
quen vùng lại kiếm ăn miền nguyệt hoa. (3)
Lầu xanh (4) có mụ *Tú-bà*,
làng chơi (5) đã trở về già hết duyên.
Tình-cờ chàng hẹn mà nên,
mặt cửa mướp đặng (6) đôi bên một phường.
Chung lưng mở một ngôi hàng, (7)
quanh năm buôn bán bán hương đá lẻ. (8)
Dạo tìm khắp chợ thì quê,
giả danh hầu-hạ dạy nghề ăn chơi.
Rủi may âu cũng sự trời,
đoạn trường lại chọn mặt người vô duyên.

(1) Trùng-phùng. — Gặp lại.

(2) Phong tình. — Trai gái.

(3) Nguyệt hoa. — Trai gái.

(4) Lầu xanh. — Lầu đi hay vẽ sắc xanh, nên kêu là thanh lầu.

(5) Làng chơi. — Bợm chơi.

(6) Mướp đặng. — Khỏi qua đồ đáng ai thềm. Mặt cửa. — Đồ vô dụng.

(7) Ngôi hàng. — Cửa hàng, cái hàng.

(8) — Nuôi đi, bán đi đã quen.

Xót nàng chút phận thuyền duyên, (1)
nhành hoa đem bán vào thuyền lái-buôn.
Mẹo lừa đã mắc vào khuôn, (2)
sính nghi nạm giả nghinh hôn sẵn ngày.
Mừng thắm cờ đã dền tay,
càng nhìn vẻ ngọc, càng say khúc hoàng.
Đã nên quốc sắc thiên hương,
một cười nẩy hân ngàn vàng chẳng ngoa.
Về đây nước trước bẻ hoa,
vương tôn quý khách, ắt là đua nhau.
Ba bốn trăm lượng thử đầu,
cúng đã vừa vòn, còn sau thì lời.
Miếng ngon kể đến tận nơi,
vòn nhà cũng tiếc, của trời cũng tham.
Đào tiên đã bén tay phàm,
thì vin nhành quýt cho cam sự đời.
Dưới trần mây mặt làng-chơi,
chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa.
Nước vỏ lựu máu mống gà, (3)
mượn màu chiếu tập lại là còn nguyên. (4)
Mập-mờ đánh-lặn con đen, (5)
bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền mất chi.
Mụ già hoặc có đếu gì,
liều công mất một buổi qui mà-thời.
Dền đây dằng-sá xa-xuôi,
mà ta bất động nửa người sanh nghi.

(1) Thuyền duyên. — Con gái tôi.

(2) — Mắc mớp.

(3) Nước vỏ lựu sắc đỏ mà rửa trong cửa mình cho sẵn thịt, máu mống gà, cắt ra bỏ vô lá hành mà chỉ còn con gái, còn nước dầu. — Đỏ làm màu.

(4) Chiếu tập. — Nhóm lại, sẵn đa lại.

(5) Con đen. — (lê dân) người phạm phu.

Tiệc thay một đoá trà-mi,
con ong đã mở đường đi lỗi vế. (1)
Một cơn mưa gió nặng-nề,
thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương?
Tiệc xuân một giấc mơ-màng,
đuốc hoa để đó một nàng ngồi trơ.
Nỗi riêng tâm-tá (2) tuôn mưa,
phần e nỗi khách, phần lo nỗi mình.
Tuồng chi là giống bời-tanh?
thân ngàn vàng để ở danh mã hống.
Thời còn chi nữa mà mong,
đời người thời thế là xong một đời.
Giận duyên tui phận bời-bời, (3)
cầm dao nằng đá toan bài quyền sinh. (4)
Nghĩ đi nghĩ lại một mình :
một mình thì chớ, hai tình (5) thì sao ?
Sau đầu sinh sự thế nào,
truy nguyên chẳng kéo lụy vào song thân ?
Nỗi mình âu cũng giận dân, (6)
kịp chầy thời cũng một lần mà-thời.
Nhưng là đo-dẫn ngược xuôi,
tiếng gà nghe đã gáy thời mái tường.
Lầu mai (7) vừa lúc tan sương,
Mã-sinh giục-giã vội-vàng ra đi.

(1) Tiệc con gái từ-tò như hoa trà-mi bị đũa bậy là ong bướm
lối nết nhụy.

(2) Tâm tá. — Lũ-chả.

(3) Bời bời. — Chan chan ; búi.

(4) Quyền sinh. — Liều sống.

(5) Hai tình. — Cha mẹ. Song thân.

(6) Giận dân. Bớt lần lần.

(7) Lầu mai. — Lầu quán.

Đoạn trường thay, lúc phân kỳ ! (1)
vó cu khắp-khảnh bánh xe gặp-gềnh.
Bể ngoài mười dặm trường đình, (2)
Vương-ông gánh tiệc tiền hành (3) đưa theo ;
Ngoài thủ chủ khách dập-dếu,
một nhà huyền với một Kiều ở trong.
Nhìn càng lá-chấ giọt hống,
đi tai nàng mới giải lòng thấp cao.
Hồ sanh ra phận thơ đào,
công cha ngãi mẹ kiếp nào trả xong ?
Lỡ-làng nước đục vùi trong,
trăm năm để một tâm lòng từ đây.
Xem gương trong bấy nhiêu ngày,
thân con chẳng kéo mắc tay bợm già.
Khi về bỏ vắng trong nhà,
khi vào dúi-thằng khi ra vội-vàng.
Khi ăn khi nói lỡ-làng,
khi thấy khi tỏ xem thường xem khinh.
Khác màu kẻ quý người thanh,
gấm ra cho kĩ như hình con bướm.
Thôi con còn nói chi con ?
sông nhờ đất khách, thác chôn quê người !
Vương-bà nghe bấy nhiêu lời,
tiếng oan đã muôn vạch trời kêu lên.
Vài tuần chưa cạn chén khuyên, (4)
mái ngoài nghỉ đã giục liễn ruổi xe.
Xót con lòng nặng bè-bè,
trước yên ông đã nằn-nì thấp cao.

(1) Lúc phân kỳ. — Chia đường. Kể ở người đi.

(2) Trường đình. — Trạm nghỉ.

(3) Tiền hành — Đưa đi. (Lễ đưa.)

(4) Chén khuyên. — Một tuần uống là nhâm ba lần, rót rượu đưa con.

Xót con liễu yếu thơ đào,
rập nhà đèn nổi chen vào tôi người !
Từ đây góc biển ven trời,
nắng mưa thui thui, (1) quẻ người một thân.
Ngàn tấc nhờ bóng tùng quần (2)
tuyết sương che chở cho thân cát đằng.
Cạn lời khách mới thừa rằng,
buộc chơn thời cũng xích thẳng nhiệm sao.
Mai sau dấu đèn thê nào,
kia gương nhật nguyệt nọ dao quẻ thần. (3)
Đùng đùng gió hiệp mây tẩn, (4)
một xe trong cõi hồng trần như bay. (5)
Trông vơi bật lụy phân tay,
góc trời thăm thẳm, ngày ngày dăm dăm. (6)
Nàng thì cõi khách xa-xăm, (7)
bạc phau cầu giá, chơn dăm ngàn mây. (8)
Bờ lau sát sát hơi mai, (9)
một trời thu để riêng tây một người.
Dặm khuya ngớt tạnh mù khơi,
thầy trăng mà thẹn những lời non sông.
Lầu thu tằng biếc ủa hồng,
nghe chim như nhắc tâm lòng thân hôn.
Nhưng là lạ nước lạ non,
Lâm-tri vừa một tháng tròn tới nơi.

(1) Thui thui. — Trụi trụi.

(2) — Chàng là cây tùng cao ngàn tấc, xin gởi gắm con ta bên
lạ như dây cốt-đằng. (Dây cốt cần, dây đằng bòn.)

(3) Chỉ mặt trời mặt trăng mà thế ; lại thế quẻ thần giết đi.

(4) Gió hiệp. — Gió núi Hiệp. Mây tẩn. — Mây non Tẩn-lãnh.

(5) Hồng trần. — Bụi đỏ.

(6) Dăm dăm. — Thăm thẳm mù mù. — dàu dàu.

(7) Xa xăm. — Xa xuôi.

(8) — Lội giá đập tuyết trắng phau phau. — Đi xa-xuôi.

(9) — Sương tuyết đầy đường đầy sá.

Xe châu dừng bánh cửa ngoài,
rèm trong đã thấy một người bước ra.
Thoát trông **lọt lọt** màu da,
ăn chi cao lớn đầy-đà làm sao !
Trước xe **hớn-hở** han chào,
vưng lời nàng mới bước vào tận nơi.
Bên thì **mày à** **mày** ngài, (1)
bên thì ngồi bốn năm người **làng soi**. (2)
Giữa thì **hương nên** **hắn-hoi**,
trên treo một tượng trắng đôi lông mày. (3)
Lầu xanh quen lối xưa nay,
nghề này thì lấy ông này tiên sư.
Hương hôm hoa sớm phượng thờ,
cô nào xấu xí có thừa môi hàng.
Cởi xiêm **lột** áo **chấn-chường**,
trước thần sẽ nguyện mảnh hương **lắm-dắm**.
Nệm hoa lót xuống chiều nỉm,
bướm ong bay lại **ấm-ấm** tứ vi.
Kiều còn **ngơ-ngẩn** biết gì,
cứ lời **lạy** xuống **mụ** thì **khỉn** ngay :
Cửa hàng **buồn-bán** cho may,
đêm **đêm** **hàn** thực, (4) ngày ngày **nguyên tiêu**. (5)
Muôn ngàn người thấy cũng **yêu**,
xôn-xao anh én **đập-diêu** trước mai.

(1) — Mày ngài. — Mày như con nhộng mới hóa bướm. —
Mày tầm, bọn đi đánh chàng mày tóc con.

(2) **Làng soi**. — Người lịch sự từ từ.

(3) — Tổ dĩ, người ta hay vẽ có lông mày trắng.

(4) **Hàn thực**. — (Ấn lạnh) Ngày mồng ba tháng ba, tiết thanh
minh.

(5) **Nguyên tiêu**. — Hội nguyên tiêu, rằm tháng giêng, ăn cỗ
thắp đèn vãn vãn.....

Tin ve vạch lá thư bài,
đưa người cửa trước, rước người cửa sau ?
Lạ tai nghe chưa biết đâu,
xem tình ra cũng những màu dờ-dang.
Lẽ xong hương hoá gia đường,
Tú-bà vắt nhục (1) lên giường ngồi ngay.
Dạy rằng con lạy mẹ đây,
lạy rồi thì lạy cậu mảy bên kia.
Nặng rằng phải bước lưu-ly,
phận hèn vưng đá cam bể tiểu tình ; (2)
Đều đâu lầy én làm anh ?
ngày thơ chẳng biết là danh phận gì ;
Đã đều nạp thẻ vu qui,
đá khi chung chạ, lại khi đứng ngồi ;
Giờ ra thay bực đôi ngồi,
đám xin gởi lại một lời cho mình.
Mẹ nghe nàng nói hay tình,
bây-giờ mới nổi tam bành (3) mẹ lên :
Này này sự đã quả nhiên,
thôi đà cướp sông chống min đi rồi !
Bảo thì đi đạo lấy người,
đem về rước khách lấy lời mà ăn.
Tuồng vô ngãi ở vô nhơn,
buồn mình trước đã tần-mần thử chơi !
Mau bỏ đá mắt đi rồi,
thôi thôi vòn-liêng đi đời nhà ma !

(1) Nhục. — Mã nhục. — Nệm. — Xách cái nệm bỏ trái mà khăn đem lên giường lót mà ngồi.

(2) Tiểu tình. — Vợ bé.

(3) Tam bành. — Ba thần Bành. Sách dạy phép tu tiên nói trong mình người ta có ba họ Bành, Bành-cử, Bành-chất, Bành-khieu. Việc nó thì là xui-giục người ta làm tội động nó có đi cáo với Ngọc-hoàng. . . . — Tính hung, nết dữ.

Con kia đã bán cho ta,
nhập gia phải cứ phép nhà tao đây.
Lão kia có dờ bài-bây, (1)
chằng phang vào mặt, thì mày đừng nghe.
Cớ sao chịu trót một bẻ,
gái tơ mà đã ngửa nghế sớm sao?
Phải làm cho biết phép tao :
giết bì tiên (2) rập sần vào ra tay.
Nàng rằng trời thăm đất dày !
thân nầy đã bỏ những ngày ra đi.
Thời thì thời có tiếc chi,
sấn dao tay áo tức thì dờ ra.
Sợ gan nát ngọc liễu hoa,
mụ còn trông mặt, nàng đã quá tay.
Thương ôi tài sắc mực nầy !
một dao oan nghiệt dứt dây phong trần !
Nói oan vỡ-lỡ xa gần,
trong nhà người chặt một lần như nêm.
Nàng thì bật bật giắc tiên,
mụ thì mịt mịt mặt nhìn hôn bay.
Vực nàng vào chôn hiên tây,
cắt người xem-sóc, chạy thấy thuộc-thang.
Nào hay chưa hết trần duyên,
trong mây đường đã đứng bên một nàng.
Di rằng : nhân quả dờ-dang, (3)
đã toan tròn nợ đoạn tràng được sao ?
Sô còn nặng nghiệp má đào,
người dẫu muôn quyết trời nào đã cho ?

(1) Bài-bây. — Lăn-dăn, lấy-dây; liễu mạng.

(2) Bì tiên. — Roi da giốc.

(3) Nhân quả. — (Tiền nhơn hậu quả) Tiền khiến đời trước để lại mình mắc.

Hãy xin hết kiếp liễu bỏ, (1)
sông *Tiến-đường* sẽ hẹn hò về sau.
Thuộc-thang trót một ngày thâu,
giấc mê nghe đã dẫu dẫu vừa tan.
Tủ-bà chực sẵn bên màn,
gieo lời khuyên giải *mền-mạn* gỡ dần :
Một người dễ có mấy thân ?
hoa xuân đang nhụy, ngày xuân còn dài ;
Cũng là lỡ một lần hai,
đá vàng sao nỡ ép nài mưa mây ;
Lỡ chơn trót đã vào đây,
khóa buống xuân, để đợi ngày đào non :
Người còn thì của hầy còn,
tìm nơi xứng đáng là con cái nhà.
Làm chi tội báo oan gia,
thiệt mình mà hại đến ta hay gì ?
Kể tai mây nổi nần-ni,
nàng nghe đường cũng thị phi rạch-ròi.
Vả suy thần mộng mấy lời,
túc khiến (2) thì cũng có trời ở trong.
Kiếp này nợ trả chưa xong,
làm chi thì cũng một chóng kiếp sau.
Lặng nghe *đằm-thắm* gót dẫu,
thưa rằng : ai có muốn dẫu thể này ?
Được như lời thể là may,
hắn rằng mai có như rày cho chẳng ?
Sợ khi ong bướm đái-đăng,
đền đền sông đục, sao bằng thác trong.
Mụ rằng : con hầy thông-dong,
phải đến lòng lại đôi lòng mà chơi ?
(1) Liễu bỏ. — Yêu đuổi mền mại như cây liễu cây cỏ. — Phận
con gái.
(2) *Túc khiến*. — Nghiệp cũ, tiền khiến.

Mai sau ở chẳng như lời,
trên đầu có bóng mặt trời **sáng** soi.
Thầy lời quyết đoán hỉn-hoi,
dành lòng nàng cũng sẽ người người dần.
Trước **sau** **ngừng** **biền** toả xuân, (1)
vít non xa tâm trăng gần ở chung. (2)
Bón bẻ bát-ngát xa trông,
cát vàng cồn nọ, **đôi** **hồng** dặm kia.
Bi-**bàng** mây sớm đèn khuya,
nhớ tình **nhớ** cảnh như chia tâm lòng
Tường người dưới nguyệt chén đồng,
tin sương luông **hãy** rày trông mai chờ.
Bên trời góc biển bơ-vơ,
tâm son gọt rửa bao giờ cho phai ?
Xót người dựa cửa hòm mai, (3)
quạt nóng đắp lạnh, nhưng ai đó chừ ?
Bống lai (4) cách mây nắng mưa,
có khi gộc tử đã vừa người ôm. (5)
Buồn trông cửa biển **gần** hòm,
thuyền ai thấp-thoảng cánh buồm xa xa.
Buồn trông ngọn nước mới sa,
hoa trời man-mác biết là về đâu ?
Buồn trông nội cỏ dầu dầu,
chơn mây mặt đất một màu xanh xanh.

(1) — Dóng cửa buồng cầm cung.

(2) — Ở trên lầu, ngó đầu non xa, nhâm trăng gội vô cửa song.

(3) Dựa cửa hòm mai. — (Triều mộ ý môn nhi vọng.) Nó nhắc về cha mẹ nó ngồi buồn nhớ trông, biết ai châu cặp đường nuôi giúp đỡ.

(4) Bống lai. — Cảnh tiễn. Xa nhà đã lâu...

(5) Gộc tử. — Cây tử lý, trông ở nhà bấy giờ có khi lớn vừa một ôm kia dạng.

Buồn trông gió cuốn mặt gành,
om-sòm tiếng sóng kêu quanh ghề ngoi.
Đồng-quanh những nước non người,
đau lòng lưu-lạc, nên vài bôn câu.
Ngậm-ngùi xủ bức rèm châu,
cách lâu nghe có tiếng đầu hoà vắn.
Một chàng vừa trạc thanh xuân,
hình dung chai-chuột (1) áo khăn dịu-dàng.
Nghĩ rằng cũng về thơ hương, (2)
hỏi ra mới biết rằng chàng Sở-khanh.
Bóng hoa thấp-thoảng dưới màn,
trông chàng nằng cũng ra tình đeo-đai. (3)
Than ôi sắc nước hương trời,
tiếc cho đầu bóng lạc-loài đến đây !
Giả đành trong nguyệt trên mây,
hoa sao hoa khéo đã-dây (4) bấy hoa.
Nỗi cơn riêng giận trời già,
lòng này ai tỏ cho ta hơi lòng !
Thuyền quyền ví biết anh hùng,
ra tay tháo cũi sổ lồng như chơi.
Song thừa đã khép cánh ngoài,
tai còn đóng vọng (5) mảy lời sắt đinh. (6)
Nghĩ người thôi lại nghĩ mình,
cám lòng chua-xót tạ tình bợ-vơ.
Nhưng là lán-lửa nóng mưa,
kiếp phong trần biết bao giờ là thôi ?

(1) Chai chuột. — Lịch sự tử tế, tốt trai.

(2) Thơ hương. — Con nhà học trò.

(3) Đeo đai. — Đeo bông.

(4) Đã dây. — Bã ròi.

(5) Đóng vọng. — Nghe văng vẳng; lóng tai mà nghe.

(6) Lời sắt đinh. — Lời nói chắc; chắc như đinh sắt đóng vào cây.

Đánh liều nhấn một **đôi** lời,
nhờ tay tề độ (1) vớt người trăm lún.
Mảnh tiền (2) kẻ hết xa gần,
nổi nhà báo đáp, nổi thân lạc-loài.
Tan sương vừa rạng ngày mai,
cánh hồng nàng mới nhấn lời gởi sang.
Trời tây lừng-đừng bóng vàng, (3)
phục thơ đã thấy tin chàng tới nơi.
Mở xem một bức tiền mai,
rành rành tích việt (4) có hai chữ đề.
Lây trong ý tứ mà suy,
ngày hai mươi một tuất thì phải chăng.
Chim hôm **thời thoát** về rừng, (5)
đoá trà-mi đã ngậm trăng nửa mảnh. (6)
Tường đông lay-dộng bóng nhành.
rê song đã thấy *Số-khanh* bước vào.
Sượng-sùng đánh dạn ra chào,
lạy thời nàng mới di trao ân-cần,
Rằng : tôi bèo-bọt chút thân,
lạc **đang** mang lấy nợ-nần ừ anh.
Dám nhờ cột nhục tử sanh, (7)

(1) Tề độ. — Chở bằng dờ.

(2) Mảnh tiền. — Tấm giấy.

(3) Mặt trời xế chiều.

(4) Tích việt. — Xé hai chữ ra mà cắt nghĩa là đến ngày hai mươi một giờ tuất thì tròn.

(5) — Tôi rồi, chim bay về núi.

(6) — Trăng đã mọc mà trăng ngày hai mươi một còn nửa cỏi.

(7) Cột nhục tử sanh. — Sông gởi nhục, thác gởi xương.

còn nhiều kết cò ngậm vành (1) về sau.
Lặng ngối **thâm-ngậm** gặt đầu,
ta đây **phải** mượn ai đầu mà rằng.
Nàng đã biết đến ta chẳng ;
biển trăm luân (2) lập cho bằng mới thôi.
Nàng rằng : muốn sự ơn người,
thề nào xin quyết một **lời** cho xong.
Rằng ta có ngựa truy phong, (3)
có tên dưới trướng, vòn dòng kiện nhi. (4)
Thừa cơ lên bước ra đi,
ba mươi sáu chước, chước gì **lại** hơn?

(1) Kết cò ngậm vành. — Đời Chiến-quốc, con ông Ngụy-thù, nước Tần, có người hầu còn trẻ, trước khi chết trôi với con đầu lông biếu khi chôn ông, thì đừng có chôn người hầu ông đi tội nghiệp (Thuở ấy hay chôn sống người thương theo người chết.) Khi hấp hối, ông có nói với thằng con nhỏ thì phải chôn.... mà sau nhờ người anh, giải nói khi ấy là lúc loạn mạng thì con biếu thảo chôn nên cứ.... Hai anh em làm tướng nước Tần, đánh với tướng Tần, cầm dùi sắt đánh gãy xe, sau về rầu, ngồi tính mưu thế, nghe tiếng nói rằng: «Thanh thảo pha» Kêu em dậy nói chuyện, bàn với nhau, sáng ra cỡi ngựa ra đi đánh, gặp nó trá bại chạy xuống cái chằm cỏ tốt, tới đó ngó lại thấy quân Tần té lại đuổi thì trở lại đánh; tướng Tần xô lại (Bị cố hồn cha con hầu ông Ngụy-thù, cột tóc đầu cò lại mà trác giặc bị vấp té xuống), đâm được chết đi. Ấy là tích *Kết-cò*.

Đời nhà Thương vua Thái-mậu, người ta có dâng con chim Hoàng-tước, vua thấy nó sự sự, lại nghe tiếng con mái bay ngoài kêu thì thương mà thả đi. Đêm nằm ngủ thấy con chim ấy bay đến, ngậm ngọc nhả ra xin dâng ngọc đến ơn. Vua dậy quả thấy có cái Vành-ngọc để trong cái hộp.... Ấy là tích *Ngậm-vành*.

(2) — Khô hải. — Tích Tinh-vệ công chúa nước Phiến, chống bị chìm nơi biển *Khố-hải*. Công chúa thù chống bèn biến ra con *Tinh-cự*, tha đá lập cho cạn biển mà trả thù cho chống.

(3) Truy phong. — Theo gió. — Ngựa hay quá.

(4) Kiện nhi. — Thằng nhỏ mạnh.

Dầu khi gió kếp mưa đơn,
có ta đây cũng chẳng can-cớ gì ?
Nghe lời nàng đã sinh nghi,
song đà quá **đắt**, quàn gì đèn thán.
Cũng liễu nhảm mắt **sầy** chơn,
mà xem con tạo (1) xây vắn đèn đầu.
Cùng nhau lên bước **đưới** lầu,
song song ngựa trước ngựa sau một đoàn.
Đêm **thâu** khắc **mãn** canh tàn,
gió cây **lột** lá, trăng ngàn ngậm gương. (2)
Lối mòn cò **lột** màu sương,
lòng quê đi một bước đường một đau,
Tiếng gà **eo-óc** gáy mau,
tiếng người đàn đá mái sau **đầy-dàn**. (3)
Nàng càng thôn-thức gan vàng,
Sớ-khanh đã **rẽ** **đầy-cương** **neo** nào.
Một mình **không** biết làm sao,
dậm rừng bước thấp bước cao hái-hùng.
Hóa **nhi** (4) thật có **ngợ** lòng,
làm chi giày tía vò hống lấm nao !
Một đoàn **đua** **đền** trước sau,
vút đầu xuống đất, cánh đầu lên trời ?
Tứ-bà tộc thàng **đền** nơi,
âm **âm** **áp** **điệu** (5) một hơi lại nhà.
Hưng **hành** (6) chẳng hỏi chẳng tra,
quá tay vui liễu **dập** hoa **tươi-bời**. (7)

- (1) Con tạo (Tạo-hóa-nhi.) — Trời, thợ trời. Ông hóa công.
(2) — Gió heo (may) lá rụng, ngó trên non thấy trăng mới lộ mặt.
(3) **Đầy** **dàn**. — Om sòm, um cá tùm.
(4) Hóa **nhi**. — Tạo hạo tiểu **nhi**. — Trời.
(5) **Áp** **điệu**. — Áp bát **đẫn** về.
(6) **Hưng** **hành**. — **Làm** **hung**, **hung** **hăng**.
(7) — Năm óc đánh vui, không kể thân.

Thịt da ai cũng là người,
lòng nào hống rống thối ròi chẳng đau ?
Hết lời thú phục khăn cẩu,
vỗ lưng **núi** đờ, **giập** đầu máu sa (1)
Rằng : tôi chút phận đàn-bà,
nước non lia cửa lia nhà đến đây.
Bây-giờ sông chết ở tay,
thân này đã đến thế này thì thôi.
Nhưng tôi có sá chi tôi,
phận tôi đành vậy, vốn người đẻ đâu ? (2)
Thân lươn bao quần làm đầu, (3)
chút lòng trinh bạch từ sau cũng chừa.
Được lời mụ mới tày cơ,
bắt người bảo-lãnh làm tờ cung-chiếu.
Bày vai có à *Mã-kieu*,
xót nàng ra mới đánh liều chịu đoan.
Mụ càng kể nhặt kể khoan,
gạn-gùng đến mực, nóng-nàn mới tha.
Vực nàng vào nghỉ trong nhà,
Mã-kieu lại hờ ý ra dặn lời :
Thôi đã mệc lện thì thôi,
đi đâu chẳng biết con người *Sở-khanh* ?
Phụ tình nổi tiếng lâu xanh,
một tay chôn biết mấy nhành phù-dung.
Đà đao (4) sắp sẵn chước dùng,
lạ chi một cột một đồng (5) xưa nay.

(1) — Bít chum hum xuống, chà xát vấp đầu chảy máu.

(2) — Phận tôi đây đọa, đánh mầy thì đánh, mà sợ rủi tôi chết đi, thì là mất vốn đi còn gì.

(3) — Lươn đầu nệ làm đầu.

(4) Đà đao. — Vợt trái.

(5) Cột. — Bống chàng. — Đồng. — Đứa ngồi đồng. — Một bọn với nhau.

Có ba trăm lạng trao tay,
không nhưng sao có chuyện nầy trò kia ?
Rối ra trở mặt tức-thì,
bớt lời kêu chớ lay chi mà đời.
Nàng rằng thể-thốt nặng lời,
có đâu mà lại ra lời hiểm-sâu ?
Còn đang suy trước nghĩ sau,
mặt mo (1) đã thấy ở đâu dẫn vào,
Sớ-khanh lên tiếng rêu-rao,
độ nghe rằng, có con nào ở đây.
Phao cho quên gió rù mây,
hãy xem có biết mặt nầy là ai ?
Nàng rằng : thôi thể thôi thôi,
Rằng không thì cũng vưng lời rằng không.
Sớ-khanh khoác-mắng dưng-dưng,
sân vào vừa rập thị hùng ra tay.
Nàng rằng : trời nhẽ có hay !
quên anh rù én sự nầy tại ai ?
Dem người giấy (2) xuống giếng khơi. (3)
nói rồi rồi lại ăn lời được ngay !
Còn tiên tích viết ở tay,
rô-ràng mặt ấy mặt nầy chớ ai ?
Lời ngay đồng mặt trong ngoài,
kẻ ché bắt nghĩa, người cười vô lương.
Phụ tình án đã rõ-ràng,
đor tuồng nghĩ mới kiểm đàng tháo lui.
Trách thắm riêng nhúng sứt-sùi,
nghĩ thân mà lại ngậm-ngùi cho thân

(1) Mặt mo. — Mặt dày mày dạn.

(2) Giấy. — Xỏ.

(3) Giếng khơi. — Thử giếng đào nhỏ miệng mà sâu thì kêu là giếng khơi.

Tiếc thay trong giá trắng ngần !
đền phong trần cũng phong trần (1) như ai.
Tẻ vui cũng một kiếp người,
bồng nhan phải giống ở đời mái ru (2).
Kiếp xưa đã vụng dang tu,
kiếp này chẳng kéo đến bỏ mới xuôi.
Đầu sao bình đã vỡ rồi,
lấy thân mà trả nợ đời cho xong.
Vừa tuần nguyệt rạng gương trong, (3)
Tú-bà ghé lại thông-dong dặn-dò :
Nghề chơi cũng lắm công-phu,
làng chơi ta phải biết cho đủ đều.
Nàng rằng : mưa gió dập-dầu,
liều thân thì cũng phải liều thể thôi.
Mụ rằng : ai cũng như ai,
người-ta ai mắt tiền hoài đèn đây ?
Ở trong còn lắm điều hay,
nổi đêm khếp mở, nổi ngày riêng chung. (4)
Này con thuộc lấy làm lòng,
vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề. (5)
Chơi cho liễu chán hoa chè,
cho lăn-lóc đá cho mê-mẩn đời.
Khi nghe-hạnh, khi nết người, (6)
khi ngâm-ngợi nguyệt, khi cười-cợt hoa.

(1) Phong trần. — Gió bụi. — Nước cực khô.

(2) Ru ? — Sao ?

(3) — Vừa nhằm ngày rằm, sáng trăng.

(4) — Việc đêm làm đi phải biết cách-thức, thể-thần. còn ban ngày thì ra vô, rước khách cho tử-tê cho người-ta mê.

(5) — Vành ngoài bảy chữ là thất tình; tẻ, vui theo buổi theo khi cho đủ thể. Vành trong tám nghề. — Chỉ cách khéo cùng làm cho khoái trong nghề ấy.

(6) Nghe hạnh. (Kể hạnh.) — Kể chuyện vắn với trai. — Nết ngài. — Khi thì đánh chàng mày tóc con.....

Đều là nghề-nghiệp trong nhà,
dù ngón tay nết, mới là người chơi.
Cái đầu vưng dạy mảy lời,
đường châu nét nguyệt, đường phai vẽ hồng. (1)

Những nghe nói đã thẹn-thùng,
nước đời lắm nỗi lạ-lùng khát-khe. (2)

Xót mình cửa các phòng quế, (3)
dở lòng học lấy những nghề-nghiệp hay.

Khéo là mặt dạn mảy dầy,
kiếp người đã đến thê này thì thôi.

Thương thay thân-phận lạc-loài,
dầu sao cũng ở tay người biết sao.

Lầu xanh mới đủ trướng đào, (4)
càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người.

Biết bao bướm rả ong rời,
cuộc say đấy thảng, (5) trận cười trót đêm.

Dập-diu lá gió nhìn chìm, (6)
sớm đưa Tống-ngọc, tối tìm Trường-khanh. (7)

Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh,
giật mình mình lại thương mình xót-xa.

(1) Châu nét nguyệt. — Châu mảy, nhãn mặt. — Phai vẽ hồng. —
Lợt má đào.

(2) — Khát khe. — Chưa le.

(3) Cửa các phòng quế. — Nhà cửa mình xưa từ từ...

(4) — Vô lầu xanh. (Nhà dõ) Nhập vô bộn dĩ.

(5) — Cho tiền trước ở chơi chiêm lấy một nàng cho đủ một thảng.

(6) — Chỉ nghiêng nam bắc diều, điệp tông vắng lại phong. —
Ông Lý-mỗ có hai đứa con một trai một gái, trước cửa có trồng
cây ngô-dống một bên giếng, chiều ra hứng gió, ông cha biểu một
đứa ngâm một câu thơ. Thằng con trai ngâm không hay, đứa con
gái ngâm câu trên nấy. Cha khen hay mà chê nó sau làm dĩ. —
Cột tìm trâu; ra vô rước mời rước khách.

(7) Tống-ngọc, học trò đời chiến quốc nước Sở, lịch sự trai.
— Trường-khanh. — Tư-mã-tương-như, học trò đời Hán-vô-đê,
cũng lịch sự trai.

Khi sao phong gấm **xù** là,
giờ sao tan-tác như hoa giữa đường ? (1)
Mặt sao đầy gió dạn sương,
thân sao bướm chán, ong chường bầy thân !
Mặc người mưa Sở, mây Tần,
nhưng mình nào có biết xuân là gì ?
Đòi phen gió dựa hoa kè,
nửa **mảnh** tuyết ngậm, bốn **hè** trăng thâu. (2)
Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu ?
người buồn cảnh có vui đâu bao-giờ ?
Đòi phen nét vẽ câu thơ,
cung cầm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa ! (3)
Vui là vui gượng kẻo là,
ai tri âm có, mận mà với ai ?
Thưa-ưa gió trước mưa mai,
ngân-ngơ trăm nỗi, giới mài một thân.
Ôm lòng đòi đoạn xa gần,
chẳng vò mà rời, chẳng dần mà đau.
Nhớ ơn chín chữ cao sâu, (4)
một ngày một ngã bóng dầu tà-tà. (5)
Dặm ngàn nước thăm non xa,
nghĩ dầu thân phận con ra thế nấy !

(1) — Xưa sao kín-đáo phòng the, bây-giờ sao lại lạc-loài như hoa giữa đường, dụng ai nấy ngữ.

(2) Mùa nào qua mùa nấy cũng không đi đâu khỏi được, cứ nghề làm đi hoài,

(3) — Cũng có khi gảy cầm lúc sáng trăng, đánh cờ nơi vườn hoa nở.

(4) — Chín chữ trong câu thơ *Lục-ngã*: *Ái ai phụ mẫu sinh ngộ cù lao*.....

(5) — Tan giu mộ cảnh. — Vì cha mẹ già yếu như bóng dầu đi tà.

Sân hòe (1) đòi chút thơ-ngày,
trần cam (2) ai kẻ đỡ thay việc mình?
Nhớ lời nguyên-ước ba sinh,
xa-xuôi ai có **biết** tình chẳng ai?
Khi về hỏi liễu chương đài, (3)
nhành xuân đã bẻ cho người chuyễn tay.
Tình sâu mong trả ngái đầy,
hoa kia đã chấp **cây** nẩy cho chưa? (4)
Môi tình đòi đoạn vò tơ,
giắc hương quan (5) lường **những** mơ canh đài.
Song sa vô vô phương trời,
nay hoàng hôn đã lại mai hìn hoàng. (6)
Lần lần thỏ bạc ác vàng, (7)
xót người trong hội đoạn tràng đòi cơn. (8)
Đá cho lay chữ hống-nhan,
làm cho cho lại cho tàn cho cạn!
Đá đầy vào kiếp phong trần,
sao cho si-nhục một lần mới thôi.
Khách du bồng có một người,
Kỳ-tám họ *Thúc* cũng **loài** thơ hương.

(1) Sân hòe. — Tích ông Vương-dáng có trồng ba cây hòe trước sân, chỉ con sau cũng làm tam công. Nền đời sau lấy chữ hòe mà kêu sân hòe. — Đòi chút thơ ngày. — Là Vương-quang, với Túy vẫn còn thơ đại.....

(2) Trần cam. — Miếng ngon vật lạ.

(3) Liễu chương đài. — Cây liêu ở chỗ tử-tê. — Nó nói lẽ nào Kiêm-trọng trở về cũng cứ đó mà hỏi thăm.

(4) — Không biết ở nhà em mình nó đã thề cho mình mà làm bạn với Kim-trọng hay chưa.

(5) Giắc hương quan. — Ngủ mà chiêm-bao thầy quê.

(6) Hôn hoàng. — Ngày lụn tháng qua, ngày nào tối ngày này, cũng là ở đất người hết ngày tới đêm, hết tối tới sáng.

(7) — Ngày qua đêm lụn.....

(8) — Nhớ con Đạm-tiến.....

Vòn người huyện Tích châu Thường,
theo nghiêm thân mở ngôi hàng (1) Lâm-tri.
Hoa khôi (2) mộ tiếng Kiều-nhi,
thiếp hống (3) tìm đèn hương quế (4) gọi vào.
Trưởng Tô (5) hiệp mặt hoa đào,
về nào chẳng mận, nết nào chẳng ưa ?
Hải đường (6) mơn mơn nhành tơ,
ngày xuân càng gió càng mưa càng nồng.
Nguyệt hoa, hoa nguyệt náo-nùng.
đêm xuân ai dễ cảm lòng động chãng ?
Lạ chi thanh khí (7) lẽ hồng,
một dây đã buộc ai giăng (8) cho ra ?
Sớm đào tôi mận lân-la,
trước còn trăng gió, sau ra đá vàng.
Dịp đầu may-mắn lạ đường !
lại vừa gặp khoảng xuân đường về quế.
Sanh càng một tỉnh mười mê,
ngày xuân lắm lúc quên về với xuân.
Khi gió các, khi trăng sản,
bầu tiên chuốc rượu, câu thần nói thơ.
Khi hương sớm, khi mây trưa,
làn vẩy đêm nước, đường tơ hoà đồn.

(1) Ngôi hàng. — Cái hàng buôn.

(2) Hoa khôi. — (Đầu hoa) Lịch sự, xinh tốt nhất.

(3) Thiếp hống. — Viết thiệp giấy hống đào.

(4) Hương quế. — Buồng thơm.

(5) Trưởng tô. — Trưởng ông Tô-dông-pha, tuy già mà con gái còn muốn.

(6) Hải đường. — Bông hải đường đỏ thắm tốt...

(7) Thanh khí. — Tiếng hơi. — Đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu.

(8) Giăng. — Giặt.

Mập mờ trong cuộc truy hoan, (1)
càng quen thuộc nết, càng đản-diu (2) tỉnh.
Lạ cho cái sóng khuinh thành, (3)
làm cho đồ quán xiêu đình như chơi !
Thúc-sanh quen nết bôc rời, (4)
trăm ngàn đồ một trận cười như không.
Mụ càng tỏ lộ chuôt hổng,
máu tham hể thầy hơi đồng (5) thì mê.
Dưới trăng quỳn đá gọi hê, (6)
đầu tường lửa lựu lập-loè đơm bông.
Phòng là phải buổi thông dong,
than hương nưng bức trướng hổng rạch hoa. (7)
Rô-ràng trong ngọc trắng ngà,
đầy-dẫy sần đúc một toà thiên nhiên. (8)
Sanh càng tỏ nết càng khen,
tả tình tay thảo một thiên luật Đường. (9)
Nàng rằng : vưng biết ý chàng,
lời lời châu ngọc, hàng hàng găm thêu.

(1) Truy-hoan. — Nói sự vui củ. — Nhắc việc vui thuở trước.

(2) Đản-diu — Bận-bịu, đần-diu, mận-mỏi.

(3) Kêu là sóng khuinh thành, là sắc bắt ba đào, quốc sắc khuinh
nhơn thành; tích Tây-thi đưa cho Ngô-phù-ta, vua nước Ngô, mệ
nó bỏ việc nước, cứ ở lầu Cô-tô với nó, sau giết Tử-tư rồi, nước
Việt qua đánh lấy nước.

(4) Bôc rời. — Bôc tiến rời mà thương. Tục ngoài bắc thương
con hát nhà trò thì thương tiến rời.

(5) Hơi đồng. — Tiến bợc.

(6) — Quỳn là con què (Dỗ quỳn, dỗ vũ, tứ qui, vọng dờ) —
Con què kêu thì đã qua mùa thu.

(7) — bỏ than hương xông, ngói mà thêu.

(8) — Khen nó còn đầy-dẫy tử-tê như còn con gái.

(9) Luật-đường. — Thơ thất ngôn; nhơn bày ra đời nhà Đường.

Hay hèn lẽ cũng nói điều, (1)
nỗi sanh nghĩ một hai đều ngang ngang.
Lòng còn gởi đám mây vàng,
hoạ vẫn xin hãy chịu chàng hôm nay.
Rằng sao nói lạ lòng thay !
nhành kia chẳng phải cội nấy mà ra.
Nàng càng ừ giọt thu ba, (2)
đoạn trường lúc ấy nghĩ mà buồn tanh :
Thiếp như hoa đã lìa nhành,
chàng như con bướm liệng vành chút chơi.
Chú xuân (3) đành đã có nơi,
vấn ngày thôi chớ dài lời lam chi.
Sanh rằng : từ thuở tương tri,
lòng riêng riêng những nặng vì nước non.
Trăm năm tính cuộc vòng tròn,
phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông. (4)
Nàng rằng : muôn đời ơn lòng
chút e bền thú bền từng dỏ đầu. (5)
Bình kltương ánh ná bấy lâu, (6)
yêu hoa yêu được một màu điểm trang.
Rời ra lạt phàn phai hương,
lòng kia giữ được thường thường mãi chẳng ?
Và trong thêm què cung trăng, (7)
chủ trương đành đã chị hằng (8) ở trong.

(1) Nói điều. — Nói đôi con điều thử nghĩa là họa thơ lại.

(2) Thu ba. — Sóng nước mùa thu. — Nước mắt.

(3) Chú xuân. — Vợ chủ quý, vợ lớn.

(4) — Phải truy nguyên cho biết đầu đuôi gốc tích.

(5) Thú. — Thúc-sanh thú. — Cưới. — Từng-Từng lương, là
Tây-kiểu chịu theo về, lấy Thúc-sanh làm chồng.

(6) — Ở lam đi bấy lâu, chỗ ánh nguyệt hoa...

(7) Thêm què cung trăng. — Trong nhà đã có vợ chính bản-bội.

(8) — Trong nhà đã có vợ chính cai quản như gả hằng-nga ở
trong một trăng.

Bây-giờ khăng-khít dài dẳng, (1)
thêm người người cũng chia lòng riêng tây.
Vì chỉ chút phận bèo mây,
làm cho bể ái khi đầy khi vơi.
Trăm đũa ngang-ngửa vì tôi,
thân sau ai chịu tội trời ây cho ?
Như chàng có vũng tay co, (2)
mười phần xin đáp-diểm cho một vài.
Thẻ trong đầu lớn hơn ngoài,
trước làm sư-tử gọi người dăng la. (3)
Cái đầu lòn xuống mái nhà, (4)
giàu mùi (5) lại tội bằng ba lửa hừng.
Ở trên còn có nhà xuân,
biết trên trông xuống phỏng chừng có thương.
Sá chi liễu ngô hoa tường,
lầu xanh lại bỏ ra phường lầu xanh. (6)
Lại càng như dạng đại hình,
đành thân-phận thiệp, nghĩ danh-giá chàng. (7)

(1) — Khăng khít. — Chặt-chặt. — Dài-dẳng. — Dẳng tâm kiết, cái dây thắt nguyên với nhau.

(2) Tay co. (Thúc thủ) — Là cái then ngang thùng gánh nước, hay là cong ghe. Chắc, mạnh. — Quyển thẻ. Lại cái cây người ta dùng giống ki mà khiêng, tới chỗ đổ, buông nó ra thì đổ trộm xuống, cũng kêu là cái tay co.

(3) Hâm sư tử (Chữ kêu vợ hay ghen hay rầy là con sư tử xừ Hà-dông) — Dăng la. — Dây leo, chỉ yêu đuôi, ít quờn ít thẻ, như cái dây một mình như không có cây mà leo mà dựa, thì không sống được.

(4) — Tại nhơn oái thì làm hạ, thùy cảm bắt đồ đầu ? — Dưới nhà thấp người, ai dám chằng cái đầu ?

(5) Giàu mùi. — Giàu màu, giàu mọ.

(6) — Hễ làm đi thì lại về làm đi.

(7) — Phận tôi thì chàng nói gì, một đũa nghĩ cái danh chàng mà thôi, sợ chàng hư danh mất tiếng với người ta.

Thương sao cho vẹn thì thương,
tình sao cho trọn mọi đường thì vàng.
Sanh rằng : hay nói dè chừng,
lòng đây lòng đây chưa từng hay sao ?
Đàng xa chớ ngại *Ngô Lào*, (1)
trăm đều háy cứ trông vào một ta.
Đá gần chi có đến xa ?
đá vàng cũng quyết, phong ba cũng liú.
Càng nhau căn-vặn đến đều,
chỉ non thế hiên, nặng gieo đến lời.
Ni-non đêm vẫn tình dài,
ngoài hiên thỏ đá non đòi nhậm gương. (2)
Mượn đều trúc viện thừa lương, (3)
rước về háy tạm giữ nàng một nơi.
Chiến, hòa, sắp sẵn hai bài,
cậy tay thấy thợ (4) mượn người dò la. (5)
Bắn tin đến mặt *Tú-bà*,
thua cơ mụ cũng cầu hoà dám sao.
Rõ-ràng của dẫn tay trao,
tòng lương (6) một thiệp thân vào cửa công.
Cổng xem hai lễ đến xong,
gót tiên phút đã thoát vòng trần ai.
Một nhà sum-hiệp trước mai,
càng sâu ngãi biển, càng dài tình sông.
Hương càng đượm, lửa càng nóng,
càng xuê về ngọc, càng lỏng màu sen.

(1) *Ngô Lào*. — Bền *Ngô* bền *Lào*.

(2) — Tráng lặn.

(3) Trúc viện thừa lương. — Ra nhà có đám trúc mà hường mát.

(4) Thấy thợ. — Người làm đơn trạng.

(5) Dò la. — Mai rồi, tới độ ình hình.

(6) Tòng lương. — Làm đơn tới thừa quan xin ra lấy chông.

Nửa năm hơi tiếng vừa quen,
sân ngô nhành bích đã chen lá vàng. (1)
Mận thu vừa nầy giò sương, (2)
xe bỏ đá thầy xuân đường đến nơi. (3)
Phong lời nổi trận bời bời,
s'ít lòng e-ấp (4) tính bài phân-chia.
Quyết ngay biện bạch một bề,
dạy cho má phản lại về lầu xanh.
Thầy lời nghiêm huấn rành rành,
đánh liếu *Sanh* mới lấy tình nài kêu :
Rằng : con biết tội đã nhiều,
dầu rằng sấm sét búa rìu cũng cam.
Trót vì tay đã nhúng chàm,
dại rồi còn biết khôn làm sao đây ?
Cùng nhau và tiếng một ngày,
ôm c'ắm ai nỡ dứt dây cho đành ?
Lượng trên quyết chẳng thương tình,
bực đen thôi có tiếc mình làm chi.
Thầy lời vàng đá tri-tri (5)
sốt gan ông mới cáo quì cửa công.
Đất bằng nổi sóng dưng-dưng,
phủ đường sai lá phiếu hống thời tra.
Cùng nhau theo gót sai nha,
song song vào trước sân hoa lay quì.
Trông lên mặt sắt đen sì,
sắp uy trước đã ra uy nặng lời :

(1) — Ngô đông úa lá nầy chổi thì là qua đông.

(2) — Rớt thu thì mận nầy chổi sương.

(3) Xe bỏ (An xa bỏ luán) — Xe dưới bánh có ván có bỏ cho êm, là xe cha Thúc-sanh (là Thúc-chánh) về thăm quê lại trở qua hàng.

(4) E-ấp. — Sợ-sệt.

(5) Tri-tri. — Năng-năng, trây-trây.

Gã kia đại nết chơi-bời,
mà con người ấy là người đong-đưa.
Tuồng chi huê thái hương thừa ?
mượn màu son phàn đánh lừa con đen. (1)
Suy trong tình trạng nguyên đơn
bể nào thì cũng chứa an bể nào.
Phép công chiêu án luận vào,
có hai đường ấy muốn sao mặc mình.
Một là cứ phép gia hình,
một là lại cứ lầu xanh phú vế.
Nàng rằng : đã quyết một bể,
nhện nấy vương lấy tơ kia mây lẩn ?
Độc trong thân cũng là thân,
yêu thơ vưng chịu trước sân lồi-đỉnh.
Dạy rằng : cứ phép gia hình,
ba cây chặt lại một nhành mẫu-đơn. (2)
Phận đành chỉ dám kêu oan,
đào giun cuốn má, liễu tan-tác mây.
Một sản lâm cát đã đẩy, (3)
gương lờ nước thủy, mai gãy vóc sương.
Nghĩ tình chàng Thúc mà thương,
nẻo xa trông thấy lòng càng xót xa.
Khóc rằng : oan khúc vì ta,
có nghe mình (4) trước, chưa đà khỏi sau.
Cạn lòng chàng biết nghĩ sâu,
để ai trăng tui huê sáu vì ai ?
Phủ đường nghe thoảng vào tai,
động lòng lại gạn đền lời riêng tây.

(1) Con đen. — Dừa khờ đại.

(2) — Dúng xà ngọc Túy-kiểu lại. — Cỏ mang trống, tay lại
đặt vào trong ấy nữa.

(3) — Ngồi dưới đất dưới cát, lại bị giăng nọc.

(4) Minh. — Nó, người ta, phải mình nghe lời người ta.....

Sột-sùi chàng mới thừa ngay,
đau đuôi lại kể sự ngày cầu thân. (1)
Nàng đã tính hết xa gần,
từ xưa nàng đã biết thân có rày.
Tại tôi xứng lấy một tay,
để nàng cho đến nỗi này vì tôi.
Nghe lời nói cũng thương lời,
đẹp oai mới dạy mở bài giải vi ;
Rồng : như hân có thể thì,
trăng hoa song cũng thị phi biết đến. (2)
Sanh rằng : chút phận bọt-bèo,
theo đòi cũng và ít nhiều bút nghiên.
Cười rằng : đã thế thì nên,
mộc già (3) hãy thử một thiên trình nghệ.
Nàng vung cật bút tay để,
tiên hoa (4) trình trước án phê xem tường.
Khen rằng : giá lướt thịnh Đường, (5)
tài nẩy sức ấy ngàn vàng chưa cân.
Thật là tài-tử giai-nhơn (6)
Châu Trán còn có Châu Trán nào hơn. (7)
Thôi đừng chác dữ mua hờn,
làm chi lờ bực cho đờn ngang cung. (8)
Đã đưa đèn trước cửa công,
ngoại thì là lý, song trong là tình.

(1) Cầu thân. — Ngày đi cưới nó.

(2) — Tuy nó là đi-thỏa mặc lòng, nó cũng biết đến hơn thiệt.

(3) — Gông cây xà gỗ — Ông phủ lấy chữ *Mộc-già* làm đề mà ra cho nó làm thơ.

(4) *Tiên-hoa*. — Giấy hồng.

(5) Thịnh đường. — Văn lúc nhà Đường còn đang thịnh.

(6) Tài-tử giai nhân. — Kẻ học trò hay, con gái lịch sự.

(7) Châu Trán. — Họ Châu với họ Trán.

(8) — Nó đang từ-tỏ với nhau, mà làm cho nó chi lý ra thì cũng như dây đờn đang trịnh bực mà mình vặn nó sai đi.

Dầu con trong đạo gia đình,
thời thì đẹp nổi bất bình là xong.
Kíp truyền sấm-sửa lễ công,
kiệu hoa lướt gió, đuốc hóng diêm sao
Đầy hàng cò-nhạc xôn-xao,
song song đưa tới trưởng đào sánh đôi.
Thương vì nết, trọng vì tài,
Thúc-ông thời cũng đẹp lời phong ba.
Huê lan náo-nức một nhà,
từng cay đắng lại mịn-mà hơn xưa.
Mãng vui rượu sớm cờ trưa,
đào đã bay thắm, sen vừa nảy xanh. (1)
Trưởng hồ vắng-vẻ đêm thanh,
e tình nàng mới bày tình riêng chung ;
Phận bỏ (2) từ vẹn chữ tòng,
đổi-thay nhàn cá đã hồng đầy niên.
Tin nhà ngày một thắm tin,
mặn tình cát lụy, (3) lạt nết tào khang. (4)
Nghĩ ra thật cũng nên đường,
tìm-hơi ai kẻ giữ-giàng cho ta ?
Trộm nghe kẻ lớn trong nhà,
ở vào khuôn-phép, nói ra môi-giếng.
E thay những dị phi thường,
để dò rún biển, khôn lường đáy sông.
Mà ta trót một năm ròng,
thế nào cũng chẳng giàu-giung được nào.

(1) — Đã qua lúc *Đào chi yếu yếu*, tới mùa thường lục hà tri.
— Qua hạ.

(2) Bỏ: — Cây xương bồ. — Bồ liễu. — Phận con gái.

(3) Cát lụy. — Đây cát leo. — Phận vợ bé.

(4) Tào khang. — Tâm mãn. — Đạo vợ chồng. — Phận vợ chính.

Bây-giờ chứa tò tiêu-hao, (1)
hoặc là trong có làm sao chẳng là.
Xin chàng kíp liệu lại nhà,
trước là đẹp ý, sau ta biết tình.
Đêm ngày giữ mực giàu quanh,
rày lần mai lứa, như hình chứa thông.
Nghe lời khuyên nhủ thông-dong,
định tình *Sanh* mới quyết lòng hối trang. (2)
Rạng ra gởi đến xuân đường,
Thúc-ông cũng vội giục chàng ninh gia. (3)
Tiền đưa một chén quan hà, (4)
xuân đình (5) thoát đã dọ ra cao đình. (6)
Sòng Tần một dải xanh xanh,
lời-thời bờ liễu mấy nhánh dương quan.
Cầm tay dài thờ vắn than,
chia-phui ngừng chén hiệp tan nghẹn lời.
Nàng rằng : non nước xa khơi,
sao cho trong âm, thì ngoài mới êm.
Dễ lòn chỉ thám tròn kim,
làm chi bưng mắt, bắt chim khó lòng. (7)
Đôi ta chút nghĩa đèo-bông, (8)
đến nhà trước liệu nói sòng cho mình.

(1) Tiêu hao. — Tiêu tước.

(2) Hối trang. — Sắm sửa đi về.

(3) Ninh gia. — Thăm nhà.

(4) — Sắm tiệc tiễn-bành mà đưa kẻ trèo non lặn suối, đi đường xa-xuối.

(5) Xuân đình. — Từ gia cha rồi, lại ra trường đình mà đưa nhau.

(6) Cao đình là chỗ trường đình nơi đưa đón nhau.

(7) Bưng mắt bắt chim. — Theo trông đen người ta. —

(8) Đèo bông. — Vá mức thêm. (Thêm trái bông nữa).

Dầu khi mưa gió bất bình,
lớn ra oai lớn, tôi đành phận tôi.
Hơn đếu giàu ngược giàu xuôi,
lại mang những việc tày trời đến sau.
Thương nhau xin nhớ lời nhau,
năm chảy cũng chẳng đi đâu mà chảy.
Chén đưa nhớ bữa hôm nay,
chén mắng xin đợi bữa nấy năm sau.
Người lên ngựa kẻ chia bầu, (1)
rừng phong thu đã nhuộm màu quan sơn. (2)
Đậm hống bụi cuốn chinh an, (3)
trông người đã khuất mấy ngàn cây xanh.
Người về chiếc bóng năm canh,
kẻ đi muôn dặm, một mình pha-phui.
Vắng trăng ai rẻ làm đôi,
nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường.
Kẻ chỉ những nỗi dọc đường,
phòng trong lại nỗi chủ trương ở nhà.
Vồn dòng họ *Hoạn* danh gia,
con quan lại bộ tên là *Hoạn-thơ*.
Duyên đành thuận nẻo gió đưa,
cùng chàng kết tóc xe tơ những ngày.
Ở ăn thì nết cũng hay,
nói đếu ràng-buộc thì tay cũng già. (4)
Từ nghe vườn mới thêm hoa,
miệng người đã lẩm, tin nhà thì không.

(1) Chia bầu. (Biệt-mị) — Phân rẽ nhau ra.

(2) — Lá cây phong đã nhuộm màu ủa, chỉ qua thu kiếng.

(3) Chinh an. — Bụi hống đã bay làm cái yên ngựa kẻ đi đường.

(4) — Hay xoi-xia, hay ghen-tương lăm.

Lửa tâm càng gặp càng nóng, (1)
trách người đen-bạc ra lòng trắng hoa. (2)
Vi-bàng thú thật cùng ta,
cùng dung kẻ dưới mới là đường trên.
Đại chi chẳng giữ lấy nết,
s. t gì mà chác tiếng ghen vào mình ?
Lại còn bùng-bít giấu quanh,
làm chi những thói trẻ ranh (3) nực cười.
Tính rằng : cách mặt khuất lời,
dầu ta ta cũng liệu bài dầu cho.
Lo chi việc ấy mà lo,
kiến trong miệng chén có hò đi đâu ?
Làm cho nhìn chòng được nhau,
làm cho đầy-đọa cắt đầu chẳng lên.
Làm cho trông thầy nhân tiến,
cho người tham ván bán thuyền biết tay. (4)
Trong lòng kín chẳng ai hay,
ngoài tai để mặc gió bay mái ngoài.
Tuần sau bỗng thầy hai người,
mách tin ý cũng liệu bài tin công.
Tiểu thơ nói giận dùng dùng,
gớm thay thù dặt đem lòng treu người !
Lang quân nào phải như ai,
đến náy hân bởi những người thị phi.
Vội-vàng làm dữ ra uy,
đưa thì và miệng, đưa thì bẻ răng.
Trong ngoài kín-mít như bưng,
nào ai còn dám nói năng một lời ?

(1) — Cãi máu ghen càng nín càng hung.

(2) Trắng hoa. (Nguyệt hoa) — Ngoại tình, trai gái.

(3) Trẻ ranh. — Con nít con trẻ.

(4) — Thầy ván mới muốn mua, không tiền trả phải bán ghe đi mà trả.

Buồng thêu khuya sớm thành-thời,
ra vào một mực nói cười như không.
Đêm ngày lòng nhúng dấm lòng,
Sanh đã về đèn lầu hồng xuống yên.
Lời tan hiệp nổi hàn huyền,
chữ tình càng mặn, chữ duyên càng nồng.
Tẩy trần (1) vui chén thông-dong,
nổi lòng ai ở trong lòng mà ra ?
Chàng về xem ý-tứ nhà,
sự mình cũng rập lán-la giải lầy.
Mấy phen cười tình nói say,
tóc tơ chẳng động mây-may sự tình.
Nghĩ đã bưng kín miệng bình, (2)
nào ai có khẩu mà mình lại xưng ?
Nhưng là e-ấp dùm-dềng,
rút dây sợ nứa động rừng lại thôi.
Có khi vui truyện mua cười,
tiếu thơ lại dở những đếu đầu đầu.
Rằng : trong ngọc đá vàng thau,
mười phần ta đã tin nhau cả mười.
Khen cho những miệng dòng-dài,
bướm ong lại đặt những lời nọ kia.
Thiếp dầu vụng chùng hay suy,
đã dơ bụng nghĩ, lại bìa miệng cười.
Thấy lời thông-thành như chơi,
thuận lời chàng cũng nói xuôi dờ dòn.
Nhưng là cười phẩn cợt son,
đèn khuya chong bóng trăng tròn sánh vai.
Non xuân gọi vược bên mùi,
giếng vàng đá này một vài tin ngò. (3)

(1) Tẩy trần. — Tiệc rửa bụi. — Tiệc mừng.

(2) Nghĩ trong mình việc đã kín đáo như bỏ trong bình dầy nút lại.

(3) — Ngò đóng này một chỉ đã qua đầu thu.

Chạnh niếm nhớ cảnh giang hồ,
một niếm quan tái (1) mây mùa gió trăng.
Tình riêng chưa dám dãi rãng,
tiểu thơ trước đã liệu chừng nhủ qua.
Cách năm mây bạc (2) xa xa,
Lâm-tri cũng phải tính mà thần hôn. (3)
Được lời như mở tức son,
vó cu thẳng ruồi nước non quê người.
Long-đong đây nước in trời,
thành xây trở biếc, non phơi bóng vàng. (4)
Vó cu vừa gióng dặm trường,
xa hương nàng đã thuận đường qui ninh. (5)
Thưa nhà huyền hết mọi tình,
nổi chàng ở bạc, nổi mình chịu đen.
Nghĩ rằng giận lấy hồn ghen,
xâu chàng mà có ai khen gì mình ?
Vậy nên ngánh mặt *lâm-thỉnh*,
muru cao vôn đã rắp-ranh những ngày.
Lâm-tri đang bộ thánng chấy,
mà đang hải đạo sang ngay thì gán.
Dọn thuyền lựa mặt gia nhân,
hãy đem dây xích buộc chân nàng về.
Làm cho cho mệt cho mế,
làm cho đau-đớn ẻ-hế cho nao.
Trước cho bỏ ghét những người,
sau cho để một trò cười về sau.

(1) Quan tái. — Cửa ải.

(2) Mây bạc. — Cách mặt cha mình là ông *Thúc-chánh*.

(3) Thần hôn. (Thần tính hôn định.) Sớm viếng tới thăm sửa sang cho cha.

(4) — Nhâm mùa thu.

(5) Qui ninh. — Con gái về thăm mẹ.

Phu nhân (1) khen chước rất mau,
 chịu con mới dạy mặc dầu ra tay.
Sửa-sang bướm gió lèo mây,
 Khuyến ưng lại lựa một bầy cón-quang. (2)
Dặn-dò hết các mọi đảng,
 thuận phong một lá vượt sang biển *Tề*.
Nàng từ chích bóng song the, (3)
 đăng kia nổi nọ như chia môi sáu.
Bóng dàu đã xê ngang đầu, (4)
 biết dàu âm lạnh biết dàu ngọt bùi.
Tóc thể đã chằm quanh vai, (5)
 nào lời non nước nào lời sắt son.
Đèo-bồng chút phận con-con,
 nhơn-duyên biết có vuông-tròn cho chẳng.
Thân sao lăm nổi bất bằng ?
 liều như cung quàng (6) chị *Hằng* (7) nghĩ nao.
Đêm thu gió lọt song đào,
 nửa vành trăng khuyết, ba sao giữa trời. (8)
Nén hương đèn trước thiên đài,
 nổi lòng khăn chứa cặn lời vắn vắn.
Dưới hoa dầy lú ác-nhơn,
 âm âm khóc quì kinh thân mọc ra.

(1) Phu nhơn. — Vợ quan nhứt phẩm, nhì phẩm thì kêu là phu nhơn.

(2) Cón quang. — Quân hoang đảng.

(3) — Túy-kiến từ phân rẽ, Thúc-sanh đi về thăm nhà ở lại một mình chèo-queo.

(4) — Gần hết mùa thu.

(5) — Tóc cắt mà thể với Thúc-sanh đã ra xuống chằm vai.

(6) — Cung quáng. — Quáng hào cung. — Trên mặt trăng.

(7) *Ả Hằng*-nga. — Là vợ *Hậu-ngộ*, ăn cắp thuốc trường sanh của *Hậu-ngộ* nẫu, nên sợ chóng đánh liền bay lên nguyệt cung mà ở.

(8) — Tam tinh tại thiên. (Sách Thi-kinh).

Dây sắn gươm tốt sáng lòe,
thắt kinh nàng chưa biết là làm sao.
Thuộc mè đầu đã rưới vào,
mơ-màng như giềng chiêm-bao biết gì.
Giầy (1) ngay lên ngựa tức-thì,
phòng thêu viện sách bìn bẻ lửa dòng.
Sấn thấy vô chủ bên sông,
ném vào để đánh lặn sông (2) ai hay.
Tỏi-dôi phách lạc hồn bay,
pha cần (3) bụi cỏ gộc cây ăn mình.
Thúc-ông nhà cũng gần quanh,
chợt trông ngọn lửa thắt kinh rụng-rời.
Tớ thấy chạy thẳng tới nơi,
tới-bời rưới nước, tìm người lao-xao.
Gió tung ngọn lửa càng cao?
tỏi-dôi tìm đủ, nàng nào thấy đâu.
Hốt-hơ hốt-hải (4) nhìn nhau,
giềng sâu bụi rậm, trước sau tìm quàng.
Chạy ra chôn củ phòng hương,
trong tro thấy một đồng xương cháy tàn.
Ngay tình ai biết mưu gian,
hàn nàng thôi lại có hàn rằng ai?
Thúc-ông rơi lụy ván dài,
nghĩ con vắng-về, thương người nết na.
Đi hải (5) nhật gói về nhà,
nào là khâm liệm, (6) nào là tang trai. (7)

(1) — Xô, bống, rình.

(2) Đánh lặn sông. — Đánh lặn, gạt.

(3) Pha cần. — Chạy bầy.

(4) Hốt-hơ hốt-hải. — Sợng-sắc sỡng-xười.

(5) Đi hải nhật gói.... Lũm-lật mà gói cái xương còn lại đó...

(6) Khâm liệm. — Đồ ếm mà liệm xác. (Đại khâm tiểu khâm, đại liệm tiểu liệm).

(7) Tang trai. — Đồ tang, làm chay.

Lễ thường đã vẹn một hai,
lục trình (1) chàng cũng đến nơi bây-giờ.
Bước vào chôn củ lấu thơ,
tro than một đồng nắng mưa bốn tường.
Sang nhà cha tới trung đường,
linh sàng bài vị thờ nàng ở trên.
Hối ỏi nói hết sự duyên,
tơ tình đứt ruột, lửa phiền cháy gan.
Gieo mình vật-vã khốc-than,
con người thể ấy, thác oan thể nầy !
Chắc rằng : mai trước lại vầy,
ai hay vĩnh quyết (2) là ngày đưa nhau.
Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau,
để ai lấp thắm, quật sâu chò khuấy.
Gán miến nghe có một thấy,
phi phù trí quí (3) cao tay thông huyên. (4)
Trên tam bửu (5) dưới cửu tuyền,
tìm đâu thì cũng biết tin rõ-ràng.
Sấm-sanh lễ-vật đưa sang,
xin tìm cho thấy mặt nàng hồi-han.
Đạo nhơn (6) phục trước tình đàn, (7)
xuất thân dây-phút chưa tàn nến hương.
Trở về minh-bạch nói tường,
mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra.

(1) Lục trình. — Di bộ.

(2) Vĩnh quyết. — Trời dài.

(3) Phi phù trí quí. — Trời bùa đánh đồng thiếp.

(4) Thông huyên. — Thông tới huyên đỏ. (Dưới Âm phủ).

(5) Tam bửu. — Chỗ Phật. — Cửu-tuyền là dưới Diêm-lạ.

(6) Đạo nhơn. — Lão thầy phù thủy.

(7) Tình đàn. — Bàn thờ.

Người nầy nặng kiếp oan gia, (1)
còn nhiều nợ lắm sao đã thác cho.
Mạng cung (2) đang mắc nạn to,
một năm nữa mới thăm dò được tin.
Hai bên giáp mặt **chìn-chìn**, (3)
muốn nhìn mà chẳng dám nhìn lạ thay !
Đều đâu nói lạ-lùng thay !
sự nằng đá thể, lời thầy dám tin ?
Chàng qua đóng-cột quàng-xuyến, (4)
người đâu mà lại thầy trên côi trần ?
Tiếc hoa nhúng ngậm-ngùi xuân,
thân nầy để lại mấy lần gặp tiên.
Nước trôi hoa rụng đã yên,
hay đâu địa-ngục ở miền nhơn-gian.
Khuyến Ưng đã **đền** mưu gian,
vực nằng đưa xuống để an dưới thuyền.
Buồm cao lèo thẳng **cánh xiềng**,
đề chừng huyện *Tích*, băng miền vượt sang.
Đền bên lên trước thánh-đường, (5)
Khuyến Ưng hai đứa nộp nằng dâng công.
Vực nằng tạm xuống môn phòng, (6)
hãy còn **thíp-thíp** giặc nông chưa-phai.

(1) Oan gia. — Sự khốn nạn cực khổ.

(2) Mạng cung. — Mười hai cung mạng người ta.

(3) Chìn چین. — Chàng chàng.

(4) Quàng-xuyến. — Đánh đồng thiệp, lên cột bống chàng là đũa bậy-bà bá-láp bá-lều.

(5) Thánh đường. — Nhà khách quan.

(6) Môn phòng. — Nhà dưới, chỗ sau bếp núc.

Huỳnh lương (1) chợt tỉnh trước mai,
cửa-nhà đầu mắt, lâu dài, nào đây ?
Bằng-hoàng dở tỉnh dở say,
thính đường mắng tiếng đòi ngay lên hầu.
A hườn (2) trên dưới giục mau,
hái-hùng nàng mới theo sau mọi người?
Lúc trông toà rộng đầy dài,
thiên quan trùng-tề, có bài treo trên ;
Ban ngày đèn thấp hai bên,
trên giường thất bửu, (3) ngồi trên một bà.
Gạn gùng ngọn hồi ngành tra,
sự mình nàng đã cứ mà gởi thưa.
Bất tỉnh nổi trận mây mưa,
máng ràng những giồng bơ thờ quen thân.
Con nấy chẳng phải thiện nơn,
chàng màu tròn chủ, thì quân lộn chống.
Ra tướng mèo mà gà đồng, (4)
ra tướng lũng-túng chẳng xong bề nào.
Đã đem mình bán cửa tao,
lại còn khùng-khỉnh (5) làm cao thể nầy.

(1) Huỳnh lương. — Chín nổi cháo kẻ mới tỉnh hồn lại. — Lại có tính Tô-dĩnh chim bao. Tô-dĩnh tính đi thì ra quán xin thấy coi tướng coi thử số đậu hay là không. Ông thấy nói đi thì không có đậu được đâu mà đi, đứng đi thì bay hơn. Tô-dĩnh mắng trở lại, không chịu. Sao vùng buồn ngủ, ông thấy cho mượn cái gối nằm xiêu đó mà ngủ. Liền nằm chiêm bao thấy đi thi đỗ làm quan lớn cho đến chức tể tướng, sau bị công tội vua quở xin về hưu trí, vua giận cách đi hết, lại giam tại nơi trảm phủ, ở trông, khi bà con vô thăm rầu khóc oà lên, mở mắt ra, mới biết là chiêm bao. Nội cuộc làm quan đó đã hơn hai mươi năm. Trước khi ngủ thấy vô chỗ kê, thức dậy thì kẻ đã chín. Ấy là tích huỳnh-lương.

(2) A-hườn. — Dấy tờ gởi nhà quan.

(3) Giường thất-bửu. — Giường cần ngọc báu quý.

(4) Mèo mả. — Mèo hoang. — Gà đồng. — Con ếch. (Điện-kê).

(5) Khùng-khỉnh. — Hứng-hỉnh.

Gia pháp đầu trẻ nọ bay, (1)
hãy cho ba chục biết tay một lần.
A hườn trên dưới dạ rần,
đầu rặng : trâm miệng khôn phân lẽ nào,
Trước côn (2) ra sức sắp vào,
thịt nào ch'ng nát, gan nào ch'ng kinh ?
Xót thay đào lý (3) một nhành,
một phen mưa gió tan-tành một phen.
Hoa-nô truyền dạy đôi lên,
phòng thù dạy áp vào phiên thị tù. (4)
Ra vào theo lữ thanh y, (5)
dãi dầu tóc rôi, da chì quần bao.
Quần gia có một mụ nào,
thầy người thầy nết ra vào mà thương.
Khi trà chén, khi thuốc thang,
giúp lời phương tiện, (6) mở đường hiếu sanh. (7)
Dạy rặng : may rôi đã đành,
liều bỏ mình giữ l'ý mình cho hay.
Cũng là oan-nghiệp chi đây,
sa cơ mới đến thế này ch'ng **rưng**. (8)
Ở đây tai vách mạch rừng, (9)
thầy ai người cũ, cũng đừng nhìn chi
Kẻo khi sấm sét bất kỳ,
con ong cái kiến kêu gì đặng oan ?

(1) Gia pháp. — Rôi.

(2) Trước côn. — Rôi tre.

(3) Đào lý. — Cây đào, cây lý. — Thân phận con gái yêu đuôi,
bị đồn to-tải như cây đào cây lý bị đông mưa xơ-xải.

(4) Thị tù. — Đây tớ gái hầu.

(5) Thanh y. — Đây tớ mặc áo xanh.

(6) Lời phương tiện. — Lời an ủi, nói hơn thiệt cho mà giải sầu.

(7) Mở đường hiếu sanh. — Kéo mà chết đi uống mạng.

(8) **Rưng**. — **Nhưng**.

(9) Tai vách, mạch rừng. — Ở đây rừng có mạch vách có tai.

Nàng còng đồ ngọc (1) như chan,
no lòng no những bàn-hoàn niềm tấy.
Phong trần kiếp đã chịu đầy,
lắm than (2) lại có thứ này bằng hai.
Làm sao bạc chồng vừa thôi ?
chằng-chồng buộc mãi lấy người hồng nhan ?
Đã đành tác trái tiền oan, (3)
cũng liễu ngọc nát hoa tàn mà chi.
Nhưng là nường-nấu qua thì,
tiểu thơ phải buổi mới về mình gia.
Mẹ con trò-chuyện lán-la,
phu nhưn mới gọi nàng ra dạy lời.
Tiểu thơ dưới trướng thiền người,
cho về bên ấy theo đòi đài trang.
Lính lời nàng mới theo sang,
biết đàn địa-ngọc, thiên-dàng là đàn ?
Sớm khuya khẩn mặt lược đàn,
phận con hầu giữ còn hầu đảm sai.
Phải đêm êm-à (4) chiếu trời,
trước tư hồi đèn nghệ chơi mọi ngày.
Lính lời nàng mới nhắc đây, (5)
ní-non thành-thốt dễ say lòng người.
Tiểu thơ xem cũng thương tài,
khôn oai đường cang bớt vài bòn phân.
Cửa người đầy đoạ chút thân,
sớm năn-ni bóng, đêm ngơ-ngẩn lòng.
Lâm-tri chút nghĩa đèo-bồng,
nước bèo dề chữ tương phùng kiếp sau.

(1) Đồ ngọc. — Đồ nước mắt.

(2) Lắm than. (Đổ than) — Cực khổ.

(3) Tác trái tiền oan. — Nợ cũ, oan trước.

(4) Êm ả. — Êm ái, im mát.

(5) Nhắc đây. — Lên đây lấy bạc đờn.

Bôn phương mây trắng một màu,
trông vơi cô quốc biết đâu là nhà.
Lần-lần tháng lụn ngày qua,
nỗi gán nào biết đàng xa thế nầy.
Lâm tri từ thuở oan bay, (1)
phòng không thương kẻ tháng ngày chiếc thán.
Mây xanh trắng mới in ngán, (2)
phần thừa hương củ bội phần xót-xa.
Sen tàn mai lại **chiềng hoa**, (3)
sầu dài ngày vẫn đông-đà sang xuân.
Tìm đâu cho thấy cô như ?
lấy câu mạng vận cỏi dần nhớ thương.
Chạnh lòng nhớ cảnh gia hương,
nhớ quê chàng lại tìm đường thăm quê.
Tiểu thơ đón cửa **giã giã**, (4)
hàn huyền vừa cạn mọi bề gán xa.
Nhà hương cao cuộn bức là,
phòng trong truyền gọi nàng ra lạy mừng.
Bước ra một bước một ngừng,
trông xa Nàng đã tỏ chừng nẻo xa.
Phải rằng, nắng quáng đèn loà,
rõ-ràng ngồi đây chẳng là *Thúc-sanh*.
Bây-giờ tình mới rõ tình,
thời thời đã mắc vào vòng chẳng sai.

(1) Oan bay. — Chim oan ương chỉ vợ chồng không rời nhau, nên Túy-kiểu lấy đó mà nói mình với Thúc-sanh là như cặp chim oan ương, mà chúng bắt đi nên phân rẽ ra vợ chồng cách nhau.

(2) — Chang mây khi trước hay trau-tria cạo-gọt mà bây-giờ không cạo gọt nữa, nên nó mọc lên ra như trắng non đầu tháng.

(3) — Hết hạ. (Sen tàn). Qua thu, mai, trái mơ (ở môi). Chiềng hoa.

(4) **Giã giã**. — Chào hỏi vui mừng.

Chước đầu có chước lạ đời?
người đầu mà lại có người tình ma?
Rõ-ràng thật lừa đời ta,
làm ra con ở chủ nhà đôi nơi.
Bể ngoài **lọt lọt** nói cười,
mà trong nham hiểm (1) giết người không đao.
Bây-giờ đất thấp trời cao,
ăn làm sao, nói làm sao bây-giờ?
Càng trông mặt càng ngàn-ngờ,
ruột tâm đôi đoạn như tơ rời bờ.
Sợ oai dám chẳng vưng lợi,
cuối đầu nép xuống sân mai một chiếu.
Sanh đã phách lạc hồn xiêu,
thương ỏi chẳng phải nàng Kiều ở đây?
Nhân làm sao đến thế nầy?
thôi thôi ta đã mắc tay đã rồi!
Sợ quen dám hờ ra lời,
khôn ngăn giọt ngọc sụt-sùi nhỏ sa.
Tiểu-thơ trông mặt hỏi tra,
mới về có việc gì mà động dong. (2)
Sanh rằng : hiểu phụ vừa xong,
suy lòng trắc tị (3) đau lòng chung thiên. (4)
Khen rằng : hiểu tử đã nên!
tây trần (5) mượn chén giải phiền đêm thu.
Vợ chồng chén tạc chén thù, (6)
bắt nàng đứng chực **huế hổ** (7) hai nơi.

(1) Nham hiểm. — Độc địa.

(2) Động dong. — Thương khó, buồn bực.

(3) Trắc tị. — Lên núi Tị mà trông mây trắng. (Mẹ).

(4) Chung thiên. — Cả đời, trọn đời.

(5) Tây trần. — Bữa bụi. (Tiệc mừng kẻ mới về).

(6) Tạc thù. — Mời luận phiên nhau.

(7) Huế hổ. — Cầm ve (mà rớt).

Bắt khoan bắt nhặt đến lời,
bắt qui tận mặt bắt mời tận tay.
Sanh càng như đại như ngày,
giọt dài giọt vắn chén đầy chén vơi.
Lặng đi chợt nói chợt cười,
cảo say chàng đã tỉnh bài gián ra.
Tiêu-thơ vội thết con hoa, (1)
khuyến chàng chẳng cạn thì ta có đờn.
Sanh càng nát ruột tan hồn,
chén mời phải ngậm bòn-hòn **trou** ngay. (2)
Tiêu-thơ cười tỉnh nói say,
chửa xong cuộc rượu đã bày trò chơi.
Rằng : hoa-nô đã mọi tài,
bòn đờn thử dạo một bài chàng nghe.
Nàng đã **tần-mãn** tề-mễ,
vưng lời ra trước bình the vượn đờn. (đần)
Bòn đây như khóc như than,
khuyến người trên tiệc cũng tan-nát lòng.
Càng trong một tiếng tơ đồng,
người ngoài **cười rộ**, người trong khóc thảm.
Giọt châu lã-chả khôn cảm,
cúi đầu chàng những **bật** **thêm** giọt tương.
Tiêu-thơ lại thết lấy nàng,
cuộc vui khảy khúc đoạn trường ây chi ?
Sao chẳng biết ý tứ chi,
cho chàng buồn-bã tội thì tại người.
Sanh càng thâm-thiết bối-hối,
vội-vàng gượng nói gượng cười cho qua.

(1) — Là nạt con Hoa-nô (Là Túy-kiêu). Tên Hoa-nô là tên há mẹ con Hoạn-thơ mới đặt sau.

(2) Bòn bòn. — Trái bòn-hòn. — Đáng lăm.

Khúc rống (1) canh đã điểm ba,
tiểu-thơ nhìn mặt đường đà cam tâm.
Lòng riêng khắp-khởi mừng thăm,
buồn nấy đã bỏ đau ngấm xưa nay.
Sanh thì gan héo ruột gầy,
nổi lòng càng nghĩ càng cay đắng lòng.
Người vào chung gói lang phòng,
nàng ra dựa bóng đèn chong canh dài :
Đèn nay mới biết đầu đuôi,
máu ghen đâu có lạ đời nhà ghen ?
Chước đâu rẽ túy chia duyên ? (2)
ai ra đành nầy, ai nhìn được ai ?
Bây-giờ một đất một trời,
hết đều **đui th'ng** hết lời thị phi.
Nhẹ như bấc nặng như chì,
gỡ ra cho được còn gì là duyên ?
Lỡ-làng chút phận thuy'n quyền,
bể sâu sóng cả có tuyền được vay !
Một mình âm-ý canh chầy,
đĩa dầu vơi, nước mứt đầy năm canh.
Sớm khuya hếu-hạ đài-dinh,
Tiểu-thơ chạm mặt đề tình hỏi tra.
Lựa lời nàng mới thua qua,
phải khi mình lại xót-sa nổi mình.
Tiểu-thơ lại hỏi *Thúc-sanh* :
cậy chàng tra lấy thật tình cho nao.
Sanh đã rút ruột như bào,
nói ra chẳng tiện, trông vào chẳng đang.

(1) Khúc rống. (Đồng long). Đồng hồ nước làm hình con rống phun nước từ bên mà chỉ giờ.

(2) Túy. — Con chim sả. — Uyển. — Oan. — Oan-trương.

Những c lại lạy đến nàng,
phổ sòng (1) mới sẽ liệu đàng hỏi tra.
Cúi đầu quì trước sân hoa,
tự cung nàng mới lên qua một tờ :
Diện tiến trình với *Tiểu-thơ*,
thoát xem đường có ngàn-ngơ chút tỉnh.
Trên tay trao lại *Thúc-sanh*,
rằng : tài nên trọng, mà tình nên thương.
Vĩ sinh có sở giàu sang,
giá nấy dầu đúc nhà vàng (2) cũng nên.
Biển trần chìm nổi thuyền quyền,
hữu tài thương nổi vô duyên lạ đời.
Sanh rằng : thật có như lời,
hồng nhan bạc mạng, một người nào vay ?
Ngàn xưa âu cũng thế nấy ;
từ-bi âu liệu bớt tay mới vừa,
Tiểu-thơ rằng : ý trong tờ,
rập đem mạng bạc xin nhờ cửa không.
Thôi thì thôi cũng chịu lòng,
cũng cho cho nghỉ trong vòng bước ra.
Sân *Quan-âm* các vườn ta,
có cây trăm thước có hoa bốn mùa. (3)
Có thảo thọ, có sơn hồ,
cho nàng ra đó giữ chùa viết kinh.
Tưng-tưng trời mới bình minh,
hương hoa ngũ cúng sấm-sanh lễ thường.

(1) *Phổ sòng*. — Trình tay.

(2) — Tích Hân-vũ-dê yếu sắc *Đậu-α-kieu*, nên khi đưa vô làm hoàng hậu, thì làm nhà vàng cho hoàng hậu ở, y như lời ông vua đã nói với cô khi hỏi : nhĩ đi *A-kieu* phủ ? Thì vua rằng : Nhĩ đắc *A-kieu* đương dĩ kim ôc trừ chi....

(3) Ở đó có cây, có hoa, có cỏ, có hồ, có non bộ, kiếng vật đủ.

Đưa nàng đèn trước phật đường,
tam qui (1) ngũ giới, (2) cho nàng xuất gia.
Áo xanh đổi lấy ca sa, (3)
pháp danh lại đổi tên ra *Trạc-tuyền*.
Sớm khuya sấm đủ đầu đèn,
xuân thu cắt sấn hai tên hương trà. (4)
Nàng từ lánh gót vườn hoa,
đường gần rừng tía, đường xa bụi hồng.
Nhơn duyên đâu lại còn mong,
khỏi đều thẹn phận tui hồng thì thôi.
Phật tiền thăm lập sáu vùi,
ngày phở thủ tự, (5) đêm nói tâm hương.
Cho hay giọt nước nhành dương, (6)
lửa lòng tưới tắt mọi đường trần duyên.
Nầu sông từ trở màu thuyền, (7)
sấn thu trắng đá vài phen đứng đầu.
Quan phòng thẹn nhật lưới mau, (8)
nói cười trước mặt, rơi châu vắng người.
Các kinh viện sách đòi nơi,
trong gang thước lại là mười quan sơn. (9)

(1) Tam qui. — Là qui y Phật, qui y pháp, qui y Tăng.

(2) Ngũ giới. — Sát sanh, âm tửu, tà dâm, gian đạo, khi trá.

(3) — Khi trước làm đầy tớ thì mặc áo xanh, bây giờ mặc áo ca sa là áo sãi vãi hay may nhiều miếng nhập lại.

(4) — Cặp cho hai đứa phục dịch, con Xuân-hoa, con Thu-nguyệt.

(5) Thủ tự. — Chép kinh. — Nói tâm hương. Nhang đèn.

(6) Nhành dương. — Dương chỉ sái thủy. — Nước cam lộ, nước phép của bà Quan-âm.

(7) Nầu sông. — Mầu nu xuống sắc sông, màu thuyền. — Mầu vẽ chùa chuyển.

(8) — Đã qua hai tháng, cửa đóng chặt, lưới dày; cầm cung ở tại chùa.

(9) — tuy ở nơi Quan-âm-các, là gần, mà cách xa nhau không lối lui với nhau được, như đường xa quan sơn vậy.

Những là ngậm thờ ngùi than,
Tiểu-thơ phải buổi vãn an về nhà.
Thừa cơ Sanh mới lên ra,
xăm-xăm đến mé vườn hoa với nàng.
Sụt-sùi kẻ nói đoạn tràng,
giọt châu tám tả (1) ướt tràng áo xanh.
Rằng : cam chịu bạc với tình,
chủ đồng (2) để tội một mình cho hoa.
Thập cơ thua trí đàn-bà,
trông vào đau ruột, nói ra ngại lời.
Vì ta cho lụy đến người,
cát lúm ngọc trắng thiết-thời xuân xanh.
Luận chỉ lên thác xuống gành,
cúng toan sông thác với tình cho xong.
Tông đường (3) chút chửa cam lòng,
cần răng bẻ một chữ đồng làm hai. (4)
Thẹn mình đá nát vàng phai,
trăm thân dễ chuộc một lời được sao ?
Nàng rằng : chiếc bá sóng đào (5)
phủ trùm cũng mặc lúc nào rui may.
Chúc thân quần quại (6) vùng vẫy,
sông thừa còn tưởng đến rày nữa sao ?
Cũng liếu một giọt mưa đào,
mà cho thiên hạ trông vào cho hay.

(1) Tám tả. — Dăm dể.

(2) Chủ đồng. — Phận đời ông.

(3) Tông đường. — Cha.

(4) Ra như đã dở nhau rồi, dở nhau thì bẻ đồng tiến ra hai, chẻ chiếc dưa ra làm hai.

(5) Chiếc bá sóng đào. — Cái thuyền tình là phận con gái bị sóng gió.

(6) Quần-quại. — Oằn-oại.

Trót vì cảm đá bén dây,
chẳng trăm năm cũng một ngày duyên ta.
Liệu bài mở cửa cho ra,
ây là tình nặng ây là ơn sâu.
Sanh rằng : riêng tường bấy lâu,
lòng người nham-hiêm (1) biết đâu mà lường.
Nửa khi dòng-tô phụ-phàng,
thiệt riêng đây cũng lại càng cực đây.
Liệu mà cao chạy xa bay,
ái ân ta có ngần này mà-thôi.
Bây-giờ kẻ ngược người xuôi,
biết bao giờ lại nãi lời nước non.
Đau rằng : sông cạn đá mòn,
con tìm đến chết cũng còn kéo tơ.
Cùng nhau kẻ lẻ sau xưa,
nói rồi lại nói lời chưa hết lời.
Mặt trông tay chẳng nở rời,
hoa-tử (2) đã động tiếng người nẻo xa.
Ngần-ngờ nói tui bước ra,
Tiểu-thơ đâu đã thêm hoa bước vào.
Cười cười nói nói ngọt-ngào,
hỏi chàng mới ở chôn nào lại chơi ?
Đôi quanh Sanh mới liệu lời,
tìm hoa quá bước xem người viết kinh.
Khen rằng : bút pháp đã tình,
so vào với thiệp lan-đình (3) nào thua.
Tiếc thay lưu-lạc giang hồ,
ngàn vàng thật cũng nên mua lấy tài.

(1) Nham hiêm. — Triếng núi hằm. — sâu hiểm

(2) Hoa-tử. — Dây tơ gái.

(3) Lan-đình. Lan đình bút thiệp. — chỗ chơi các người hay chữ từ tề hội lại với nhau.

Thuyền trà rót nước hồng-mai, (1)
thong-dong nôi gót thơ trai (2) cùng về.
Nàng càng e-lệ (3) ừ-ừ,
dĩ tai hồi lại huê-tì trước sau.
Hoa rằng : bà đèn đã lâu,
chôn chơn đứng nép độ đầu nửa giờ.
Rành-rành chơn tóc kẻ tơ,
mây lời nghe hết đã dư tò-tường
Bao nhiêu đoạn khổ tình thương,
nổi ông vật-vá, nổi nường thơ-ghan.
Dặn tôi đứng lại một bên,
chán tai rồi mới bước lên trên lầu.
Nghe thôi kinh-hải xiết đầu,
dồn-bà đường ấy thê âu một người.
Ây mới gan, ây mới tài,
nghĩ càng thêm nổi rón gai rụng-rời. (4)
Người đầu sâu-sắc (5) nước đời,
mà chàng Thúc cũng ra người bỏ tay.
Thật tang bất được đường này,
máu ghen ai cũng châu mày cán răng.
Thê mà êm chẳng dãi-dàng,
chào-mời vui-vẻ nói năng dịu-dàng.
Giận ru ra dạ thê thường,
cười ru mới thật khôn lường hiểm sâu.
Thân ta ta phải lo âu,
miệng hùm nọc rắn ở đâu chôn nây.

(1) Thuyền trà. — Chén trà có đĩa dài làm cong cong, con Túy-kiểu pha trà hồng mai mà dãi.

(2) Thơ trai. — Thơ phòng.

(3) E lệ. — sợ sệt.

(4) Rón gai. — dớn ớn. mọc gai.

(5) Sâu sắc. — độc hiểm.

Ví chăng chấp cánh cao bay,
rào cây lâu cũng có ngày bẻ hoa.
Phận bèo bao quản nước sa,
lênh-đênh đâu nữa cũng là lênh-đênh.
Chín e quê khách một mình,
tay không chứa để tìm vành àm no.
Nghĩ đi nghĩ lại quanh-co,
phật tiền sản có mọi đồ kim ngân.
Bén mình giắt để hộ thân,
lóng nghe canh đã một phần trông ba.
Cắt mình qua ngọn tường hoa, (1)
lần đàng theo bóng trăng tà về tây.
Mặt-mù dậm cát chối cây,
tiếng gà đêm cò đầu giày cầu sương. (2)
Canh khuya thân gái dậm trường,
phận e đàng-sá, phần thương dải-dầu.
Trời đông vừa rặng ngàn đầu,
bơ-vơ nào đã biết đâu là nhà.
Chùa đầu trông thấy nẻo xa,
rành-rành chiều ăn am ba chữ bày.
Xâm-xâm gõ cửa bước vào.
trụ-trì (3) nghe tiếng rước mời vào trong.
Thầy màu ăn-mặc nấu-sống,
Giác-duyên sư trường lành lòng liền thương.
Gạn-gùng nhành ngọn cho tường, (4)
lạ-lùng nàng hãy tìm đường nói quanh.
Tiểu thuyền quê ở Bắc-kinh,
quí sư quí phật tu hành bấy lâu.

(1) — Trèo vách tường mà ra.

(2) — Chơn đạp tuyết đi thăm ban đêm...

(3) Trụ trì. — Ông từ.

(4) Bà Giác-duyên hỏi gạn đầu đuôi gốc ngọn cho tường.

Bỏ sư rồi cũng đến sau,
đay đưa pháp bửu (1) sang hầu sư huỳnh.
Rày vàng diện hiên (2) rành rành,
chuông vàng khánh bạc bên mình dờ ra.
Xem qua sư mới dạy qua,
phải nơi Hàng-thủy (3) là ta hậu tình?
Hiển đồ (4) đành-sá một mình,
ở đây chờ-đợi sư huỳnh ít ngày.
Gởi thân dựa chôn am mây,
muôi đưa đắp-đồi tháng ngày thông-dong.
Kệ-kính câu cú thuộc lòng,
hương đèn việc cũ, trai phòng quên tay.
Sớm khuya ra mái phên mây,
ngọn đèn khêu nguyệt, tiếng chày nặng sương (5)
Thầy nàng thông-huệ khác thường,
sư càng nề mặt, nàng càng vững chơn.
Cửa thuyền vừa tiết cuối xuân,
bóng hoa đầy đất, về ngân (6) ngang trời.
Gió quang mây tạnh thành-thời,
có người Đàn việt (7) lên chơi cửa già.
Dờ đó chuông khánh xem qua,
khen rành khéo hết của nhà Hoạn-vương.
Giác-duyên thật ý lo-lường,
đêm thanh mới hỏi lại nường trước-sau.
Nghĩ rằng khôn nổi giàu màu,
sự mình nàng mới gót đầu bày ngầy :

(1) Pháp bửu. — kinh ngân, chuông vàng khánh bạc.

(2) diện hiên. — lời thầy tôi dạy...

(3) Hàng thủy. — tên chùa Hàng thủy.

(4) Hiển đồ. — Vãi em...

(5) Đêm thấp đèn thấp nhang, động chuông...

(6) Về ngân. — sông ngân hà.

(7) Đàn việt. — Kẻ hay cúng chùa.

Bây-giờ sự đã đường nấy,
phận hèn dầu rủi dầu may tại người.
Giác-duyên nghe nói rặng-rời,
nửa thương nửa sợ bồi-hối chẳng xong.
Dì tai nàng mới giải lòng,
ở đây cửa Phật là không hẹp gì.
E chẳng những sự bất-kỳ,
để nàng cho đèn thề thì cũng thương.
Lánh xa trước liệu tìm đường,
ngồi chờ nước đèn nên đường còn quê. (1)
Có nhà mẹ *Bạc* bên kia,
am mây quen lối đi về dấu hương.
Nhấn sang dẫn hết mọi đường,
dọn nhà háy tạm cho nường trú chơn.
Những máng được chôn an thân,
vội-vàng nào kịp tính gần tính xa.
Nào ngờ cũng tỏ bợm già,
Bạc-bà học vuôi *Tú-bà* đồng môn.
Thầy nàng lột phần đơm son,
máng thắm được chôn bán-buôn có lời.
Hư không đặt bỏ nên lời,
nàng đã *giốn-giác* rặng-rời lắm phen.
Mụ càng xua-đuổi cho lién,
Lây lời hung-hiêm ép duyên châu trăn.
Rằng nàng muốn dặm một thân,
lại mang lây tiếng dữ gần lành xa.
Khéo oan gia của phá gia,
còn ai dám chứa vào nhà nửa đây.
Kíp toan kiếm chôn xe đây,
không nhưng chưa dễ mà bay đằng trời.

(1) — Để nước đèn tròn mới nháy sao cho kịp?

Nơi gần thì chẳng tiện nơi,
nơi xa thì chẳng có người nào xa.
Này chàng *Bạc-hạnh* cháu nhà,
cũng trong thân-thích ruột-rà chẳng ai.
Cửa-nhà buồn-bán *Châu-thai*,
thật-thà có một, đơn-sai chẳng hề.
Thế nào nàng cũng phải nghe,
thành thân rồi sẽ liệu về *Châu-thai*.
Bây-giờ ai lại biết ai,
đầu lòng biển rộng, sóng dài thình-thình.
Nàng đâu chẳng quyết thuận tình,
trái lời nếu trước, lụy mình đền sau.
Nàng càng mặt ủ mày chau,
càng nghe mụ nói, càng đau như dằm.
Nghĩ mình túng đất sảy chơn,
thế cùng nàng mới xa gần thờ-than. :
Thiếp như con én lạc đoàn,
phải cung rày đã sợ làn mây cung.
Cùng đang đầu tính chữ tòng,
biết người biết mặt biết lòng làm sao ?
Nửa khi muốn một thế nào,
bán hùm buôn quỉ chác vào lưng đâu ? (1)
Đầu ai lòng có sở cầu,
tâm mình (2) xin quyết vuội nhau một lời.
Chứng mình có đất có trời,
bây-giờ vượt biển ra khơi quán gì.
Được lời mụ mới ra đi,
mách tin họ *Bạc* tức-thì sấm sinh.

(1) — Mua trâu về bóng, chác-chán vào đâu ?

(2) Tâm mình. — Thế.

Một nhà dọn-dẹp linh-đình, (1)
quét sân đặt trác (2) rửa bình thấp nhang.
Bạc-sanh quì xuống vội-vàng,
quá lời nguyện hết Thành-hoàng, Thỏ-công.
Trước sân lòng đá giải lòng,
trong màn làm lễ tơ hồng kết duyên.
Thành thần mới rước xuống thuyền.
thuận buồm một lá xuôi miền *Châu-thai*.
Thuyền vừa dựa bên thành-thời,
Bạc-sanh lên trước tìm nơi gọi người.
Cùng nhà hàng viện (3) xưa nay,
cùng phường bán thịt, cùng tay buôn người.
Xem người định giá vừa rồi,
mỗi hàng một đá ra mười thì buông.
Mướn người thuê kiệu rước nàng,
bạc đem mặt bạc (4) kiểm đường cho xa.
Kiệu hoa đặt trước thêm hoa,
bên trong thầy một mạ ra vội-vàng.
Đưa nàng vào lạy gia đường,
cùng thần mây trắng cùng phường lấu xanh.
Thoát trông nàng đã biết tình,
chim lồng khôn nhẽ (5) cắt mình bay cao.
Chém cha cái sỏ hoa đào,
gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi !
Nghĩ đời mà ngán cho đời,
tài tình chỉ lắm cho trời đất ghen !
Tiếc thay nước đã đánh phèn,
mà cho bùn lại nhuộm lên mây lần !

(1) linh-đình. — rộn-ràng.

(2) Trác. — Ghề nghi (dàng).

(3) Hàng viện. — Lầu xanh, nhà trầu đi.

(4) lấy bạc rồi, cái bọn bạc tình kiểm đường xẹo đi mặt.

(5) Nhẽ. — lẽ.

Hồng quân (1) vuôi khách hồng quân, (2)
đá xây đến thê còn hơn chữa tha?
Lỡ từ lạc bước bước ra,
cái thân liễu nhúng từ nhà liễu đi.
Đầu xanh đã tội tình chi?
má hồng đến quá nửa thì chữa thôi!
Biết thân chạy chẳng khỏi trời,
cũng liễu mặt phỉn cho rồi ngày xanh.
Lần thân gió mát trăng thanh,
bồng đầu có khách biên đình đến chơi.
Râu hùm, hàm én, mày ngài,
vai năm vừng rộng thân mười thước cao.
Đường-đường (3) một đấng anh hào,
còn quyền (4) hơn sức, lược thao (5) gồm tài.
Đội trời đạp đất ở đời,
họ Tà tên Hải vôi người Việt-dông.
Giang hồ quen thú vẫy-vùng,
gươm đàn nửa cánh, non sông một chèo. (6)
Qua chơi nghe tiếng nàng Kiều,
tâm lòng nhi-nữ cũng xiêu anh-hùng.
Thiếp danh đưa đến lầu hồng,
hai bên cùng lét (7) hai lòng cùng ưa.

(1) Hồng quân. — Khuôn lớn. — Trời.

(2) Hồng quân. — Con gái. (Bơi hay mặc quần đỏ).

(3) Đường-Đường. — Chăm-hăm.

(4) Còn quyền. — Cầm roi đánh quờn. — Nghề võ.

(5) Ba lược. — Là tướng lược, trận lược, chiến lược. — Sáu thao là Long thao, hổ thao, báo thao, vượn thao, phong thao, lôi thao.

(6) Tay cầm gươm. — Trên bộ việc võ cũng tài; việc thủy cũng là tài tình lắm, như một mình cầm lái bè thấy.

(7) Lét. — Liều.

Từ rằng : tâm phủ tương cờ, (1)
phải người trăng gió vật-vờ (2) hay sao.
Bây lâu nghe tiếng má đào,
mắt xanh chẳng để ai vào đóng không. (3)
Một đời được mấy anh hùng ?
b. (4) chỉ cả chầu chim lồng mà chơi.
Nàng rằng : người dạy quá lời,
thần này còn dám xem ai làm thường.
Chút riêng chọn đá thử vàng,
biết đâu mà gởi can tràng vào đâu ?
Còn như vào trước ra sau,
ai cho kén chọn vàng thau tại mình.
Từ rằng : lời nói hữu tình,
khiến người lại nhớ câu Bình-nguyên-quân. (5)
Lại đây xem lại cho tường,
phòng tin được một vài phần hay không ?
Thưa rằng : lượng cả bao dong,
Tân-dương (6) đời thầy hay rộng có phen.
Rộng thương cò nội hoa liên,
chút thần bèo bọt dám phiền mai sau.

(1) Tâm phủ tương cờ. — Tâm dâm tương kì. — lầy lòng dạ mà ở với nhau.

(2) Vật-vờ. — Vặt vờ.

(3) Mắt xanh.... — Thanh nhãn tương khán, tích ông *Nguyễn-Tĩnh* là bọn thất hiền, gặp người phạm phu tục tử thì ông ngó mà con mắt ông trắng; gặp người chữ nghĩa văn chương tử tế, thì ông ngó mà mắt ông xanh.

(4) Bỏ. — Sả chi.

(5) Bình-nguyên-quân là ông Triệu-thắng đời chiến quốc, người hay hiếu khách, rước đãi người ta, khách cho đi giày cần ngọc là khách trọng số 3000 người.

(6) Tân-dương. — Tích ông *Đường-cao-tổ* làm lưu thủ Tân-dương-thành, đánh *Vô-vân-hoá-cập* được, lấy thiên hạ làm vua nên trong sử biên : Long phi Tân-dương.

Nghe lời vừa ý gặt đầu,
cười rằng : tri kỷ trước sau mấy người ?
Khen cho con-mất tình đời !
anh-hùng tìm giữa trán-ai mới già.
Một lời đã biết đến ta,
muôn chung ngàn tứ (1) cũng là có nhau.
Hai bên ý hiệp tâm đầu,
khi thân chẳng lựa là cầu mới thân.
Ngò lời nói vuôi băng nhờn,
tiền trăm lại cứ nguyên ngàn phát hoàn.
Phòng riêng sửa chèn thanh-nhàn,
đặt giường thất bảo (2) vây màn bát tiên. (3)
Trai anh hùng, gái thuyền quyền,
phi nguyên sinh phụng đẹp duyên côi rổng.
Nửa năm hương lửa đang nồng,
trượng phu phút đã động lòng bồn phượng.
Trông vờ trời đất mệnh-móng,
thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng xông.
Nàng rằng : phận gái chữ tòng,
chàng đi thiếp cũng quyết lòng xin đi.
Tà rằng : tâm phù tương tri, (4)
sao chưa thoát khỏi nữ-nhi thường tình ?
Bao-giờ mười vạn tình binh,
tiếng bé (5) dậy đất bóng sinh (6) đẹp đường.
Làm cho rõ mặt phi thường,
bây giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.

(1) 1 Chung. — 4 Thạch. — Thạch. 4 hộc. — 1 hộc — 2 vuông
(lúa) 1 Tứ — 4 con ngựa. — Sang giàu muôn hộ.

(2) Thất bảo. — Thất bảo. (— Giường cần ngọc.)

(3) — Màn thêu bát tiên.

(4) — Đã biết lòng biết dạ nhau.

(5) Tiếng bé. — Trông quân.

(6) Sinh. (— Sanh ki.) — Bóng cờ xí.

Bằng nay bốn biển không nhà,
theo càng thêm bận biết là đi đâu.
Đành lòng chờ đó ít lâu,
chầy chằng là một năm sau vội gì?
Quyết lòng dứt áo ra đi,
gió mây bồng đã đến kỳ dặm khơi.
Nàng thì chênh bóng song mai, (1)
ngày thâu **đăng đăng** (2) nhật gài then mây.
Sân rêu chẳng vẽ dấu giày,
cỏ cao hơn thước, liễu gầy vài phần.
Đoái thương muôn dặm từ phần, (3)
hồn quê (4) theo ngọn mây **hồng** xa xa.
Xót thay huyền cội **xuân** già,
tâm lòng thương nhớ biết là có người?
Chóc là mười mấy năm trời,
còn ra khi đã da mồi tóc sương.
Tiếc thay chút ngái cũ càng!
dầu lia môi chỉ còn vương tơ lòng.
Duyên em dầu nói chỉ hồng,
may ra khi đã tay bóng tay mang.
Tắc lòng cô quốc tha hương,
đường kia nổi nọ ngổn-ngang bời-bời.
Cánh **hồng** (5) bay bổng tuyết vời,
đá mòn con-mắt phương trời **đăm-đăm**. (6)
Đêm ngày luông những âm-thâm,
lửa binh đâu đã âm-âm một phương.

(1) — Táy kiêu lẻ ra một mình ở nhà.

(2) **Đăng-dăng**. — **Dài lăm**.

(3) Từ phần. — Cây từ cây phần (nó nhớ đèn quế quán cha mẹ).

(4) Hồn quê. — Hồn nhớ quê.

(5) Cánh **hồng**. — Về Từ-bãi dứt ra đi như chim **hồng** học.

(6) **Đăm-đăm**. — **Mù-mù**.

Ngất trời sát khí mơ-màng,
đầy sóng kinh ngạc, chập đàng giáp binh.
Người quen-thuộc kẻ **đông-quanh**, (1)
rủ nàng hãy tạm lánh mình một nơi.
Nàng rằng : trước đã hẹn lời,
dẫu trong nguy-hiểm dám rời ước xưa.
Còn đang **giúi-thằng** ngàn-ngỡ,
mái ngoài đã thấy ngọn cờ tiếng la. (2)
Giáp binh kéo đến quanh nhà,
đồng thanh (3) cùng hòì nào là phu-nhơn ?
Hai bên mười vị tướng quân,
đặt gươm côi giáp trước sân khấu đấu.
Cung nga thề nữ theo hầu,
rằng : vâng lệnh chỉ rước cháu (4) vu qui.
Sân-sàng phượng tán loan nghi, (5)
hoa quang (6) giáp-giới, hà y rỡ-ràng. (7)
Kéo cờ nổi trông lên đàng,
trúc tờ nổi trước, kiệu vàng kéo sau.
Hoà bài (8) tiến lộ ruổi mau,
nam đình nghe động trông cháu đại đình.
Kéo cờ lúy, phát súng thành,
Từ-cổng ra ngựa thân nghinh cửa ngoài.
Rờ mình lạ về cân đai,
hãy còn cầm én mảy ngài như xưa.

(1) Đông quanh. — Xung quanh.

(2) Tiếng la. — Tiếng thanh la.

(3) Đồng thanh. — Rập một tiếng.

(4) Cháu, (— Đức cháu.) — Tiếng kêu vợ quan lớn.

(5) Tàn thêu phụng, với song loan.

(6) Hoa quang. — Mão Từ hải gởi về.

(7) Hà y. — Áo sắc rắng trời Từ-hải gởi về.

(8) Hoà bài. — Tin báo trước, và có cầm bản hồi tị tức tịnh.

Cười rằng : cá nước duyên ưa,
nhớ lời nói những bao giờ hay không ?
Anh-hùng mới biết anh-hùng,
rày xem phụng đá cam lòng ấy chưa ?
Nàng rằng : chút phận ngày thơ,
cũng may đây cát được nhờ bóng cây.
Rằng bây giờ mới thấy đây,
mà lòng đá chắc những ngày một hai.
Cùng nhau trông mặt cả cười,
dan tay về chôn trướng mai tự tình.
Tiệc bày thường trướng khao (1) binh,
âm-âm trông trận rập-rình nhạc quân.
Vinh hoa bỏ lúc phong trần,
chữ tình ngày lại thêm thân một ngày.
Trống quân như lúc vui-vầy,
thong-dong mới kể sự ngày hàn vi,
Khi *Vô-tích* khi *Lâm-tri*,
nơi thì lừa đảo, nơi thì xót thương.
Tâm thân rày đã nhẹ-nhàng,
chút còn ân oán đôi đành chưa xong.
Từ-công nghe nói thủy chung,
bất bình nổi trận dưng-dưng sầm vang.
Nghĩem quân tuyển tướng sấn-sàng,
dưới cờ một lệnh vội vàng ruổi sao. (2)
Ba quân (3) chỉ ngọn cờ đào,
đạo ra *Vô-tích*, đạo vào *Lâm-tri*.
Mấy người phụ bạc xưa kia,
chiều danh **tâm hoạch** bắt về **đãi tra**.

(1) Khao binh. — Đãi binh.

(2) Ruổi sao. — Chạy lẹ như sao vượt.

(3) Ba quân (Tiểu quốc tam quân). Một quân. — Hai mươi vệ.
— Một vệ năm trăm binh.

Lại sai lệnh tiền (1) truyền qua,
giữ-giàng họ *Thúc* một nhà cho yên.
Mụ *Quán-gia* vãi *Giác-duyên*,
cũng sai lệnh tiền, đem tin rước mời.
Thệ sư (2) kể hết mọi lời,
lòng lòng cũng giận, người người chớp uy.
Đạo trời báo-phục chìn ghê,
khéo thay một mảy tóc về đòi nơi.
Quân trung gươm lớn giáo dài,
vệ trong thị lập, (3) cơ ngoài song phi. (4)
Sân-sàng tể-chỉnh oai-nghi,
vác đồng (5) chặt đất, sanh kỳ (6) dẹp sân.
Tướng hùm mở giữa trung quân,
Từ-cổng sánh vuôi phu-nhơn cùng ngồi,
Tiền nghiêm (7) trông chứa dứt hối,
điểm danh trước dẫn chực ngoài cửa viên.
Từ-rằng: ân oán hai bên,
mặc nàng xử quyết báo đền cho mình.
Nàng *rằng*: nhờ-cậy uy linh,
hãy xin báo-đáp ân tình cho phu.
Báo ơn rồi sẽ trả thù,
Từ-rằng: việc ấy để cho mặc nàng.
Cho gươm truy đèn *Thúc-lang*,
mặt như chàm đỏ, thân đường cấy run. (8)

(1) Lệnh tiền. — Cờ lệnh tiền.

(2) Thệ sư. — Thệ với quân.

(3) Thị lập. — Dứng hầu.

(4) Song phi. — Dứng mở cánh dều vẩy ở ngoài.

(5) Vác đồng. — Khí giới.

(6) Sanh kỳ. — Cờ xí.

(7) Tiền nghiêm. — Đánh ba hồi trống tiền nghiêm.

(8) Chàm đỏ. — Xanh mặt tái-lắc đi. — Cấy run. — Run-rẩy như cây sậy (— Chó sủa lừa).

Nàng rằng : nghĩa trọng ngàn non,
Lâm-tri người cô chàng còn nhớ không?
Sâm thương (1) chẳng vẹn chữ đống,
tại ai há dám phụ lòng cô nơn?
Găm trăm cuộn, bạc ngàn cân,
tạ lòng dễ xưng báo ơn gọi là?
Vợ chàng quỉ-quái tinh ma,
phen này kẻ cấp, bà già gặp nhau. (2)
Kiền bò miệng chén chớ lâu, (3)
muru sàu cũng trả nghĩa sàu cho vừa.
Thúc-sanh trông mặt bây-giờ,
mỏ-hời chàng đã như mưa ướt dầm.
Lòng riêng mắng sợ khôn cầm,
sợ thay mà lại mắng thắm cho ai.
Mụ già, sư trưởng (4) thứ hai,
thoạt đưa đèn trước, vọi mời rước lên.
Đắc tay mở mặt cho nhìn :
Huê-nô kia vuôi Trạc-tuyền cũng tôi.
Nhớ khi lở bước sầy vời,
non vàng chứa dễ đến-bối tâm thương.
Ngàn vàng gọi chút lễ thường,
mà lòng Thiếu-mẫu mây vàng cho cân
Hai người trông mặt **chân-ngân**,
nửa phẫn khiếp sợ, nửa phẫn mắng vui.
Nàng rằng xin hãy rón ngói,
xem cho rõ mặt, biết tôi háo thù.

- (1) Sâm thương. (— Sao sâm sao thương. — Sao hôm sao mai).
— Duyên vợ chồng không hiệp với nhau, như sao hôm với sao mai.
(2) — Bà già bất được kẻ cấp. (Thì là chắc cứng đi rồi).
(3) — Kiền bò miệng chén được bao lâu?
(4) Mụ già là bà Quán-gia. — Sư trưởng là bà Giác-duyên.

Kíp truyền chư tướng hiển phù, (1)
lại đem các tích phạm-tù hầu tra.
Dưới cờ gươm rút nắp ra,
chính danh thủ phạm tên là *Hoạn-thơ*.
Xa trông nàng đã chào sơ :
Tiểu-thơ cũng có bấy-giờ đèn đây !
Đàn-bà dễ có mấy tay ?
đời xưa mấy mặt đời này mấy gan ?
Giờ-giang là thói hồng nhan,
càng cay ngọt lắm, càng oan trái nhiều :
Hoạn-thơ hỗn lạc phách xiêu,
khâu đầu dưới trướng, lựa đều kêu-ca.
Rằng : tôi chút dạ đàn-bà,
ghen-tương thì cũng người-ta thương-tình.
Nghĩ cho khi các viết kinh,
vuôi khi khỏi cửa, dứt tình chẳng theo.
Lòng riêng riêng cũng kính yêu,
chống chung chứa để ai chiếu cho ai ?
Trót lòng đây việc chông-gai,
còn nhờ lượng biển, thương bài nào chẳng.
Khen cho thật đã nên rằng :
khôn-ngoaan đến mực, nói-năng phải lời.
Tha ra thì cũng may đời,
làm ra thì cũng ra người nhỏ-nhen. —
Đã lòng tri quá thì nên,
truyền quân lệnh xuống trướng tiền tha ngay.
Tạ lòng lạy trước sân mây,
cửa viên lại dắc một dây dẫn vào.
Nàng rằng : lộng lộng trời cao !
hại nhân nhân hại sự nào tại ta ?

(1) Hiển phù. — Dem tội nhơn vô.

Trước là Bạc-hạnh Bạc-bà,
bên là Ung, Khuyển bên là Sở-khanh.
Tú-bà cùng Mã-giám-sanh,
đăng danh tội ấy xét tình còn sao ?
Lệnh quân truyền xuống nội đao : (1)
thế sao thì lại cứ sao gia hình.
Máu rơi thịt nát tan-tành,
ai ai trông thấy hồn kinh phách đời.
Cho hay muôn sự tại trời,
phụ người chẳng bỏ, (2) khi người phụ ta.
Mấy người bạc-ác tình-ma,
mình làm mình chịu kêu mà ai thương ?
Ba quân đồng mặt pháp trường.
thanh thiên bạch nhật rõ-ràng cho coi.
Việc nàng báo-phục vừa rồi,
Giác-duyên vội đã gởi lời từ qui.
Nàng rằng : thiên tử nhứt thì, (3)
cò hơn đá dễ mấy khi bàn-hoàn.
Rồi đây bèo hiếp mây tan,
biết đâu hạc nội, (4) mấy ngàn là đâu.
Sư rằng : cũng chẳng mấy lâu,
trong năm năm lại gặp nhau đó mà.
Nhớ ngày hành ước (5) phương xa,
gặp sư Tam-hạp vốn là tiên-tri.
Bảo cho hội cập chi kỳ,
năm nay là một, nửa thì năm năm.

(1) Nội đao. — Quân tả đao.

(2) Chẳng bỏ. — Bỏ ghét.

(3) — Một ngàn năm mới gặp một lần, mà lật-dật vội-vã gì, ở lại chơi đã.

(4) Hạc nội. — Con hạc ngoài đồng, như mây trên núi biết đâu mà tìm cho ra.

(5) Hành ước. — Đi phổ khuyến (Vé thấy chùa thấy sãi).

Mới hay tiến định chẳng lăm,
đá tin đều trước, ắt nhằm đều sau.

Còn nhiều ân ái vuôi nhau,
cơ-duyên nào đã hết đâu vội gì ?

Nàng rằng : tiến định tiên-tri,
lời sư đã dạy, ắt thì chẳng sai.

Họa bao giờ có gặp người,
vì tôi cậy hỏi một lời chung thân. (1)

Giác-duyên vâng dặn ân-cân,
tạ-từ thoát đã đời chân cõi ngoài.

Nàng từ ân oán rạch-rời,
biền oan đường đã vơi vơi cạnh lòng (2)

Tạ ơn lạy trước *Từ-công* :
chút thân bổ-liều nào mòng có rày ?

Trộm nhờ sấm sét ra tay,
tắc riêng như cắt gánh đầy đồ đi.

Chạm xương ghi dạ xiết chi,
để đem gan óc đến nghì trời mây ? (3)

Từ rằng : quốc sĩ xưa nay,
chọn người tri kỷ một ngày được chăng ?

Anh hùng tiếng đã gọi rằng,
giữa đàng dầu thầy bắt bẻng mà tha ?

Huông chi việc cũng việc nhà,
lựa là thân tạ mới là tri ân ?

Xót nàng còn chút song thân,
bây nay kẻ Việt người Tần cách xa.

Sao cho muốn dậm một nhà,
cho người thầy mặt là ta cam lòng.

(1) — Cậy bà hỏi cho rõ trọn cái đời tôi làm sao ?

(2) — Đã phỉ lòng trá ơn trả oán.

(3) — Gan óc bao nhiêu mà đến nghì trời mây cho được.

Vội truyền sửa tiệc quân trung,
muôn binh ngàn tướng hội đồng tầy oan. (1)
Thừa cơ trước chẻ đá tan, (2)
binh oai từ ấy sấm ran trong ngoài.
Triều-đình riêng một góc trời,
sánh hai vắn vô rạch đôi sơn hà.
Đồi cơn gió quạt mưa sa,
huyền thành đập đổ năm tòa cõi nam.
Phong trần mài một lưới gươm,
những loài giá áo túi cơm (3) sá gì ?
Nghênh-ngang một cõi biên thù,
thiếu gì cô quả (4) thiếu gì bá vương ?
Trước cớ ai dám tranh cường ?
năm năm hùng cứ một phương hải Tân.
Có quan tổng đốc trọng thần,
là Hồ-tông-hiến kinh luân gồm tài.
Giấy xe vàng chỉ đặc sai,
tiện nghi bát tiểu (5) việc ngoài đồng nhung. (6)
Biết Từ là đảng anh-hùng,
biết nàng cũng dự quân trung luận-bàn.
Đóng quân làm chức chiêu an,
ngọc-vàng găm-vóc, sai quan thuyết hàng.

(1) — Ăn oản báo đến rồi mở tiệc đãi các tướng, với quân binh.

(2) Trước chẻ đá tan. (— Phá trước thạch lạn). — Đền đầu thắng đó, đánh đầu được đó.

(3) Loài giá áo túi cơm. (— Nung bao phận nang). Người hèn hạ không tài không trí gì.

(4) Cô quả. (— Xưng cô đạo quả) Là tiếng quan lớn với vua nói về mình. Muốn làm thế gì, muốn dụng chức gì cũng được...

(5) — Tiện nghi hành sự, sai bát, tiểu bộ, quyền ông, Hồ-tông-hiến.

(6) Đồng nhung. — Dẹp binh di

Lại riêng một lễ với nàng,
hai tên thẻ nữ ngọc vàng ngàn cân.
Tin vào gởi trước trung quán,
Từ-công riêng nghĩ mười phân hổ-đồ : (1)
Một tay gậy dựng cơ-đổ,
bầy lâu biễn Sở sông Ngô tung-hoành.
Bỏ thân về với triều đình,
hàng thân lơ-láo, phận mình ra đâu ?
Aó xiêm huộc trời lầy nhau,
vào lòn ra cúi còng hầu mà chi ?
Sao hằng riêng một biên-thùy,
sức nấy đã dễ làm gì được nhau.
Đục trời khuấy nước mặc dầu,
dọc ngang nào biết trên đầu có ai ?
Nàng thì thật dạ tin người,
lễ nhiều nói ngọt nghe lời dễ xiêu.
Nghĩ mình mặt nước cánh bèo,
đã nhiều lưu-lạc, lại nhiều gian-chuân. (2)
Rằng : nay chịu tiếng vương thân,
thình-thình đang cái, thanh vân hẹp gì ?
Công tư vẹn cả hai bề,
dần-dà rồi sẽ liệu về cỏ hương.
Cúng ngôi mạng phụ đường đường, (3)
nở-nang mây mặt rữ-ràng mẹ cha.
Trên vì nước được vì nhà,
một là đặc hiệu, hai là đặc trung.
Chàng hơn chiếc bá giữa dòng,
E-dè sóng gió, hải-hùng cò hoa.

(1) Hổ đồ. — Còn nghĩ ngại.

(2) Gian chuân. — Quê khôn. — Khôn khổ, cực khổ.

(3) — Mình đã về với Triều-đình thì cũng danh-giá tử-tế, vinh
vang.

Nhân khi bàn-bạc gần xa,
thừa ơ nằng mới bàn ra nói vào.
Rằng : trong thánh đề đối-đào, (1)
rưới ra đá khắp, thẳm vào đá sâu.
Bình thành (2) công đức bấy lâu,
ai ai cũng đội trên đầu xiết bao.
Găm từ đây việc binh đao,
đồng xương vô định đá cao hơn đầu. (3)
Làm chi đề tiếng về sau,
ngàn năm ai có khen đầu *Hoàng-sào*. (4)
Sao lừng lộc trọng quyền cao,
công-danh ai dốc lối nào cho qua.
Nghe lời nằng nói mặng-mà,
thề công *Từ* mới trở ra thề hàng.
Chinh nghi tiếp sứ vội-vàng,
hẹn kỳ thúc giáp, (5) quyết đàng giải binh.
Tin lời thành hạ yêu minh, (6)
ngọn cờ ngơ-ngác, (7) trông canh sải trường.
Việc binh bỏ chẳng giữ-giàng,
vương sư (8) dòm đá tò-tường thật hư.
Hổ-công quyết kẻ thừa cơ,
lễ tiễn binh hậu, (9) khắc kỉ giáp công.

(1) — Nhơn đức vua còn đối-đào, đang thanh lâm.

(2) Bình thành. — Kể từ Minh-thái-tổ khai sáng.

(3) — Làm cờ cho người ta chết, không biết tổng tích nó ở đâu...

(4) *Hoàng-sào* người làm loạn mất nhà *Đường* gây ra đời *Ngũ-quí*.

(5) Thúc giáp. — Bó giáo mà đấu.

(6) Thành hạ yêu minh. — Lời thề với nhau dưới thành.

(7) Ngơ-ngác. — Ngã ngang ngã ngựa. — Sải-trường. — Trống canh đánh sớ sải.

(8) Quân sư. — Đàng binh vua.

(9) — Tiễn sứ hậu binh.

Kéo cờ chiêu phù tiên phong,
lễ-nghi giàn trước, vác-đổng phục sau.
Từ-cổng hơ-hừng biết đâu,
đại quan lễ phục, ra đầu cửa viên. (1)
Hổ-cổng ám hiệu (2) trận tiền,
ba bể phát súng hồn bèn kéo cờ.
Đang khi bắt ý chẳng ngờ,
hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn. (3)
Từ sinh liễu giữa trận tiền,
dạn dày cho biết gan liến tướng quân.
Khí thiêng khi đã về thần, (4)
nhơn nhơn (5) còn đứng chôn chơn giữa vòng.
Trơ như đá, vững như đồng,
ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng rời.
Quan quân truy sát đuôi dài,
ù ù sát khí ngất trời ai đang.
Trong hào ngoài lũy tan-hoang,
loạn quân vừa dắc tay nòng đến nơi.
Trong vòng tên đá bời-bời,
thầy Từ còn đứng giữa trời trơ-trơ.
Khóc rằng : trí đồng có thừa,
bởi nghe lời thiệp đến cơ-hội nầy !
Mặt nào trông thấy nhau đây ?
thà liễu sông chết một ngày với nhau.
Dòng thu như chảy mạch sáu,
dứt lời nòng cũng gieo đầu một bên.

(1) — Mặc áo đội mũ ra rước.

(2) Ám hiệu. — Hổ công ra hiệu lệnh thám cho quân đánh.

(3) — Mạnh hổ nan địch quần hồ.

(4) — Chết đi rồi.

(5) Nhơn nhơn. — Chết đứng sừng đi đó, ai thầy cũng kinh.

Lạ thay oan khí tương triễn, (1)
nàng vừa phục xuống Từ liễn ngã ra!
Quan quân kẻ lại người qua,
xót nàng sẽ lại vực ra dần-dần.
Đem vào đền trước trung quân,
Hổ-cống thầy mặt ân-cần hỏi-han.
Rằng : nàng chút phận hồng nhan,
gặp cơn binh-cách (2) nhiều nàn cũng thương.
Đá hay thành toán (3) miếu đường,
giúp công cũng có lời nường mới nên.
Bây-giờ sự đã vẹn-tuyên,
mặc lòng nghĩ lấy muốn xin bế nào ?
Nàng càng đỏ ngọc tuôn trào,
ngập-ngừng mới gởi thắp cao sự lòng.
Rằng : Từ là đứng anh-hàng,
đọc ngang trời rộng, vẫy-vùng biển khơi.
Tin tôi nên quá nghe lời,
đưa thân bá chiến làm tôi triều-đình.
Ngờ là phu quý thế vinh, (4)
ai ngờ một phút tan-tành thịt xương.
Năm năm trời biển ngang-tàng,
đem mình đi bỏ chiến tràng như không.
Hại chồng kẻ lấy làm công,
kẻ bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu !
Xét mình công ít tội nhiều,
sống thừa tôi đã nên liếu mình tôi !

(1) Oan khí tương triễn. — Khí oan nó buộc lấy nhau.

(2) Binh-cách. — Lúc loạn-ly, giặc-giã.

(3) Thành toán miếu đường. — Cái chước đã nên vì phước đức vua.....

(4) Phu quý thế vinh. — Chồng sang thì vợ cũng sang.

Xin cho tiện thổ (1) một doi,
gọi là đắp-diêm lấy người tử sinh.
Hổ-công nghe nói thương tình,
truyền cho kiêu táng di hình (2) bên sông.
Trong quân mở tiệc hạ công,
xôn-xao tơ trúc, hội đồng quân quan.
Bất nằng thị yến dưới màn,
dở say lại ép vận đờn nhật tân.
Một cung gió thảm mưa sầu,
bồn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay.
Ve kêu vườn hót nào tày,
lọt tai Hổ cũng nhơn mây rơi châu ;
Hỏi rằng : nẩy khúc ở đâu,
nghe ra muôn thắm ngàn sầu lắm thay ?
Thưa rằng : bạc phận khúc này,
phổ vào (3) đờn ây những ngày còn thơ.
Cung đờn lựa những ngày xưa,
mà gương bạc mạng bây-giờ là đây.
Nghe càng ngậm-ngậm càng say,
lạ cho mặt sắt cũng ngây vì tình !
Đạy rằng : hương hoà ba sinh,
dây loan xin nỏ kìm lành cho ai. (4)
Thưa rằng : chút phận lạc-loài,
trong mình nghĩ đã có người thác oan.
Còn chi nữa cánh hoa tàn,
tơ lòng đã đứt dây đờn Tiểu-lân. (5)

(1) — Xin cho đất mà chôn, phu-phỉ tình ngãi với nhau.

(2) Kiêu táng di hình. — Dem chôn sơ sài đi cho rồi.

(3) Phổ vào. — Sắp vào.

(4) — Hổ công say xoàng xoàng, nói với Túy-kiêu rằng : Bây-giờ chóng chết rồi, để cho tao làm chồng thê cho.

(5) Tiểu lân. (— Tiểu-liên). Tên người đờn nam hay.

Rộng cho còn mảnh hồng quần,
hơi tàn được thấy góc phân là may.
Hạ công chén đã quá say,
Hỗ-công đèn lúc rạng ngày nhớ ra.
Nghĩ mình phương-diện quốc-gia,
quan trên nhảm xuống, người ta trông vào.
Phản tướng trắng gió hay sao,
sự nầy biết tính thế nào được đây ?
Tảo nha (1) vừa buổi rạng ngày,
quyết tình Cống mới đoán ngay một bài :
Lệnh quan ai dám cãi lời,
ép tình mới gán cho người thổ quan.
Ông tơ thật nhẽ đá-đoan, (2)
xe tơ khen khéo vợ quàng vợ xiên ?
Kiệu hoa áp thẳng xuống thuyền,
là màn xù thấp, ngọn đèn khêu cao.
Nàng càng ử liễu phai đào,
trăm phản nào có phản nào phản tơi ?
Đành thân cát dập sóng vùi,
cướp công cha mẹ, thiệt đời thống-minh.
Chơn trời mặt biển lênh-đênh,
nắm xương biết gởi từ sinh chôn nào ?
Duyên đầu ai đã dắt vào tận tay ?
Thân sao thân đến thế nầy !
còn ngày nào cũng dơ ngày ấy thôi.
Đá không biết sông là vui,
hoài thân nào biết thiệt-thời là thương !
Một mình cay-đắng trăm đường,
thời thì nát ngọc tan vàng là thời ;

(1) Tảo nha. — Buổi hầu mai.

(2) Đá-đoan. — Cáo-cổ.

Mảnh gương đã ngậm non đòai, (1)
một mình luông những đứng ngồi chưa xong.
Triều (2) đầu nổi tiếng ùng-ùng,
hỏi ra mới biết rằng sông *Tiến-đường*.
Nhớ lời thần mộng rõ-ràng,
nấy thôi hết kiếp đoạn tràng là đây :
Đạm-tiên nàng hỏi có hay !
hẹn ta thì đợi dưới nấy rước ta.
Dưới đèn sân bức tiên-hoa, (3)
một thiên tuyết bút (4) gọi là đề sau.
Cửa bông vội mở rèm châu,
trời cao biển rộng một màu bao-la. (5)
Rằng : *Từ-công* hậu đãi ta,
chút vì việc nước mà ra phụ lòng.
Giết chồng mà lại lấy chồng,
mặt nào còn lại đứng trong cỏi đời ?
Thôi thì một thác cho rồi,
tâm lòng phủ mặt trên trời dưới sông.
Trông vơi con nước mênh-mông,
đem mình gieo xuống giữa dòng tràng giang.
Thỏ quan theo vớt vội-vàng,
thì đà đắm ngọc chìm hương mất rồi.
Thương thay cũng một thân người !
khéo thay mang lấy sắc tài làm chi ?
Nhưng là oan-khổ lưu-ly, (6)
chờ cho hết kiếp còn gì là thân ?

(1) — Mặt trời chen lặn.

(2) Triều. — Thủy triều. — Nước lớn.

(3) Bức tiên hoa. — Giấy đề sẵn mà viết.

(4) — Làm thơ bốn câu đề lại.

(5) Bao-la. — Bủa vây. — Mênh-mông.

(6) Lưu ly. — Trôi lìa.

Mười lăm năm bấy nhiêu lần,
lăm gương cho khách hồng quần thử soi.
Đời người đèn thê thi thời,
trong cơ dương cực âm hồi khôn hay. (1)
Mấy người vì ngãi xưa nay,
trời làm chi đèn lâu ngày càng thương ?
Giác-duyên từ tiết gia nàng,
treo bầu quây níp rộng đàng vân du. (2)
Gặp bà *Tam-hạp* đạo cô,
thung-dung hỏi hết nhờ to sự nàng.
Người sao hiểu nghĩa đủ đàng, ?
kiếp sao mắc những đoạn tràng thê thời ?
Sư rằng : hoạ phước đạo trời,
cội nguồn cũng ở lòng người mà ra.
Có trời mà cũng tại ta,
tu là cội phước tình là dây oan. (3)
Tây-kieu sắc-sảo khôn-ngon,
vô duyên là phận hồng nhan đã đành.
Lại mang lấy một chữ tình,
khư-khư mình buộc lấy mình vào trong.
Vậy nên những chôn thông-dong,
ở không yên-ôn, ngồi không vững-vàng.
Ma dắc lời, quỉ đem đàng,
lại tìm những chôn đoạn tràng mà đi.
Hết nạn ấy đến nạn kia,
thanh lâu hai lượt thanh y hai lần. (4)

(1) Dương cực âm hồi. — Hết dương rồi thì âm trở về.

(2) Vân du. — Chơi mây. — Di tu.

(3) — Tình ái là như dây oan nó càng buộc lấy mình.

(4) — Bị làm đi hai lần, một lần tại Tú-bà, một lần tại nhà Đạc-bạnh ; bị làm đầy tớ hai lần (làm con đòi thì phải mặc áo rạch, nên kêu là thanh y) : Một lần tại nhà bà Phu-nhơn là mẹ Hoạn-thơ, một lần nữa tại nhà con Hoạn-thơ.

Trong vòng giáo dựng gươm trần,
kể rằng hùm sói, gởi thân tôi-dòi.
Giữa dòng nước chảy sóng dôi,
trước hàm rồng cá, gieo mình thùy tình.
Oan kia theo mái vuôi tình,
một mình mình biết, một mình mình hay.
Làm cho sông đọa thác đầy,
đoạn trường cho hết kiếp nầy mới thôi.
Giác-duyên nghe nói rưng-rời,
một đời nàng hỡi thương ôi còn gì !
Sư rằng : song chẳng hể chi,
nghiệp duyên còn lại nhắc đi còn nhiều.
Xét trong tội nghiệp *Túy-kieu* !
mắc đều tình ái khỏi đều tà-dâm. (1)
Lấy tình thâm, trả ngãi thâm.
bán mình đã động hiên tâm đến trời.
Hại một người cứu muôn người,
biết đành khinh trọng, biết lời phải chẳng.
Thừa công đức ấy ai bằng ?
túc khiến đã rửa rưng-rưng sạch rồi.
Khi nên trời cũng chịu người,
nhẹ-nhàng nợ trước, đến-bồi ơn sau.
Giác-duyên dẫu nhớ nghĩa nhau,
Tiến-đường thả một vi lau (2) rước người.
Trước sau cho vẹn một lời,
duyên ta mà cũng phước trời chi không.
Giác-duyên nghe nói máng lòng,
lân-la tìm thú bên sông *Tiến-đường*.

(1) — Mang đều tình ái thì có, mà giá bụng tà dâm thì không.

(2) Vi lau. — Xuống nhỏ nhỏ.

ánh tranh nhóm nóc thảo đường, (1)
một gian nước biếc, mây vàng chia đôi. (2)
trốn năm ngư-phù hai người,
đóng thuyền chực bên, kết chài giăng sông.
Một lòng chẳng quản mây công,
Khéo trong gập-gở, cũng trong chuyển-ván. (3)
Kiểu từ gieo xuống dòng ngàn,
nước xuôi bỗng đã trôi dân tận nơi.
Ngư ông cắt lưới vớt người,
găm lời *Tam-hiệp* rõ mười chẳng ngoa.
Trên mai ướm lột áo là, (4)
tuy dâm hơi nước, chứa lửa bóng gương.
Giác-duyên nhận thật mặt nàng,
nàng còn thiếp-thiếp, giắc vàng chứa phai.
Ươ-màng phách quẻ hôn mai,
Đạm-tiên thoát đã thấy người ngày xưa.
Mình : tôi đã có lòng chờ,
mắt công đã mấy năm thừa ở đây.
Chị sao phận mỏng đức dày,
kiếp này cũng vậy, lòng này dễ ai. ?
Tâm thành đã thấu đến trời,
bán mình là hiếu, cứu người là nhân.
Một mình vì nước vì dân,
dương công (5) nhắc một đồng cân đã già.
Đoạn trường sô rút tên ra,
đoạn trường phải đến đề mà giá nhau.

(1) Thảo đường. — Nhà tranh.

(2) — Một con sông *Tiến-đường* nước xanh lẻo-lẻo, mà bóng mây thì vàng nửa che sông nửa che chùa.....

(3) Chuyển ván. — Máy trời.

(4) Trên mai. — Trên mũi.

(5) Dương công. — Thợ trời. — Trời.

Còn nhiều hường thọ về sau,
duyên xưa tròn-trặn phước sau đối-đào.
Nàng còn ngơ-ngẩn biết sao,
Trạc-tuyền nghe tiếng gọi vào bên tai.
Giật mình thoát tỉnh giấc mai,
bằng-khuông nào đã biết ai mà nhìn.
Trong thuyền nào thấy *Đạm-tiên* ?
bên mình chỉ thấy *Giác-duyên* ngồi kể.
Thấy nhau mừng-rỡ trăm bề,
dọn thuyền mới rước nàng về thảo lư ; (1)
Một nhà chung-chạ sớm trưa,
gió trăng mát mặt, muối dưa chay lòng.
Bôn bề bát-ngát mệnh-mống,
Triều dâng hôm sớm, mây lồng trước sau ; (2)
Nạn xưa trút sạch lâu-lầu,
duyên xưa chửa để biết đâu chôn nấy ?
Nói nàng tai-nạn đã đầy,
nỗi chàng *Kim-trọng* bấy chầy mới thương.
Từ ngày muốn dăm trì tang, (3)
nửa năm ở đất *Liêu-dương* lại nhà.
Vội sang vườn túy dò-la,
nhìn phong cảnh cũ, nay đã khác xưa.
Đầy vườn cỏ mọc lau thưa,
song trắng quạnh-quẽ, vách mưa rã-rời.
Trước sau nào thấy bóng người,
hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.

(1) Thảo lư. — Lầu tranh.

(2) — Đắp đổi tháng ngày, như nước lớn ròng. — ngày nấy qua ngày kia, ở nơi chùa thanh-vắng quạnh-quẽ, lại gần sông gần bên nước.

(3) Trì tang. — Đi đem quan tài chú về, chịu tan.

Thế hoa én lạnh rường không,
Cỏ lan mặt đất, rêu phong đầu giày.
Hỏi tường gai-gỗ mọc đầy,
Đi về nấy những lối nấy năm xưa.
Ông-quanh lạnh-ngắt như tờ,
Nỗi niềm tâm sự bây-giờ hỏi ai.
Ông-riêng có kẻ sang chơi,
Lần-la sẽ hỏi một hai sự tình :
Hỏi ông, ông mắc tụng đình,
Hỏi nàng, nàng đã bán mình chuộc cha.
Hỏi nhà, nhà đã dời xa,
Hỏi chàng Vương nuôi cùng là Túy-vân.
Nếu là sa-sút (1) khó-khăn,
May thuê, viết mượn, kiếm ăn lần-hỏi.
Nếu đâu sét đánh lưng trời,
Thoát nghe chàng thoát rụng-rời xiết bao.
Hỏi thăm đi trú nơi nào ?
Đánh đường chàng mới tìm vào tận nơi.
Thà tranh vách đất tả-tơ,
Rêu lan rêu nát, trước gài phen thừa. (2)
Một sân đất cỏ dăm mưa,
Càng ngao-ngán nỗi, càng ngơ-ngẩn đường !
Đánh liếu lên tiếng ngoài đường,
Chàng Vương nghe tiếng vội-vàng chạy ra.
Đắc tay vội bước vào nhà,
Mái sau Viên ngoại ông bà ra ngay.
Khóc than kẻ hết niềm tây :
Chàng ôi biết nỗi nước nấy cho chưa.
Kiểu nhi phận mỏng như tờ,
Một lời đã lỗi tóc tơ vuội chàng.

(1) Sa-sút. — Sa cơ phải kém sút thuở xưa. — Sa, nghèo-nạn.

(2) — Vườn-tược xơ-rơ, nhà-cửa xích-xác, cửa gài bằng tre,

Gặp cơn gia biến lạ đường,
bản mình nó đã tìm đường cứu cha.
Dùng-dằng khi bước chân ra,
cực trăm ngàn nỗi, dạn ba bốn lần.
Trót lời nặng vuôi lang-quân,
mượn con em nó, *Tây-vân* thay lời.
Gọi là trà chút ngãi người,
sầu nấy đặc-đặc, muôn đời chưa quên.
Kiếp nầy duyên đã phụ duyên,
dạ dài (1) còn biết sẽ đến lai sinh.
Mây lời ký chú dinh-ninh,
ghi lòng để dạ, cắt mệnh ra đi.
Phận sao bạc bấy *Kiều* nhi !
chàng *Kim* về đó con thì đi đâu ?
Ông bà càng nói càng đau,
Chàng càng nghe nói, càng rầu như dưa. (2)
Vật mình chửi gió tuôn mưa,
dầm-dể giọt ngọc dặt-dờ hôn mai.
Đau đôi đoạn, ngắt đôi hồi,
tình ra lại khóc, khóc rồi lại mê.
Thầy chàng đau nỗi biệt-ly.
ngán-ngừ ông mới vỗ-về lại khuyên :
Bây-giờ ván đã đóng thuyền,
đã đành phận bạc, khôn đến tình chung.
Quá thương chút nghĩa đèo-bồng,
ngàn vàng thân ấy thì hòng bỏ sao ?
Dỗ-dành khuyên-giải trăm chiều,
lừa phỉnh khôn dập, càng kêu môi phỉnh.

(1) Dạ dài. — Má.

(2) Rầu như dưa. — Rầu rĩ, xầu xị, như dưa cải bóp muối thì nó xầu đi vậy.

Thế xưa dờ đèn kim hườn, (1)
của xưa lại dờ đèn đèn vuôi hương. (2)
Sanh càng trông thầy càng thương,
gan càng tức-tôi, ruột càng xót-xa.
Rằng : tôi trót quá chơn ra,
để cho đèn nổi trời hoa giặt bèo.
Cùng nhau thề-thốt đã nhiều.
những đếu vàng đá phải đếu nói không ?
Chưa chẵn gôi, cũng vợ chồng,
lòng nào mà nỡ dứt lòng cho đang ?
Bao nhiêu của mây ngày đang,
còn tôi tôi một gập nằng mới thôi.
Nỗi thương nói chẳng hết lời.
tạ-từ Sanh mới sụt-sùi trở ra.
Vội về sửa chôn vườn hoa,
rước mời viên ngoại ông bà cùng sang.
Thần hôn (3) chằm-chút lễ thường,
dưỡng thân thay tâm lòng nường ngày xưa.
Đình-ninh mài lụy chép thơ,
cất người tìm-tôi, đưa tờ nhần-nhe.
Biết bao công mướn của thuê ?
Lâm-tri mây độ đi về dặm khơi ?
Người một nơi hỏi một nơi,
mệnh-mông nào biết biên trời nơi nao.
Sanh càng thăm-thiết khát-khao,
như nung gan sắt, như bào lòng son.

(1) — Dờ xuyên vàng ra là của cầm Kim-trọng đưa cho Túy-kieu, ông bà còn giữ đó.

(2) — Phím đèn với miêng hương của Túy-kieu đưa cho Kim-trọng.

(3) Thần hôn. — (Hôn định thần tỉnh). Kim-trọng rước cha mẹ vợ về, nuôi-nấng xem-sóc đêm ngày.

Ruột tâm ngày một héo-don,
tuyết sương ngày một hao-mòn mình ve.
Thần-thơ lúc tỉnh lúc mê,
máu theo nước-mắt, hồn lìa chiêm-bao.
Xuân huyền lo sợ xiết bao,
quá ra khi đến thê nào mà hay.
Vội-vàng sắm-sửa chọn ngày,
duyên Ván sớm đã nôi dấy cho chàng.
Người yêu-diệu, kẻ văn-chương,
traí tài, gái sắc, xuân đương kịp thì.
Tuy rằng vui chữ vu qui,
vui nấy đá cắt sâu kia dạng nào ?
Khi ăn ở, lúc ra vào,
càng âu duyên mới, càng dào tình xưa.
Nỗi nàng nhớ đến bao giờ,
tuôn châu đôi trận, vò tơ trăm vòng.
Có khi vắng-về hiên phòng,
đốt lò hương dờ phím đèn ngày xưa.
Bê-bai rù-rì tiếng tơ.
trần bay lạt khói, gió đưa lay rèm.
Dường như bên nóc trước thềm,
tiếng *Kiểu* đồng vọng, bỗng thêm mơ-màng.
Bởi lòng tặc đá ghi vàng,
tường nàng nên lại thầy nàng vẽ đây.
Nhưng là phiền-muộn đêm ngày,
xuân thu biết đã đổi thay mấy lần ?
Đền khoa gặp hội trường xuân,
Vương, Kim cũng chiêm bái xuân một ngày.
Cửa trời mở rộng đàng mây,
huê chào ngô hạnh, hương bay dặm phân.
Chàng *Vương* nhớ đến xa gần.
sang nhà *Chung* lão tạ ơn châu-triến. (1)

(1) Châu triển. — Xây quanh mà lo-lắng cho.

Tình xưa ơn trả ngãi đến,
gia thân bền mới kết duyên Châu-trấn.
Chàng càng nhẹ bước thanh vân,
nỗi chàng càng nghĩ xa gần càng thương :
Ấy ai dặn ngọc thể vàng,
bây-giờ kim mã (1) ngọc đường (2) vuôi ai ?
Ngọn bèo chơn sóng lạc-loài,
nghĩ mình vinh-hiến thương người lưu-ly.
Vàng ra ngoai nhậm Lâm-tri,
quan sơn ngàn dặm thê nhi một đoàn.
Cầm đường (3) ngày tháng thanh-nhàn,
sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu-dao.
Phòng hương trướng xù huê đào,
nàng Vân nằm bóng chiêm-bao thầy nàng.
Tình ra mới đi cùng chàng,
nghe lời chàng cũng hai đường tin nghĩ :
Nọ Lâm-thanh vuôi Lâm-tri,
khác nhau một chữ, hoặc khi có lâm.
Trong cơ thanh khí tương tâm,
ở đây hoặc có giai âm chẳng là.
Thăng đường chàng mới hỏi tra,
họ Đỗ có kẻ lại gia thừa lên :
Sự nấy đã ngoai mười niên,
tôi đã biết mặt biết tên rành-rành.
Tú-bà cùng Mã-giám-sanh,
đi mua người ở Bắc-kinh đưa về.
Túy-kiểu tài sắc ai bì ?
có ghé đồn, lại đủ ghé văn thơ.

(1) Kim mã. (— Kim mã môn) → Cửa Hàn-lâm.

(2) Ngọc đường. — Hàn lâm viện. — Đậu tân sĩ.

(3) Cầm đường. — Huyện đường. Vì tích ông Triệu-biện đi có cây đồn với con hạc nên kêu chỗ huyện đường là cầm đường.

Kiên trinh (1) chẳng phải gan yừa,
liều mình thê ấy, phải lừa thê kia. (2)
Phong-trần chịu đã ê-hề,
dây duyên sau lại gả về *Thúc-lang*.
Phải tay vợ cả phụ-phàng,
bắt về *Vớ-tích* toan đăng bẽ hoa.
Cắt mình nàng mới tròn ra,
chẳng may lại gặp một nhà *Bạc* kia.
Thoạt mua về, thoạt bán đi,
mấy trời bèo nổi, thiếu gì là nơi?
Bồng đầu lại gặp một người,
hơn người trí-dông nghiêng trời oai lịnh.
Trong tay muốn vụn tinh binh,
kéo về đóng chặt một thành *Lâm-tri*.
Tóc-tơ các tích mọi khi,
oán thì trả oán, ơn thì đền ơn.
Đã nên có ngãi có nhờn,
trước sau trọn-vẹn xa gần ngợi-khen.
Chừa tường được họ được tên,
sự nấy hỏi *Thúc-sanh* viên mới tường.
Nghe lời *Đồ* nói rõ-ràng,
tức-thì tổng trát đòi chàng *Thúc-sanh*.
Nổi nàng hỏi hết phân-minh,
chồng con đâu tá, (3) tánh danh là gì?
Thúc rằng : gặp lúc loạn-li,
trong quân tôi hỏi thiếu gì tóc-tơ.
Đại-vương tên *Hải* họ *Từ*,
đánh quen trăm trận, sức dư muôn người.

(1) Kiên trinh. — Bến chính — Nói Túy-kiêu là người trinh tiết, vững lòng.....

(2) — Liều mình cắt họng mà chết.... Rồi lại mắc lừa làm vậy....

(3) T4. — Tiếng để mà hỏi.

Gặp nàng ngày ở *Châu-thai*,
lạ chi quốc sắc thiên tài phải duyên.
Vây-vùng trong bấy nhiều niên,
làm nên động-địa kinh thiên ùng-ùng.
Đại quân đồn đóng cõi đông,
về sau chẳng biết vãn-mống (1) làm sao.
Nghe tường nhành ngọn liễu-bao,
lòng riêng chàng luồng lao-đao thần-thờ.
Xót thay chiếc lá bơ-vơ,
kiếp trần biết giữ bao giờ cho xong ?
Hoa trôi nước chảy xuôi dòng,
xót thân chìm nổi, đau lòng hiệp tan !
Lời xưa đã lời muôn vãn,
mảnh gương còn đó, phím đàn còn đây.
Đờn cầm khéo ngân-ngờ đây,
lò hương biết có kiếp nầy nữa thôi ?
Bình-bồng còn chút xa-xôi,
đỉnh chung (2) sao nỡ ăn ngồi cho an.
Rắp mong treo ấn từ quan,
mây sông cũng lợi, mây ngàn cũng pha.
Sân mình trong đám cau-quả,
vào sanh ra tử, hoá là thầy nhau :
Nghĩ đến trời thăm vực sâu,
bóng chim tăm cá biết đâu mà nhìn.
Nhưng là nân-ná (3) đợi tin,
nắng mưa đã biết mây phen đòi-dời.
Năm mây đã thấy chiều trời, (4)
khâm-sai sắc-chỉ đến nơi rành-rành.

(1) Vãn-mống. — Nồng-nổi.

(2) Đỉnh chung — (Vạc, chung). — Giàu sang phú túc.

(3) Nân-ná. — Lân-hối.

(4) Chiều trời. (Thiên tử chiều). Chiều vua sai.

Kim thì cái nhậm *Nam-bình*,
chàng *Vương* cũng cái nhậm thành *Hoài-dương*.
Sấm-sanh xe ngựa vội-vàng,
hai nhà cũng thuận một đảng phó quan. (1)
Xây nghe thể giặc đã tan,
sóng êm *Phước-kiến*, tro tàn *Tích-giang*.
Được tin *Kim* mới rù *Vương* :
tiện đảng cùng lại tìm nường sau xưa.
Viễn-châu đèn đó bấy-giờ,
thật tin hồi được tóc-tơ rành-rành.
Rằng : ngày hôm nọ giao binh,
thất cơ *Từ* đã thâu linh (2) trận tiền.
Nàng *Kiểu* công cả chẳng đến,
lệnh quan lại bắt ép duyên thổ tù. (3)
Nàng đã gieo ngọc trám chu,
sóng *Tiến-đường* đó ây mớ hóng nhan.
Thương ôi không hiệp mà tan !
một nhà vang-hiễn riêng oan một nàng !
Chiêu hôn thiết vị lễ thường,
giải oan lập một đàn trường bên sông. (4)
Ngọn triều non bạc trùng-trùng, (5)
vội trông còn tường cánh hồng lúc gieo.
Tình thâm biển thâm lạ chịu,
nào hồn tình-vệ (6) biết xiêu chôn nào.

(1) Phó quan. — Đáo nhậm. — Di nhậm sở.

(2) Thâu linh. — Chết.

(3) Thổ tù. — Quan thổ.

(4) — Làm đảng thủy lục (Việc vượt) cho *Túy-kiểu*, vì nghe nói đã gieo mình xuống đó mà chết.

(5) — Nước lớn sóng bạc âm âm.

(6) Tình-vệ. — Chìm tình vệ, hình công chứa biển ra mà tủa đổ lấp biển mà kiếm xác chôn

Cơ duyên đâu bỗng lạ sao?
Giác-duyên đâu bỗng tìm vào đền nơi.
Trông lên linh vị chữ bài,
thất-kinh mới hỏi những người đâu ta?
Vuôi nàng thân-thích gần xa,
người còn sao bỗng làm ma khóc người?
Nghe tin giữu-giác rụng-rời,
xúm quanh kẻ họ rộn lời hỏi tra:
Này chồng, này mẹ, này cha,
này là em ruột, này là em dâu.
Thầy, tin nghe đã bấy lâu,
áp-sư dạy thế sự đâu lạ đường!
Sư rằng: nhân quả (1) vuôi nường,
Lâm-tri buổi trước *Tiến-đường* buổi sau.
Khi nàng gico ngọc đáy sâu,
đón theo tôi đã gặp nhau rước về.
Cùng nhau nường cửa *Bồ-đề*,
thảo am đó cũng gần kẻ chẳng xa.
Phật tiền nhà bạc lán-la,
đăm-đăm (2) nàng cũng nhớ nhà không khuấy.
Nghe tin nở mặt mở mày,
máng nào lại quá máng nầy nửa chẳng?
Từ phen chiếc lá lìa rừng,
thăm tìm luồng những liệu chừng nước mây.
Rõ-ràng hoa rụng hương bay,
kiếp sau họa thầy kiếp nầy hẳn thôi.
Âm-dương đôi ngã chắc rồi,
cõi trần mà lại thầy người cừu-nguyên!
Sắp nhau lạ tị *Giác-duyên*,
bộ-hành một lũ theo liến một khi.

(1) Nhân quả. — Nhân duyên, quả báo.

(2) Đăm-đăm. — Ngâm-ngâm, ngậm-nguội.

Bẻ lau vạch cỏ tìm đi,
tình thâm luông hấy hổ-nghi nửa phần.
Quanh-co theo dải giang tân, (1)
khỏi rừng lau đã tới sân phật đàn.
Giác-duyên lên tiếng gọi nàng,
phòng trong vội khiến sen vàng bước ra.
Rõ-ràng đủ mặt một nhà,
xuân già còn mạnh, huyên già còn tươi.
Hai em phương trưởng hòa hai,
nợ chàng Kim đó là người ngày xưa.
Trường bây-giờ là bao giờ,
rõ-ràng mở mắt còn ngờ chiêm-bao.
Giọt châu thành-thốt quyền bào, (2)
máng máng sợ sợ biết bao là tình !
Huyên già dưới cội gieo mình,
khóc-than mình kẻ sự mình đầu đuôi :
Từ con lưu-lạc quê người,
bèo trôi sóng bủa chốc mười lăm năm.
Tính rằng : sóng nước cát lăm,
kiếp nấy ải lại còn cầm đực đây ?
Ông bà nhìn mặt cầm tay,
dung-quang chẳng khác gì ngày bước ra.
Bây chầy dải nguyệt dấu hoa,
mười phần xuân có gầy ba bốn phần.
Nói máng ông lấy gì cân ?
lời tan hiệp truyện xa gần thiêu đầu ?
Hai em hỏi trước han sau,
đứng trông nàng đã trở sấu làm tươi.
Sắp nhau lạy trước phật đài,
tái sanh trần tạ, lòng người tử-bi.

(1) Giang tân. — Bực sông.

(2) Quyền bào. — Bâu áo.

Kiểu hoa giục rước tức-thì,
Vương-ông dạy rước cùng về một nơi.
Nàng rằng : chút phận hoa rơi,
nửa đời nếm trái mọi uùi đắng-cay.
Tình rằng mặt nước chơn mây,
lòng nào còn tưởng có rày nửa không.
Được rày tái thể tương phùng,
khát-khao đã thỏa tâm lòng lâu nay.
Đã đem mình bỏ am mây,
tuổi nấy gởi vuôi cò cây cũng vừa.
Môi thuyền đã bén mũi đưa,
màu thuyền ăn-mặc đã ưa nàu sống.
Sự đời đã tắt lửa lòng,
còn chen vào chôn bụi hồng làm chi ?
Dở-dang nào có hay gì,
đã tu tu trót quá thì thì thôi.
Trùng sanh ơn nặng bể trời,
lòng nào nỡ dứt nghĩa người ra đi ?
Ông rằng : bì thù nhứt thì,
tu hành thì cũng phải khi từng quyền.
Phải đến cầu Phật cầu tiên,
tình kia hiểu nợ ai đến cho đây ?
Độ sanh (1) nhờ đức cao dày,
lập am rồi sẽ rước thấy ở chung.
Nghe lời nàng phải chau lòng,
giả sư giả cảnh đều cùng bước ra.
Một đoàn về đến quan nha,
đoàn viên (2) vội mở tiệc hoa vui-vầy.
Tà-tà chén cúc dở say,
đứng lên Ván mới giải bày một hai.

(1) Độ sanh. — Vượt cho sông, khỏi chết.

(2) Đoàn viên. — Sum hiệp.

Rằng : trong tác hiệp cơ trời,
hai bên gặp-gỡ một lời kết-giao.
Gặp cơ bình địa ba đào,
mà đem duyên chị gá vào cho em.
Cũng là phận cải duyên kim,
cũng là máu chảy ruột mềm chớ sao ?
Nhưng là rày ước mai ao,
mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình ?
Bây-giờ gương bẻ (1) lại lành,
khuôn linh (2) lừa-đào đã dành có nơi.
Còn duyên may lại còn người,
còn vầng trăng bạc, còn lời nguyên xưa.
Trái mai ba bảy khi vừa, (3)
đào non sớm liệu xe tơ kịp thì.
Dứt lời nàng mới gạt đi,
sự muôn năm cũ kẻ chi bây-giờ ?
Một lời tuy có ước xưa,
xét mình dải gió dầm mưa đã nhiều.
Nói càng hồ thẹn trăm chiều,
thì cho ngọn nước thủy triều chảy xuôi.
Chàng rằng : nói cũng lạ đời,
dầu lòng kia vậy, còn lời ấy sao ?
Một lời đã trót thâm giao,
dưới trời có đất, trên cao có trời.

(1) — Phá kính trùng viên, tích Ngạc-xương công chúa với người Thúc-dật, trước có nguyên với nhau bỏ tấm kính ra ; sau đầu lại in nhau, lại cho đoàn viên với nhau.....

(2) Khuôn linh. — Trời.

(3) — Biểu hữu mai kì thật thất hế, câu ngũ thứ sĩ, dải kì cát hế, kì thật tam hế, câu ngũ thứ sĩ, dải kì cầm hế. (Kính thi). — Khi mai có trái, nhánh thì ba nhánh thì bảy, chỉ con gái mới quá tuổi lấy chồng, nên hãy còn duyên, phải lấy chồng. (Khi ấy Tùy-kieu ba mươi tuổi).

Dầu rằng vật đổi sao dời, (1)
từ sinh cũng giữ lấy lời từ sinh.
Duyên kia có phụ chỉ mình,
mà toan chia gánh chung tình làm hai?
Nàng rằng : gia-thất duyên hải,
chút lòng ân ái ai ai cũng lòng.
Nghĩ rằng trong đạo vợ chồng,
hoa thơm phong nhị (2) trắng tròn ngậm gương.
Chữ trinh đáng giá ngàn vàng,
được hoa chẳng thẹn vuôi chàng mai xưa.
Thiếp từ ngộ biến đến giờ,
ong quả bướm lại đã thừa xâu-xa.
Bây chầy gió táp mưa sa,
mây trắng cũng khuyết, mây hoa cũng tàn.
Còn chi là cái hồng-nhan,
đã xong thân thể còn toan nối nào?
Nghĩ mình chẳng hỏi mình sao?
đám đem trần cầu (3) dựa vào hồ kinh. (4)
Đá hay chàng nặng vì tình,
trồng hoa đèn chàng thẹn mình lấm ru?
Từ rày khép cửa phòng thu,
chàng tu thì cũng là tu mới là.
Chàng dầu nghĩ đến gần xa,
đem tình cầm sắt, (5) đòi ra cầm cờ. (6)
Nói chi kết tóc xe tơ?
đã buồn cả bụng lại như cả đời!

(1) — Tình di vật hoá.

(2) Nhị. — Nhụy.

(3) Trần cầu. — Bụi nhơ.

(4) Hồ kinh. — Quần hồ kinh xoa. — Nghĩa vợ chồng.

(5) Cầm sắt. — Đèn cầm đèn sắt. — Vợ chồng. (Cổ sắt cổ cầm, hòa lạc khá dâm).

(6) Cầm cờ. — Cầm kì. — Hoà đèn đánh cờ. — Bạn chơi.

Chàng rằng : khéo nói nên lời !
mà trong lẽ phải có người có ta.
Xưa nay trong đạo đàn-bà,
chữ trịnh kia cũng có ba bảy đường :
Có khi biến có khi thường,
có quyền nào phải một đường chấp kinh ?
N như nàng lấy hiệu làm trịnh,
bụi nào chớ đóng được mình ây vậy ?
Trời còn đây có hôm-nay,
tan sương biết tỏ áng mây giữa trời.
Hoa tàn mà lại thêm tươi,
trắng tàn mà lại hơn mười rằm xưa.
Có đều gì nữa mà ngờ,
khách qua đường dễ hăng-hờ chàng *Tiêu*. (1)
Nghe chàng nói đã hết đều,
hai thân thì cũng quyết theo một bài.
Hết lời khôn lẽ chối lời,
cúi đầu nường những vấn dài thờ-thần.
Nhà vừa mở tiệc đoàn viên,
hoa soi ngọn đuốc lồng chen bức là.
Cùng nhau giao bài (2) một nhà,
lẽ đà đủ lẽ, đôi đà đủ đôi.
Động phòng diu-dặt chén mới, (3)
bâng-khuàng duyên mới ngậm-ngùi tình xưa.
Nhưng từ sen ngó đào thơ,
mười lăm năm mới bây-giờ là đây !

(1) Chàng *Tiêu*. — *Tiêu-sử*, chồng công chúa *Lộng-ngọc* là con gái *Tấn-mục-công*, ở trên lầu hay thổi cái tiêu, *Tiêu-sử* là tiên nghe, ở trên trời bay xuống hoá cây tiêu thành vợ chồng với nhau ; đến sau cả hai lấy phép tiên bay biến đi mất.

(2) Giao bài. — Lạ lộn nhau.

(3) → Dắt nhau lại giao bôi hiệp cần.

Tình duyên ấy, hiệp tan nấy !
 bỉ hoan mảy nỗi đêm nấy trăng cao.
Canh J huya bức gấm xù rèm,
 đướ đèn tò nghía, má đào thêm xuân.
Tình nơn lại gặp tình nơn,
 hoa ưa ong cũ mảy phân chung tình.
Nàng rưng : phận thiếp đã đành,
 có lăm chi nữa cái mình bỏ đi.
Nghĩ càng nghía cũ tình ghi,
 chịu lòng gọi có xướng tùy mây-may. (1)
Riêng lòng đã thẹn lăm thay !
 cùng đà mặt dạn mảy dày khó coi.
Nhưng như âu-yêm (2) vòng ngoài,
 còn toan mở mặt vuôi người cho qua.
Lại như những thói người-ta,
 vét hương dưới đất, bẻ hoa cuối mùa.
Cúng ra dờ nhuộc bày trò,
 còn tình đâu nữa mà thù đây thói ?
Người yêu, ta xấu vuôi người,
 yêu nhau thôi lại bằng mười phụ nhau.
Cửa-nhà đều tính về sau,
 thì đà em đó, lựa cầu chi đây ?
Chữ trịnh còn một chút nấy,
 chằng cảm cho vững lại gầy cho tan.
Còn nhiều ân ái chan-chan,
 hay chi vậy cái hoa tàn mà chơi ?
Chàng rằng : gần-vó một lời,
 bồng không cá nước chim trời lờ nhau ?
Xót người lưu-lạc bấy lâu !
 tưởng thế-thốt nặng nhúng đau-đớn nhiều.

(1) Mây-may. — Chút dính.

(2) Âu-yêm. — Áp-yêu, triều-mên.

Thương nhau sanh tử đã liễu,
đưa nhau còn thiếu bấy nhiêu là tình.
Vườn xuân tơ liễu còn xanh,
ngợi chưa chưa thoát khỏi vành ái ân.
Gương trong chẳng chút bụi trần,
một lời quyết hẳn muôn phần kính thêm.
Bây lâu đáy biển mò kim.
đá nhiều vàng đá phải tìm trăng hoa.
Ai ngờ lại hiệp một nhà,
lựa là chẵn gói mới ra sát cấm.
Nghe lời sửa áo cài trâm,
khâu đầu lạy trước cao thâm ngàn trùng.
Thân tàn gạn đục khơi (1) trong,
là nhờ quân-tử khác lòng người-ta.
Mây lời tâm-phúc ruột-rà,
tương tri nghĩa ấy mới là tương tri.
Chờ-che ràng-buộc thiếu gì?
trăm năm danh tiết cũng về đêm nay.
Cùng nhau tay lại cầm tay,
càng yêu vì nết càng say vì tình.
thêm nồng giá nổi hương bình,
cùng nhau lại chuốc chén quỳnh giao hoan.
Tình xưa lai-láng khôn hàn,
thung-dung lại hỏi ngón đàn ngày xưa?
Nàng rằng : vì mây đường tơ,
đắm người cho đến bây-giờ mới thôi.
Ấn-nấn thì sự đã rồi,
nể lòng người cũ vâng lời một phen.
Phím đàn điều-dặt tay tiên,
bồng trâm cao thấp tiếng huyền gần xa.

(1) Khoi. — Lóng

Khúc đầu dằm-âm dương hòa,
 ây là hổ-diệp hay là *Trang-sanh*. (1)
Khúc đầu êm-ái xuân tình,
 ây hôn Thục-dê (2) hay mình đồ-quyên.
Trong sao châu nhỏ gành quyền,
 âm sao hột ngọc lam-diễn mới đông.
Lọt tai nghe suốt năm cung,
 tiếng nào là chẳng nảo-nùng xôn-xao.
Chàng rằng nhân ây tay nào,
 xưa sao sáu-thăm, nay sao vui-vầy ?
Thương vui bởi tại lòng nầy,
 hay là khô tận, đến ngày cam lai ?
Nàng rằng : vì chút hay chơi,
 đoạn trường tiếng ây hại người bấy lâu.
Một phen tri kỷ cùng nhau,
 cuốn dây từ ây về sau cũng chừa.
Truyện-trò chửa cạn tóc-tơ,
 gà đã gáy sáng trời vừa rạng đông.
Tình riêng chàng lại nói cùng,
 một nhà ai cũng lạ-lòng khen sao.
Cho hay thực nữ chí cao,
 phải người sớm muộn tôi đào như ai ? (3)

(1) — Tích ông *Trang-sanh*. (*Trang-châu* mộng thân hóa vì hổ điệp, tỉnh viết, bắt tri *Trang-châu* hóa hổ điệp da, hổ điệp hóa *Trang-châu*. da ?) Ông chiêm-bao thấy mình hóa ra con bướm-bướm, đến khi thức-dậy mới nói rằng : phải là tôi hóa ra con bướm-bướm hay là con bướm-bướm hóa ra tôi chẳng, không biết chắc.

(2) — Tích *Thục-vọng-dê*, nhường nước cho anh tướng tên là *Từ-hi*, sau nó làm ngật phát lương cho mà ăn, thất-tửu, mới tiếc mà hóa ra con quóc....

(3) — Kẻ đa tình.

Hai tình vẹn-về và hai,
chẳng trong chãn gối, cũng ngoài cảm thơ.
Khi chén rượu lúc cuộc-cờ,
khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên.
Ba sanh đã phỉ mười nguyên,
duyên đôi-lửa cũng là duyên bạn-bày.
Nhớ lời lập một am mây,
khiến người thân-thích rước thấy *Giác-duyên*.
Đền nơi đóng cửa gài then,
rêu trùm trên gạch, cỏ lên mái nhà.
Sư đà hái thuốc phương xa, (1)
mây bay hạc lánh biệt là tìm đâu ?
Nặng vì chút nghĩa xưa sau,
lên am cứ giữ hương dẫu hóm mai.
Một nhà phước lộc gồm hai,
thiên niên vặc-vặc quan giai lân-lân.
Thừa gia chẳng hết nàng *Vân*,
một cây kiêu mộc, một sân quê hòe. (2)
Phong-lưu phú-quối ai bì ?
vườn xuân một cửa đề bia muôn đời.
Gấm hay muôn sự tại trời.
trời kia đã bắt làm người có thân.
Bất phong-trần phải phong-trần,
cho thanh cao mới được phần thanh cao.
Cổ đâu thiên vị người nào,
chữ tài chữ mệnh đôi-dào cả hai.
Có tài mà cậy chi tài ?
chữ tài liền với chữ tai một vần.

(1) Hái thuốc. (— Nhập sơn thể được). Tiếng nói về thầy chùa đi khỏi thì kêu là đi lên non hái thuốc.

(2) — Đề được nhiều con trai.

Đã mang lấy nghiệp vào thân,
cũng đừng trách lẫn trời gần xa.
Then hờn cũng tại lòng ta,
chứ tâm kia mới bằng ba chữ tài.
Lời quê lặt-lợm đông-dài,
mua vui cũng được một vài trống canh.

CHUNG.